Nhiều Tác Giả
Trần Hoài Dương tuyển chọn

TỦ SÁCH tuổi hồng

Tuyển tập Truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tuyển tập Truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi 1

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Tuyển tập truyện ngắn hay thế giới dành cho thiếu nhi. T.1 / Nhiều tác giả ; Trần Hoài Dương, Nguyễn Trí Công tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008.
268tr. ; 21cm.
Nội dung : Nàng tiên cá / H. Candersen. Mây và sóng / Rabindranath Tagore. Buổi học cuối cùng / Alphonse Daudet…
1. Truyện ngắn. 2. Truyện thiếu nhi. 3. Văn học thiếu nhi. I. Trần Hoài Dương s.t. II. Nguyễn Trí Công s.t.

808.83 -- dc 22
T968

Nhiều tác giả
Trần Hoài Dương tuyển chọn

Tuyển tập Truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi 1

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI NÓI ĐẦU

Quý vị phụ huynh và các em thiếu nhi thân mến,

Nhằm đem lại những giờ phút giải trí thoải mái và bổ ích cho bạn đọc nhỏ tuổi, NXB Trẻ sẽ tuyển chọn những truyện ngắn đặc sắc của các nhà văn thiếu nhi nổi tiếng trên cả nước để in thành bộ "Tuyển tập truyện ngắn Việt Nam dành cho thiếu nhi".

Đây là một quyển sách được các nhà văn có tâm huyết với tuổi thơ trân trọng và tự giới thiệu rõ nét về bản thân mình. Thiết nghĩ, đây cũng là dịp để bạn đọc nhỏ tuổi hiểu rõ hơn về các tác giả mà mình từng đọc và yêu thích. Quyển sách tập trung nhiều thế hệ nhà văn, có người đã nghỉ hưu, có người đang công tác, nhưng tựu trung, đó là những nhà văn đã cống hiến cả đời mình cho thế hệ mai sau. Và, qua việc giới thiệu các tác giả, chúng tôi muốn cung cấp cho các em một bộ sưu tập tương đối hoàn chỉnh về các nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi. Từ các tác giả đó, hy vọng tạo được sự kích thích ở thế hệ trẻ để rồi sẽ xuất hiện những cây bút tương lai tiếp tục sự nghiệp sáng tác và tạo ra được những tác phẩm có giá trị cho nền văn học của nước nhà. Hy vọng bộ "Tuyển tập truyện ngắn Việt Nam dành cho thiếu nhi" sẽ được quý vị phụ huynh, các thầy cô giáo và các em đón nhận nồng nhiệt.

Xin chân thành cảm tạ.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Thùy An

Nhà văn Thùy An tên thật là Nguyễn Thị Ái, sinh ngày 7-12-1944 tại Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân Đại học khoa học Sài Gòn. Hiện là cộng tác viên của các báo *Khăn Quàng Đỏ, Nhi Đồng, Thiếu Niên Tiền Phong*...

Bà là hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh. Trước năm 1975, viết cho Tủ sách *Tuổi Hoa*. Từ năm 1990, viết cho Tủ sách *Áo Trắng,* Tủ sách *Tuổi Hồng* (Nhà xuất bản Trẻ), Tủ sách *Hoa Niên* (Nhà xuất bản Đồng Nai), Tủ sách *Thiếu Nhi* (Nhà xuất bản Kim Đồng)...

Các tác phẩm chính đã in:

● *Hoa bâng khuâng* ● *Con đường lá me* ● *Như nắng xuân phai* ● *Chân dung hạnh phúc* ● *Vườn cau nước dâng* ● *Tiếng dương cầm* ● *Đầu bến mây đưa* ● *Mùa hè êm ả* ● *Một thời áo trắng* ● *Vùng biển lặng* ● *Mây trên đỉnh núi* ● *Hoa nắng* ● *Cung đàn tuổi thơ* ● *Dưới mái trường* ● *Viên kẹo thần kỳ* ● *Con búp bê thùy mị* ● *Về lại chốn thương yêu*...

● Bà đã được Giải ba trong cuộc Vận động sáng tác cho thiếu nhi năm 1999-2000 của Nhà xuất bản Kim Đồng với tác phẩm *Mây mùa hạ,* và một số giải thưởng, tặng thưởng khác.

ĐÊM THƠM

Tôi cắm bàn ủi. Ánh đèn trong nhà chợt yếu lại. Tiếng bà nội trong phòng vọng ra:

- Đứa mô làm chi rứa?

- Cháu ủi đồ, mệ ơi!

- Mi có điên không? Giờ cao điểm mà ủi chi, lỡ đứt cầu chì, ai sửa?

Tôi im thin thít nhưng vẫn bướng bỉnh mở tủ lấy chiếc áo dài mới quăng ra giường, chờ bàn ủi nóng.

Thiêu thân từ ngoài vườn bay vào bám đầy bức tường có ngọn đèn néon sáng đục, một vài con rơi lả tả xuống tấm mền, nằm bất động. Tôi đưa tay phủi phủi, rồi trải chiếc áo mới ra, say sưa ngắm nghía. Mình hàng đẹp quá, mịn và mát, lung linh những đóa cúc trắng ẩn hiện theo từng sớ dệt thật sinh động. Một làn ủi nóng lướt

qua, những cánh hoa như tỏa ánh hào quang làm tôi ngây ngất. Bà nội lại la:

- Thôi Ti ơi, làm ơn nhổ bàn ủi ra, đèn lên không muốn nổi đây này.

Chị Thảo đi may về, dẫn xe đạp vô nhà:

- Mi làm chi mà mệ la ỏm tỏi rứa?

Tôi dẹp bàn ủi, vùng vằng:

- Mệ chướng ghê. Từ sáng đến chừ mới có điện, ủi cái áo cũng không cho.

- Để khuya rồi ủi.

- Biết khuya nhà đèn có tha cho không.

- Chi mà gấp rứa?

- Em ủi áo dài mai đi học chớ bộ.

Như chợt nhớ ra "tác phẩm" của mình, chị Thảo lăng xăng.

- Đúng rồi đó, ủi xong bận thử tao coi nghe.

Chiếc áo này là do "công sức" của hai chị em tôi làm ra. Hôm thi đậu vào lớp 10, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng là khỏi bị học hệ B, vừa tốn tiền, vừa không có bạn để ganh đua. Còn lo thì cũng chính đáng thôi. Bởi đây là năm đầu tiên tôi phải mặc áo dài đi học, mà tiền sắm bộ áo dài đâu phải là ít đối với một gia đình nghèo. Tôi cảm thấy cần phải tìm một việc làm để kiếm tiền may áo, đỡ bớt gánh nặng cho ba mẹ. Tình cờ, chị Điệp hàng xóm đang làm việc cho một tiệm uốn tóc biết được tâm nguyện của tôi nên dạy tôi làm móng tay chân rồi

cho tôi theo phụ chị. "Thông minh vốn sẵn tính trời", tôi tiếp thu nghề thật chớp nhoáng. Ngày đầu tiên, tôi kiếm được tám ngàn.

Sau gần một tháng, tôi đã đủ tiền mua một cái quần trắng và sấp vải may áo dài hết ý. Vừa đúng lúc chị Thảo mới học xong một khóa cắt may áo dài, tôi bèn trổ tài năn nỉ. Chị bằng lòng với điều kiện phải bao chị một chầu bánh bèo bà Đỏ.

- Ti, mặc áo vô thử coi!

- Chị coi rồi!

- Nhưng khi nớ chưa ủi, chưa đẹp.

- Thôi, để lên trường mặc luôn.

Tôi chạy ra vườn. Ánh trắng đầu thu như dòng sữa ngọt ngào mơn man làm tóc rối. Gió mát hôn lên môi, tâm hồn tôi chợt sảng khoái lạ lùng. Tôi hít sâu vào lồng ngực mùi thơm vương vấn khắp nơi. Hương hoa đào, hoa bưởi, hoa ngâu... và khóm lài bên hòn non bộ cũng vừa hé nở những bông trắng nõn nà.

Tôi ngồi xuống ghế đá, đưa tay nâng niu đài lá xanh ôm ấp nụ hoa đầu. Trong đêm, sắc lá trở nên tím thẫm như màu mực tôi dùng để trang hoàng những tập vở chuẩn bị bước vào năm học mới. Vậy là tôi đã bước vào cấp 3. Hành trình cũng khá vất vả vì tôi học không giỏi lắm. Nhà tôi nghèo, ba mẹ là công nhân viên, lương không đủ sống, phải làm thêm những công việc ngoài giờ, phụ vào kinh tế gia đình. Việc chị Thảo bị nghỉ học

từ năm lớp 9 để đi may thuê đã làm ba mẹ ân hận nên ba mẹ bắt tôi phải cố gắng học hành cho đến nơi đến chốn. Số điểm tôi đạt được vượt xa điểm chuẩn đã làm tôi sung sướng và ba mẹ cũng hãnh diện theo. Ba hứa sẽ cho tôi một món quà đặc biệt dù tôi không đòi hỏi một sự ban thưởng nào hết. Học hành thi cử là bổn phận của mình, phải làm tròn thôi.

Tôi đứng dậy, đi thơ thẩn khắp vườn. Không gian tràn ngập ánh trăng. Trăng soi bàng bạc trên hàng dừa rủ bóng, trăng dọi xuống vai tôi ngàn đốm lá lung linh. Trăng đưa hương hoa nâng cõi lòng tôi bay bổng... Tôi yêu mảnh vườn nhà tôi biết bao. Khoảng đất nhỏ trồng hoa và cây ăn trái theo tuổi thơ tôi lớn lên từng ngày. Gia đình tôi chỉ có khoảng vườn này là đáng giá. Nhiều lúc túng thiếu quá, ba định treo bảng bán. Nhưng mẹ cản, mẹ bảo đây là đất thừa tự của ông bà để lại, bán là mang tội với tổ tiên. Thôi thì ăn rau, ăn mắm qua ngày, rồi trời cũng sẽ ngó xuống. "Sông có khúc, người có lúc", không lẽ cứ nghèo mãi sao? Vậy là tôi vẫn được dịp lang thang khắp vườn những lúc rảnh rỗi, làm bạn với cây trái và hoa thơm. Thích nhất là vào những đêm trăng như đêm nay, ngôi vườn thân yêu của tôi tỏa ánh hào quang thơm ngát, hương hoa vương vấn tràn lan, dìu dịu len vào hồn người cảm giác lâng lâng.

Điện trong nhà bỗng tắt phụt. Tiếng bà nội càu nhàu:

- Đã nói mà. Đứt cầu chì rồi chắc?

Tiếng chị Thảo:

- Chờ ba cháu về coi thử.

- Ba mẹ tụi bây đi mô mà lâu rứa?

- Ba me cháu đi giao hàng. Mệ cứ dùng cơm trước đi.

- Thôi, để mệ chờ! Thắp ngọn đèn dầu đi cháu.

Trăng như càng sáng hơn. Tôi trở về bên hòn non bộ, ngồi xuống ngắt một nụ lài hàm tiếu, lát nữa đem về phòng cho hoa hé nở mang hương thơm đi vào giấc ngủ của tôi. Ngày mai, tôi sẽ gặp lại bạn bè, thầy cô, trường lớp... tôi sẽ tung tăng trong sân ngôi trường mới, dưới bóng phượng xanh um. Chẳng biết còn cánh hoa đỏ dễ thương nào sót lại trên cành khi mùa hè đã qua không nhỉ?

- Ti!

Ba đã về, đang bước lại gần tôi.

- Ba ơi, đêm nay hoa nở nhiều lắm. Thơm ơi là thơm!

Trăng đi vào đám mây. Ngôi vườn trở nên tối thui. Ba hỏi:

- Điện cúp hồi nào vậy con?

- Vừa mới thôi ba! Bà nội bảo đứt cầu chì.

- Đâu có, suốt cả con đường bị hết mà! – Ba ngồi xuống bên tôi – Ti à, mai trường con khai giảng phải không?

- Dạ!

- Hay quá, ba vừa kịp có quà cho con đây!

Ba lấy trong túi ra một gói nhỏ:

- Đáng lý ba me phải may áo dài cho con, nhưng chưa kịp có tiền thì con đã tự sắm cho mình được rồi. Tính tự lập của con đã làm cho ba me rất vui. Chiều nay, me giao được hàng nên đã cùng ba tìm mua cho con một cái đồng hồ để đi học khỏi bị trễ nải. Con cầm lấy đi!

Tôi cảm động nép vào ngực ba:

- Ba me hy sinh cho con nhiều quá!

Ba vuốt tóc tôi:

- Đó là bổn phận của ba me. Dù cực khổ cách mấy, ba me vẫn sẵn sàng vượt qua, miễn sao con chăm chỉ học hành.

- Con hứa sẽ không phụ lòng ba me!

Gió mát rượi. Tôi ngước lên cao. Đám mây mỏng đang loãng tan vào vầng hào quang rạng rỡ, cho dòng sữa trắng ngần rót xuống trần gian.

Ba hát nho nhỏ: "Đêm thơm như một dòng sữa, lũ chúng em êm đềm rủ nhau ra trước nhà. Hiu hiu, hương từ ngàn xa, bỗng quay về, dạt dào bên hè, ngoài trời khuya...". Giọng ba trầm ấm. Trong một phút giây mơ mộng, hẳn ba đã quên tất cả những nhọc nhằn bon chen của đời sống khó khăn.

- Vườn nhà mình thật tuyệt, phải không con?

- Dạ!

- Trăng sáng quá!

- Hôm nay rằm mà ba! Ý quên, để con đi xem những

nụ hoa ban chiều đã nở hết chưa?

Bước chân tôi rón rén len giữa những khóm lài, sợ làm lay động giấc mơ tiên của những cánh mỏng dịu dàng vừa xòe nụ thả hương cho gió. Hoa trắng ngần như màu áo dài đầu tiên tôi mặc trong đời, thanh cao và kỳ diệu. Mong sao đêm chóng qua.

Tôi theo ba bước vào nhà. Dòng sông trăng vẫn ngọt ngào rót sữa trên những hàng cây.

Nguyễn Nhật Ánh

Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh (tên khai sinh đồng thời là bút danh), sinh ngày 7-5-1955 tại xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Hiện là phóng viên báo *Sài Gòn Giải Phóng*. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã in:

● *Thành phố tháng tư* (in chung) ● *Trước vòng chung kết* ● *Cú phạt đền* ● *Đầu xuân ra sông giặt áo* ● *Truyện cổ tích dành cho người lớn* ● *Trò chơi lãng mạn của tình yêu* ● *Bàn có năm chỗ ngồi* ● *Còn chút gì để nhớ* ● *Thơ tình* ● *Bí mật của một võ sĩ* ● *Cô gái đến từ hôm qua* ● *Chú bé rắc rối* ● *Nữ sinh* ● *Thiên thần nhỏ của tôi* ● *Phòng trọ ba người* ● *Mắt biếc* ● *Thằng quỷ nhỏ* ● *Hoa hồng xứ khác* ● *Hạ đỏ* ● *Bong bóng lên trời* ● *Bồ câu không đưa thư* ● *Những chàng trai xấu tính* ● *Tứ tuyệt cho nàng* ● *Lễ hội của đêm đen* ● *Trại hoa vàng* ● *Út Quyên và tôi* ● *Đi qua hoa cúc* ● *Buổi chiều Windows* ● *Kính vạn hoa (Bộ truyện dài 45 tập)* ● *Chuyện xứ Lang Biang (Bộ truyện dài 4 tập)*...

Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đã được nhận tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam với tác phẩm *Kính vạn hoa,* và một số giải thưởng, tặng thưởng khác. Ông là một nhà văn có sức làm việc đáng nể với khối lượng tác phẩm nhiều vào loại nhất nhì nước ta hiện nay. Các tác phẩm của ông rất được bạn đọc nhỏ tuổi yêu thích.

MẸ ĐỪNG SỢ

Không biết thằng Tin đào ở đâu ra một chiếc còi oai thật oai. Chiếc còi bằng đồng, sáng chóe, lại có dây đeo choàng qua cổ, trông hệt như còi trọng tài bóng đá. Mỗi lần nó đưa còi lên miệng thổi "toe" một cái, ai nấy đều giật thót người.

Mẹ tôi bảo:

- Con muốn thổi thì đi chỗ khác mà thổi! Đừng có làm điếc cả tai như thế!

Ba nói:

- Con để yên cho nội ngủ chứ! Con cứ "toe toe" suốt như thế thì ai mà nghỉ ngơi được!

Chị Hai cằn nhằn:

- Em có thôi cái trò đó đi không! Chị mà tóm được chiếc còi chết tiệt đó, chị vứt ngay vào thùng rác cho mà xem!

Trong nhà chỉ có tôi là không rầy Tin. Tôi gạ nó:

- Mày đưa tao thổi một cái coi nào!

Nhưng Tin là một thằng em dễ ghét. Bất chấp việc tôi đứng về phe nó, nó chẳng động lòng mảy may trước vẻ mặt thèm thuồng của tôi. Tôi bỏ tọt chiếc còi vào túi quần:

- Em chả dại gì đưa còi cho anh đâu!

Tôi liếm mép:

- Tôi chỉ thổi một cái thôi mà! Thổi xong, tao trả lại liền!

Tin vẫn lắc đầu nguầy nguậy. Thậm chí nó còn thọc tay vào túi quần như muốn nhấn chiếc còi lún sâu vào các lớp vải. Tôi là anh nó mà nó xem như kẻ cướp không bằng! Thật là một thằng em chẳng ra gì!

Sau khi từ chối tôi, Tin cầm chiếc còi ra đứng trước sân thổi "toe toe". Nghe tiếng còi lanh lảnh và dõng dạc vang lên, tôi tức sôi gan. Nhưng tôi chẳng làm gì được Tin. Tin là út trong nhà, đụng vào nó như đụng vào đồ gia bảo.

Tiếng còi của Tin chẳng mấy chốc đã khiến tụi con nít trong hẻm bu lại. Nhìn cái cảnh nó đứng oai vệ như một ông tướng giữa một đám nhí nhố đang trầm trồ chỉ trỏ, tôi bắt ngứa con mắt. Tôi đứng trong cửa sổ nhìn

ra, ngoác mồm nói:

- Còi gì mà kêu như thùng thiếc bể!

Tin chẳng buồn đáp lại lời chê bai của tôi. Nó đưa chiếc còi lên miệng thổi "toe" một cái, như để trả lời. Tụi con nít xúm xít chung quanh thấy vậy liền cười rộ.

Tôi nghe máu nóng dồn lên mặt, bèn quắc mắt nhìn bọn nhóc:

- Tụi mày cười gì! Chiếc còi gỉ đó có cho tao cũng chả thèm!

Lần này thì Tin quay lại:

- Lêu lêu! – Vừa nói nó vừa quệt ngón tay vào hai bên má – Mới vừa năn nỉ người ta mà bây giờ lại bảo là không thèm!

- Xì! – Tôi bĩu môi – Khi nãy là tao nói đùa chứ bộ!

Dĩ nhiên Tin biết thừa là tôi chỉ chống chế. Vì vậy lúc nào nó cũng khư khư giữ chiếc còi bên mình, sợ tôi đánh thó.

Mãi đến hôm Tin về quê ăn giỗ, sau một hồi lục lọi đồ đạc của nó, tôi mới tìm thấy chiếc còi nằm trong một hộp giấy nhét dưới đáy cặp.

Không kềm nổi sự mừng rỡ, tôi khoái chí thổi "toe toe" vang nhà. May mà ba mẹ tôi đi vắng. Chỉ có chị Hai ở trong bếp. Nghe inh ỏi, chị tức tốc chạy ra, tay dứ dứ chiếc que cời than:

- Thật khổ! Hết thằng Tin lại tới em! Em có muốn chị gõ cho một cái vào đầu không?

Không kịp nghe đến câu thứ hai, tôi nhét vội chiếc còi vào túi áo và biến ngay ra khỏi nhà. Tôi đứng trước cổng thổi "toe toe" vài tiếng đã thấy bọn trẻ hôm trước xô đẩy nhau chạy lại.

Chiều đó, tôi đem chiếc còi vào lớp.

Đến giờ chơi, tôi lôi chiếc còi trong cặp ra tròng vào cổ rồi khều thằng Tường ngồi cạnh:

- Xem nè!

- Gì vậy? – Tường quay lại.

Bắt chước thằng Tin, tôi không trả lời mà đưa còi lên miệng thổi "toe" một cái.

Hệt như cảnh ở nhà, nghe tiếng còi hùng dũng đột ngột vang lên, tụi bạn trong lớp lập tức đổ xô lại. Sau một hồi ngắm nghía, đứa nào cũng tò mò đòi thổi thử.

Tường khoái lắm. Nó thổi một hơi ba tiếng "toe-toe-toe" rồi quay sang tôi.

- Chiếc còi ở đâu ra vậy?

Tôi hếch mặt:

- Chú tao cho tao.

Nó ngập ngừng một lát rồi chớp mắt đề nghị:

- Đổi cho tao đi!

- Đổi cho mày? – Tôi nhún vai – Không đời nào! Một chiếc còi như thế này không ai dại gì đem đổi?

Trước thái độ cương quyết của tôi, Tường chẳng tỏ vẻ gì nhụt chí. Nó ưỡn ngực quảng cáo, giọng tự tin

không thua gì các xướng ngôn viên trên truyền hình:

- Đồ chơi của tao tuyệt lắm! Mày thấy là lé mắt liền!

Rồi không đợi tôi giục, Tường thò tay vào ngăn bàn lôi ra một... con tắc kè.

Con tắc kè vừa thò đầu ra khỏi ngăn bàn, tôi đã giật bắn người kêu "ối" một tiếng và xanh mặt lùi tuốt ra xa. Thấy tôi nhát cáy, Tường cười hì hì và lấy tay hất con tắc kè bắn về phía tôi.

- Đừng, đừng!

Tôi hốt hoảng kêu lên và co chân phóng tuốt ra khỏi bàn.

- Ha, ha! Đây là con tắc kè bằng cao su! Có phải là tắc kè thật đâu!

Nghe Tường nói vậy, tôi mới hoàn hồn và ngạc nhiên quay đầu dòm. Con tắc kè vẫn nằm trên băng ghế, cổ ngóc cao như sắp sửa phóng lên người tôi. Cái tư thế sống động và đầy đe dọa của nó khiến tôi dù biết nó là con tắc kè giả vẫn cảm thấy rờn rợn.

Một đứa nói:

- Để tao đem lại đằng kia nhát bọn con gái!

Và nó chồm tới định tóm lấy đuôi con tắc kè nhưng Tường đã cản lại:

- Để yên nào!

Rồi huơ qua huơ lại món đồ chơi quyến rũ đó trước mặt tôi, Tường hắng giọng:

- Sao? Đổi chứ?

- Ừ, thì đổi! – Tôi nói, không hề phân vân, mắt vẫn láo

liên nhìn theo con tắc kè đang đong đưa trên tay Tường.

Chiều, tôi về tới cổng, chưa kịp bước vào sân, đã gặp ngay bộ mặt mếu máo của thằng Tin.

- Chiếc còi của em đâu? Trả đây! – Nó níu chặt tay tôi, tru tréo.

- Suỉt! – Tôi liếc mắt vào trong nhà và hạ giọng bảo Tin. – Mày đừng có làm ầm lên như thế! Để tao cho mày xem cái này, hay lắm!

Vừa nói tôi vừa mở cặp lôi con tắc kè ra.

- Ối! Con gì vậy? – Tin vốn bạo gan hơn tôi nhưng nó vẫn phải thụt lui một bước và trố mắt nhìn chằm chằm vào tay tôi.

Tôi đắc ý:

- Con tắc kè đấy! Tuyệt không?

Tin có vẻ bị con tắc kè mê hoặc. Nó liếm môi:

- Anh kiếm ở đâu ra vậy?

Tôi đưa tay lên gãi đầu:

- Tao đổi! – Rồi nhìn thoáng qua mặt Tin, tôi ngập ngừng nói thêm – Tao đổi bằng chiếc còi của mày đấy!

Nãy giờ mải chú ý đến con tắc kè, Tin quên bẵng vụ chiếc còi. Bây giờ nghe nhắc tới, nó sực nhớ ra, liền giãy nảy:

- Em không biết! Trả chiếc còi cho em!

- Mày ngốc quá! – Tôi hừ mũi – Chiếc còi thổi "toe toe" chỉ tổ điếc tai! Con tắc kè này hay hơn nhiều! Chỉ nhìn thấy bộ tịch của nó thôi, mọi người đã phát khiếp!

Cứ hệt như con tắc kè sống!

Rồi sợ Tin vẫn nằng nặc đòi chiếc còi, tôi xúi:

- Mày thử đem đặt nó vào trong bếp xem! Mẹ và chị Hai mà không hãi đến khóc thét, tao sẽ đi đầu xuống đất ngay!

Tin chớp chớp mắt, vẻ bùi tay. Nó không ngoác mồm đòi chiếc còi nữa mà cầm lấy con tắc kè chạy tọt vào nhà.

Tôi thở một hơi dài nhẹ nhõm và lẽo đẽo đi theo.

Vừa vào đến nhà, chưa kịp cất cặp, tôi đã nghe tiếng chị Hai ở trong bếp thét lên the thé và tiếng chân chạy huỳnh huỉch.

Thoáng một cái, Tin và chị Hai kẻ trước người sau rượt đuổi nhau ra tới phòng ngoài.

Tin vọt trước, tay vẫn nắm chặt con tắc kè, vừa chạy vừa phân bua:

- Đây có phải là con tắc kè thật đâu! Tại chị nhát gan chứ bộ!

- Thậy hay không thật ai mà biết! – Chị Hai hậm hực – Trông thấy nó là muốn sởn tóc gáy lên rồi! May mà hôm nay mẹ đi vắng. Mẹ yếu tim, nếu em nhát mẹ như thế, mẹ ngất xỉu còn gì!

Câu nói của chị Hai khiến Tin cụt hứng. Do đó, khi tôi đuổi theo nó ra tới cửa và hí hửng nói:

- Thấy chưa! Tao đã bảo mà! Nhìn thấy con tắc kè này, mọi người cứ gọi là chết khiếp!

Tin liền nhét con tắc kè vào tay tôi:

- Em trả lại anh nè!

- Sao vậy? - Tôi chưng hửng - Mày không thích nữa hả?

- Ừ, em không thích nữa! Anh đòi chiếc còi lại cho em đi!

- Đòi sao được mà đòi! – Thấy thằng em tự dưng giở quẻ, tôi nổi sùng, gắt – Đồ đã đổi rồi, ai lại đưa trả cho mày bao giờ!

Tôi nói chưa dứt câu, Tin đã bắt đầu sụt sịt. Biết nó sắp sửa ăn vạ, tôi vội vã phóng vù ra cổng và biến mất trong nháy mắt.

Rong chơi ngoài phố mãi tới khi trời chập choạng, tôi mới mò về nhà. Dòm dáo dác không thấy Tin đâu, tôi rón rén bước chân qua cửa. Ba tôi đang lục đục gì đấy trong phòng. Tôi vào trong bếp, thấy chị Hai đang lau bát đũa chuẩn bị dọn cơm. Mẹ tôi vẫn chưa về, còn Tin không biết chạy chơi đâu.

Khi trở ra phòng ngoài, lúc đi ngang qua cành mai ba tôi mới xin về để chưng Tết, tôi chợt nhìn thấy con tắc kè đang nằm ngóc cổ giữa các cành nhánh, giương mắt ngó ra. Lủng lẳng trên cổ nó là một mảnh giấy nhỏ, buộc bằng chỉ mềm.

Trên mảnh giấy nguệch ngoạc một hàng chữ – tôi nhận ngay ra là chữ của Tin: “Mẹ đừng sợ! Đây chỉ là con tắc kè bằng cao su thôi!”.

Đoàn Thạch Biền

Nhà văn Đoàn Thạch Biền tên thật là Phạm Đức Thịnh, sinh ngày 10-5-1948. Nguyên quán tỉnh Nam Định.
Ông là hội viên Hội Nhà vănViệt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản gồm 4 tập truyện ngắn và hai tập truyện dài, tiêu biểu như các tập:
Ví dụ ta yêu nhau, Những ngày tươi đẹp, Tình nhỏ làm sao quên, Mây bay trong đầu, Tôi thương mà em đâu có hay... Một số tác phẩm của nhà văn đã được dựng thành phim.

Hiện nay nhà văn công tác tại báo *Người lao động;* là một cây bút xông xáo, năng nổ, có nhiều bài viết để lại trong tâm trí bạn đọc những ấn tượng tốt đẹp.
Nhà văn còn là một thành viên trụ cột trong Ban biên tập tập san *Áo Trắng,* một tập san có uy tín trong giới trẻ, rất được bạn đọc trẻ tuổi mến mộ.

Đoàn Thạch Biền viết nhiều về lớp trẻ. Ông có một vốn sống phong phú về lứa tuổi này. Ông lại có tài nắm bắt được những khoảnh khắc tâm lý rất tinh tế, rất phức tạp cùng những diễn biến đa dạng trong tâm hồn con người. Bút pháp của ông thật linh hoạt, đầy hóm hỉnh, nghịch ngợm và cũng thật duyên dáng, đáng yêu. Lớp trẻ tìm thấy ở ông những sự đồng cảm thật gần gũi với họ.

Dưới đây, xin trân trọng giới thiệu với các em một truyện tiêu biểu cho phong cách của nhà văn rất được các bạn trẻ mến mộ này.

ĐÂU PHẢI THỨ GÌ CŨNG MUA ĐƯỢC

Chú Thuận đi làm về, dắt xe đạp vào nhà. Không thấy Thăng chạy ra đón như mọi ngày, chú hỏi vợ đang ngồi ôm rá gạo lui cui nhặt thóc.

- Thằng nhỏ đi đâu rồi em?

Thím Thuận hất đầu vô trong nói:

- Nó nằm trong buồng đó.

- Bịnh hả?

- Không biết nó giận lẫy chuyện chi, đi học về cứ nín thinh.

Chú Thuận cười:

- Chắc cu cậu bị cô giáo phạt chuyện chi rồi.

Chú Thuận mở túi vải đeo vai lấy cái bánh da lợn cầm nơi tay. Chú bước vào phòng ngủ. Thăng đang ôm gối nằm chèo queo trên giường, mặt quay vào vách. Chú Thuận nói:

- Ba mua bánh cho con nè!

Thằng nhỏ quay mặt ra.

- Con không ăn đâu!

- Con đau bụng hả?

Thăng lắc đầu. Chú cúi xuống đỡ Thăng ngồi dậy. Chú đặt tay lên trán Thăng thấy nhiệt độ bình thường. Chỉ có đôi mắt nó đỏ hoe và còn ngấn nước mắt. Chú Thuận hỏi:

- Con không thuộc bài bị cô giáo phạt?

Thăng lắc đầu:

- Con tức thằng Tín học cùng lớp.

- Nó đánh con hả? Sao con không thưa cô giáo?

- Chuyện này thưa không được.

- Vậy con kể cho ba nghe.

- Hồi chiều, thằng Tín mang tới lớp một chiếc xe hơi "điện tử", có thể điều khiển xe quẹo phải quẹo trái nhờ một cái hộp nhỏ. Con xin nó cho con lái thử nhưng nó không cho.

- Nó không cho thì thôi, có chi mà tức?

Thăng nhăn mặt.

- Đâu phải vậy? Nó không cho mượn, con nói không

cần. Con sẽ về nói ba mua cho con một chiếc giống vậy. Thằng Tín nhăn mũi cười, rồi nó nói sao ba biết không?

Chú Thuận lắc đầu cười.

- Ai biết nó nói sao?

- Nó nói: "Đồ chơi này bên Mỹ gửi về, ba mày là công nhân, sức mấy có tiền mà mua". Lúc đó, con muốn oánh nó quá nhưng không hiểu sao con oánh không được. Nó đâu có khỏe hơn con. Thằng đó ốm nhách.

Chú Thuận muốn bật cười chuyện con nít nhưng tự nhiên chú cười không nổi. Ôm chặt con trong tay, chú nói:

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi!

- Nhưng ba hứa chiều mai đi làm về ba mua cho con một chiếc xe hơi điện tử, giống y xe của nó nghe ba!

Chú Thuận định gật đầu cho qua chuyện nhưng ngày mai đi làm về không có món đồ chơi đó, thằng nhỏ sẽ nghĩ sao về lời hứa của ba nó? Chú Thuận vuốt tóc con thú nhận:

- Thằng Tín nói đúng con à! Ba không có tiền mua cho con chiếc xe giống như nó đâu.

- Vậy con chịu thua thằng Tín sao?

Chú Thuận suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Được rồi. Tối nay ba sẽ làm cho con một đồ chơi độc đáo. Bảo đảm thằng Tín sẽ chạy theo con năn nỉ cho nó mượn.

- Sức mấy mà nó năn nỉ con. Nó sẽ về nói ba nó mua

cho nó. Nhà nó giàu lắm ba à!

- Con tin ba đi. Đâu phải thứ gì cũng mua được!

- Chắc không ba?

- Chắc! Bây giờ con ăn bánh đi.

Thăng cầm chiếc bánh da lợn cắn một miếng lớn và nhai ngon lành.

Tới 1 giờ chiều, học sinh lớp 4A mới vào lớp, nhưng hơn 12 giờ tụi nhỏ đã tụ tập trước hiên xem thằng Tín biểu diễn lái xe hơi "điện tử".

Chiếc xe sơn màu vàng óng ánh trông thật đẹp. Hai cái đèn pha phía trước luôn chớp chớp. Thằng Tín cầm cái hộp nhỏ điều khiển. Nó bật công tắc hình mũi tên qua trái, chiếc xe quẹo trái. Bật công tắc xuống dưới, chiếc xe chạy lui. Nó ấn chiếc nút đỏ, còi xe kêu tin tin. Cả bọn trẻ vỗ tay reo hò thích thú. Có đứa gạ cho nó một cây cà rem để được lái xe một vòng. Nó bĩu môi không thèm. Có đứa gạ cho nó hòn bi nhôm đã chà giấy láng coóng, nó cũng lắc đầu.

Đột nhiên, có tiếng gì như chim kêu làm bọn trẻ đang ồn ào liền im lặng lắng nghe. Một đứa nói:

- Tiếng chim sáo, tụi bay ơi!

Một đứa khác quả quyết:

- Đó là tiếng cu cườm. Chú tao có nuôi một con kêu y hệt vậy.

Một đứa - chắc là giỏi môn văn - nói:

- Đó là tiếng hót "lảnh lót" của chim họa mi.

Thấy các bạn không chú ý đến chiếc xe điện tử nữa, thằng Tín nhấn nút đỏ cho còi xe kêu liên hồi. Tụi nhỏ nhao nhao phản đối.

- Đừng nhận còi làm chim bay mất!

- Mày làm nó bay, tao oánh mày liền!

- Dẹp cái xe của mày đi! Để nó kêu rè rè con chim bay mất, tao đập bẹp cái xe.

Thằng Tín sợ hãi tắt công tắc. Chiếc xe nằm im trên thềm xi măng, hai cái đèn hết chớp. Cả bọn lại im lặng nghe tiếng chim kêu. Một đứa nói:

- Hình như con chim ở trong lớp mình, tụi bây ơi!

- Vào bắt đi!

- Từ từ, không nó bay!

Cả bọn nhẹ bước vào lớp học. Thằng Tín cũng ôm chiếc xe vào theo. Thăng đang ngồi trên thành cửa sổ thổi một ống sáo dài chừng gang tay. Nó bịt mở các lỗ trên ống sáo làm phát ra những tiếng kêu khác nhau. Chiếc sáo đó, ba Thăng đã thức suốt đêm để làm. Chú Thuận đã nhớ lại những ngày nhỏ ở miệt quê đi bẫy chim. Thay vì dùng miệng huýt gió giả làm tiếng chim kêu mệt hơi, ông Hai Tú - một người bẫy chim giỏi trong làng - đã bày chú Thuận cách làm ống sáo để thổi dụ chim vào lưới.

Cả bọn trẻ đều đứng trố mắt nhìn Thăng. Một đứa xuýt xoa:

- Chiếc sáo ngộ quá ta!

Một đứa khác quả quyết:

- Đó là ống tiêu. Bác Năm tao cũng có một ống giống y vậy.

Một đứa khác - chắc là đứa giỏi văn - nói:

- Đó là ống dịch "thần thông"

Thằng Tín cũng say mê ngó Thăng. Nó cầm chiếc xe hơi đến gạ:

- Mày cho tao mượn ống sáo, tao cho mày mượn chiếc xe "điện tử".

Thăng lắc đầu, miệng vẫn thổi sáo. Thằng Tín nói:

- Mày bán bao nhiêu, tao mua!

Thăng nhảy xuống khỏi thành cửa sổ. Nó cầm ống sáo đứng chống nạnh nhìn Tín. Rồi bắt chước ba, Thăng nói lớn:

- Đâu phải thứ gì cũng mua được!

Hoàng Văn Bổn

Nhà văn Hoàng Văn Bổn tên thật là Hoàng Văn Bản, sinh ngày 7.5.1930 tại xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam ngay từ khi Hội mới được thành lập (1957).

Hoàng Văn Bổn tham gia Cách mạng tháng Tám, hoạt động thanh niên ở địa phương. Từ năm 1946 đến năm 1962, ông là Trưởng ban Giáo dục huyện Tân Uyên (Đồng Nai). Trong suốt 30 năm, từ năm 1962,ông từng phục vụ trong *Quân đội Nhân dân Việt Nam*, làm giáo viên văn hóa, cán bộ trung đội, đạo diễn, biên kịch, trưởng ban biên tập Xưởng phim Quân đội. Ông từng là Chủ tịch Hội Văn Nghệ, giám đốc Nhà xuất bản, ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Nai, ủy viên Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Ông mất năm 2006.

Ông là một nhà văn viết rất sung sức, cho đến nay đã xuất bản trên 50 tác phẩm gồm tiểu thuyết, truyện dài, tập truyện ngắn, tiêu biểu là các tập: ● *Vỡ đất* (tiểu thuyết, 1952) ● *Bông hường bông cúc* (tiểu thuyết, 1957) ● *Mùa mưa* (tiểu thuyết, 1960) ● *Trên mảnh đất này* (tiểu thuyết, 1962) ● *Bầu trời mặt đất* (tiểu thuyết, 1981) ● *Lũ chúng tôi* (tiểu thuyết, 1981) ● *Sóng bạc đầu* (tiểu thuyết, 1982) ● *Miền đất ven sông* (tiểu thuyết 3 tập, 1984) ● *Khắc nghiệt* (tiểu thuyết 4 tập, 1990) ● *Tuổi thơ ngọt ngào* (tiểu thuyết, 1994) ● *Nước mắt giã biệt* (tiểu thuyết 4 tập, 1994) ● *Tuyển tập Hoàng Văn Bổn* (3 tập, 1996)...

Ngoài ra, ông đã viết 25 kịch bản phim, tất cả đã được dựng thành phim.

Nhà văn đã được nhận các giải thưởng:

● Giải nhất Hội Văn nghệ và Ủy ban KCHC Nam Bộ cho tiểu thuyết *Vỡ đất* (1952) ● Giải Hội đồng Văn học Thiếu nhi của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho tác phẩm *Lũ chúng tôi* (1982) ● Giải thưởng Văn học Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai cho các tác phẩm *Vỡ đất, Bông hường bông cúc, Mùa mưa* và *Lũ chúng tôi* (1985), Giải nhất - Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Bộ Quốc phòng cho những kịch bản phim về đề tài chiến tranh cách mạng (1985) ● Giải khuyến khích Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh cho tập truyện ngắn *Người điên kể chuyện người điên* (1992) ● Giải B của Ủy ban Trung ương Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam cho tác phẩm *Tuổi thơ ngọt ngào* (1994) ● Giải Hội đồng Văn học Thiếu nhi Hội Nhà văn cho tác phẩm *Tuổi thơ ngọt ngào* (1994) ● Tặng thưởng Bộ Quốc phòng cho các tác phẩm *Vũ Trụ, Nước mắt giã biệt, Một ánh sao đêm* (1994) ● Giải Bông sen bạc cho kịch bản *Trên tuyến đầu miền Tây Tổ quốc* ● Giải Bông sen vàng cho kịch bản phim *Chiến đấu giữ đảo quê hương* ● Giải Bông sen bạc cho kịch bản phim *Trận địa bên sông Gấm* ● Giải Bông sen vàng, giải Joris Ivens (1968) cho kịch bản phim *Hàm Rồng* ● Giải Bông sen vàng, giải Liên hoan phim Quốc tế Lai Xích cho phim *Những cô gái C3 Quân Giải Phóng* ● Giải Liên hoan phim Quốc tế Lai Xích cho kịch bản phim *Lịch sử không lặp lại* ● Giải Bông sen vàng cho kịch bản *Chiến thắng xuân 1975 lịch sử* (viết chung) ● Năm 2007, nhà văn đã được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Dưới đây, xin trân trọng giới thiệu với các em một truyện ngắn tiêu biểu của ông viết cho thiếu nhi.

MÙA THU RỒI...

Những ngày ấy, thành phố Biên Hòa không lúc nào ngớt tiếng súng. Quân Pháp núp bóng quân Đồng minh Anh-Ấn tràn khắp hang cùng ngõ hẻm, lập đồn canh, tổ chức nhiều đội tuần tra. Chúng đã đặt một chính quyền cấp tỉnh tại dinh Tòa bố gần bờ sông, canh gác cẩn mật.

Đêm xuống, thành phố vắng tanh, tiếng giày đinh nện rầm rập khắp nơi, tiếng súng truy đuổi bóng người lẩn khuất, tiếng súng hành hình Việt Minh ngoài bờ sông Đồng Nai, ở cầu Gành, cầu Rạch Cát, cù lao Phố, trước cổng nhà máy cưa BIF. Ngày nào, đêm nào cũng có lựu đạn nổ trên xe tuần tra, ngay trạm gác của chúng. Và ngày nào, đêm nào, chúng cũng bịt mắt, trói quặt cánh tay năm bảy thanh niên, phụ nữ, người già đem ra

bờ sông... Tiếng nguyền rủa, tiếng kêu thét của người bị giết báo hiệu cho dân thành phố biết: cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp đã bắt đầu, thành phố tuy đã bị chiếm đóng nhưng không khuất phục. Thành phố vẫn kháng chiến. Những cái chết trong giây phút ấy đã biến thành lời hiệu triệu, lời tuyên bố rằng xứ sở này quyết không chịu trở lại kiếp sống nô lệ. Cái sức mạnh tuyên truyền bằng cái chết như thế rất lớn, lan nhanh như tia chớp. Kẻ giết người muốn mọi người đến chứng kiến những cuộc hành hình ấy để khiếp sợ, khuất phục. Nhưng chúng không ngờ: Bằng nước mắt và lòng căm hờn, những người bị buộc phải chứng kiến ấy đã đi khắp nơi, khóc thương người ngã xuống, biến cái chết ấy thành bất tử.

Trong đám trẻ đầu đường xó chợ, lang thang thường phải chứng kiến nhiều cuộc hành hình người kháng chiến, có thằng nhỏ Kỳ Lô.

Cái đêm làng nó ở ngoại ô đỏ trời trong biển lửa "tiêu thổ kháng chiến", nó hay tin người bạn thân và cũng là người anh của nó bị thương. Thương bạn, nhớ các chú, các bác đã cùng nó chiến đấu nhiều ngày đêm ở mặt trận Cầu Bông - Thị Nghè, nó không thể không ra đi tìm bạn. Vả lại, nó đã hứa với chị Hường, chị Loan. "Nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy" - ông già chèo đò nó coi như ông nội đã dạy nó điều ấy.

- Ông nội ơi, đã kết nghĩa anh em mà bỏ nhau lúc hoạn nạn là tiểu nhơn phải không ông?

Ông già đang mài dao sau hè nhà ngạc nhiên nhìn nó từ đầu tới chân:

- Ai nói với cháu như vậy?

- Ông tướng cướp Bảy Lì.

Ông già hiểu ra. Thằng nhỏ giận Bảy Lì đã rút chạy một mình khiến anh Bình nó bị thương, chị Hương, chị Loan nó đau khổ.

- Bỏ bạn, phản bạn là tiểu nhơn, thua con chó. Đã một lời thề, một lời hứa cùng nhau. "Nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy". Lời hứa của kẻ trượng phu, bốn ngựa không thể đuổi kịp...

Ông còn đang muốn giảng giải thấu đáo ngọn ngành, nó đã chui vô buồng lục cơm nguội, nhai nhồm nhoàm. No bụng, nó đến bên vách tre rút từng con dao đưa ngang mắt săm soi, bứt một cọng tóc đặt lên từng lưỡi dao thổi phù phù. Con dao nào đứt cọng tóc khi nó thổi, nó âu yếm khắc vào chuôi dao hai chữ "Bảy Lì", gói giữa mớ giẻ rách, giấu dọc sống lưng.

Ông già nhấc cái chân thọt vào bếp vét hết cơm nguội, gói gọn bằng lá chuối héo trao tay nó:

- Cháu đi lần này dữ nhiều lành ít. Nhưng ông không thể cấm cản cháu! Người xưa có dạy: "Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng". Thấy người khác bị nạn mà khoanh tay làm ngơ thì đâu phải anh hùng. Gặp được bạn, nhớ bảo tụi nó: "Làng mình sẵn sàng nghênh chiến. Ở dưới đó, anh em tụi nó muốn đánh chác bao lâu, mặc sức. Phía

sau tụi nó có cái làng của mình, có con sông Đồng Nai của tụi mình".

Vậy là cái đêm cháy đỏ hôm đó, thằng nhỏ xách dao, đùm cơm nắm, gói thêm một cái quần xà lỏn rách bằng vải bao bột mì, cầm tay một cây tầm vông vạt nhọn rám lửa, ra đi mà lúc nào trong đầu cũng hừng hực câu: "Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng".

Càng xuống gần chợ Biên Hòa, người tản cư càng đông, những đám cháy "tiêu thổ kháng chiến" dọc đường càng nhiều, tiếng súng hướng Thủ Đức, chợ Đồn, cầu Gành càng nổ dữ dội hơn. Nhớ những ngày được ở trong đội quân chân đất của Bình, Bảy Lì đi cứu Sài Gòn, nó càng rảo bước. Ngang những trạm tiếp tế, cứu nạn dọc đường do dân quân, thanh niên, phụ nữ cứu quốc, nhi đồng cứu quốc tổ chức, nó được mời ăn xôi nếp với thịt gà kho, thịt chó kho, uống nước dừa xiêm. Thịt chó hàng chục chảo đầy. Đó là những ngày có lệnh "giết chó", chuẩn bị hoạt động bí mật, những trận đánh du kích, đi lại hoàn toàn bí mật.

Đến ngã ba Cây Chàm, lắng nghe tiếng súng, tiếng la thét từ hướng chợ Đồn, nó quẹo xuống xóm Lò Heo sát bờ sông Đồng Nai.

Ngang đình Tân Lân, nó bị bốn năm thằng nhỏ cùng trang lứa từ đình Tân Lân xông ra cướp gói xôi, bọc quần áo và con dao phát mía bén ngọt của nó. Mấy ông nhỏ này còn rách rưới, khỏe mạnh, hung dữ hơn nó nhiều. Ngỡ bị Tây phục kích, nó vung gậy thét lớn:

- Đả đảo thực dân xâm lược Pháp! Tụi mày bắn tao đi...

Thằng đầu trọc to nhất đám xông vào bịt miệng nó:

- Im miệng, thằng quỉ! Tụi tao không phải Tây. La lớn, tụi Việt gian nghe được, chết cả đám.

- Không phải Tây, vậy là Đàng mình?

Thằng đầu trọc xô mấy đứa khác dang ra, đáp:

- Đàng mình.

- Đàng mình mà chơi cái kiểu này, chết mẹ người ta! Trong bọn bây, thằng nào chỉ huy?

Mấy thằng nhỏ khoái trá.

- Tao! - Thằng đầu trọc vỗ ngực - Còn mày, thuộc phe nào hả?

Kỳ Lô ngứa tay ngứa chân nhưng cố ghìm:

- Phe tướng cướp Bảy Lì.

Mấy thằng nhỏ thụt lùi mấy bước, tưởng nghe nhầm. Và chúng đi vòng tròn, nhìn chằm chằm từ đầu đến chân thằng Kỳ Lô. Thằng đầu trọc lấy con dao của Kỳ Lô xem rất kỹ. Khi phát hiện hai chữ "Bảy Lì" ở chuôi dao, mấy thằng nhỏ trao trả gói xôi, bọc quần áo và con dao lại cho Kỳ Lô, giọng buồn buồn:

- Ông Bảy Lì, ông Bình đang sa lầy bên cù lao Phố, ở cầu Gành. Mấy thằng Tây xỏ lá ỷ quân đông, súng đạn nhiều. Có giỏi sao không một đánh một với ông Bảy Lì, ngon hơn không?

Kỳ Lô cho lũ trẻ gói xôi, dợm bước đi. Thằng đầu trọc liền hỏi:

- Mày định đi đâu?

- Đi cứu Bảy Lì, cứu anh Bình. "Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng". Thấy người bị nạn mà khoanh tay ngó lơ đâu phải người anh hùng?

- Một mình mày cứu cái khỉ khô. Lớ mớ, tụi nó nhai xương mày. Mày ở đây với tụi tao. Tụi tao sẽ tìm cách giúp mày. "Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng" mà...

- Nhưng, anh Bình của tao bị thương nặng lắm...

- Ông Bình chỉ huy trưởng à?

Kỳ Lô gật đầu.

- Được rồi. Ông Bình, ông Bảy Lì thuộc phe tụi tao. Mấy ngày trước, tụi tao có tìm cách tiếp tế cơm nước, đạn dược cho mấy ổng. Vô đây bàn mưu kế. Dạo này, ở đây Việt gian lu bù, Tây, Ăng-lê, Chà Và chóp, Nhật lùn... phục kích lung tung. Lơ là, sa bẫy tức khắc, chết không kịp ngáp.

Kỳ Lô theo lũ trẻ xóm Lò Heo chui vô đình Tân Lân tối om, hôi hám. Quanh co, luồn lách giữa các điện thờ một lúc, chúng chui xuống cái hầm tối om, lạnh ngắt. Thằng đầu trọc châm ngọn đèn dầu mỡ heo bằng cái đĩa. Ngoài một khẩu súng trường Pháp, một khẩu súng trường Nhật, hai trái lựu đạn chày, lựu đạn OF có khía như trái mãng cầu, chúng còn treo nhiều mặt nạ đủ hạng người trung, nịnh, hiền, dữ... và một chiếc đầu lân râu

bạc... Một con khỉ từ trong góc hầm khệnh khạng bước tới trước mặt Kỳ Lô. Kỳ Lô vùng đứng dậy thủ thế. Con khỉ nhảy lùi, đưa tay gỡ chiếc mặt nạ. Trước mặt Kỳ Lô hiện ra một khuôn mặt bánh đúc, mái tóc bánh bèo, hàm răng sún nhe ra cười. Con gái. Kỳ Lô cười toét miệng:

- Khỉ cái!

Cô bé gái nguýt dài Kỳ Lô:

- Tôi là khỉ cái thì anh là khỉ đột!

Thằng đầu trọc đấm mạnh tay vào bụng pho tượng Quan Công mặt đỏ, la lớn:

- Dẹp. Khỉ cái có gì đem ra cho khỉ đột lai rai?

Con bé sún răng kéo cái mặt khỉ che kín mặt, khoọc khẹc mấy tiếng mới chịu đi.

Thấy Kỳ Lô nhìn chiếc đầu lân một cách thích thú, thằng đầu trọc khoe:

- Tụi tao là đội lân râu bạc xóm Lò Heo. Khi nào yên giặc, tụi tao sẽ cho mày một chiếc đầu lân số dzách.

Hai đứa ngoéo tay nhau. "Nhất ngôn ký xuất"... Nói lời phải giữ lấy lời.

Hai thằng nhỏ nhất ra đi. Lát sau, chúng mang về bánh mì nhân thịt heo quay, có vài cọng hành, một tép tỏi. Thằng đầu trọc đem chia đều cho mọi đứa, kể cả thằng Kỳ Lô. Từ ngày đánh nhau ở mặt trận Sài Gòn đến nay, Kỳ Lô mới được ăn lại bánh mì với thịt heo quay.

Ăn uống xong xuôi, thằng đầu trọc nói:

- Tụi bây ở nhà kiếm cái ăn, canh gác sào huyệt. Tao với thằng Kỳ Lô đi cứu ông Bảy Lì, ông Bình. Xong là tụi tao về. Tụi bây không được đi tìm. Hứa đi! "Nhất ngôn ký xuất"...

Thế là hai đứa ra đi.

Men theo bờ sông qua chợ cá vắng teo, đến dinh Tòa bố... Thằng đầu trọc đi trước. Thằng Kỳ Lô theo sau. Phố xá, chợ búa chỉ còn lại ăn mày, trẻ cầu bơ, du đãng. Lác đác một vài tiệm hủ tiếu, bún bò còn lén mở cửa. Trong các ngõ hẻm và dọc bờ sông, gái điếm môi son má phấn cười cợt, lượn lờ, õng ẹo cùng lính Tây, lính Chà Và.

Xuống đến gần sở Nước, hai đứa bị một tốp Tây trắng rượt bắt lại. Chúng quẹo vô xóm, nhảy qua vườn chuối um tùm.

Suốt ngày hôm đó, hai đứa bị Tây trắng, Tây mặt gạch rượt bắt hụt nhiều lần. Một lần, thằng Kỳ Lô nổi khùng toan rút chốt lựu đạn. Thằng đầu trọc cản lại:

- Tụi nó cho tao với mày là đồ con nít. Kệ cha nó! Con nít mới cứu được ông Bảy Lì, ông Bình. Mày chọi lựu đạn một cái, coi như tao với mày hết đường lang thang tìm kiếm.

Đến tối mịt, hai đứa mới mò về đình Tân Lân, chui tuột xuống hầm. Nhai chưa hết chiếc bánh mì cứng như củi khô, thằng Kỳ Lô đã ngoẹo đầu ngủ say. Con nhỏ sún răng lấy kim chỉ vá lại chiếc áo bành tô rách hàng chục lỗ, đắp lên người thằng Kỳ Lô. Mấy đứa nhỏ

bó gối thở dài. Chúng bày cách: Ngày mai, chia thành nhiều tốp thành trẻ ăn mày, móc túi lần sang cầu Gành, cù lao Phố...

Đêm hôm đó súng nổ nhiều hơn. Lửa cháy khắp nơi. Chúng bò ra sân đình nhìn những đám cháy bên kia sông, lắng nghe tiếng súng, tiếng thét từ hướng núi Châu Thới, chợ Đồn, cù lao Phố... Thằng Kỳ Lô thở dài. Tìm không được anh Bình, Bảy Lì, nó biết ăn nói làm sao với chị Hường, chị Loan, ông già chèo đò?

Có một con thuyền trôi ngang. Thằng Kỳ Lô thò tay lôi vô, nhảy xuống. Thằng đầu trọc vội nắm lái thuyền kéo lại:

- Trở lại. Mày qua bên đó, tụi nó bắn chết. Mày nhìn cái lái ghe kia thì biết?

Kỳ Lô nhìn tấm ván sau lái ghe: Tấm ván đỏ lòm máu, có nhiều vết đạn. Nó tái xanh, xòe hai bàn tay trước mặt. Hai bàn tay đỏ máu. Thủy triều đang lên. Chiếc ghe này từ hướng cầu Gành, cù lao Phố trôi tới đây. Lại nhìn hai bàn tay dính máu, nó rùng mình nghĩ đến anh Bình, ông Bảy Lì. Nhưng mọi người đều máu đỏ, làm sao phân biệt được máu này là máu của ai?

Sáng hôm đó, hai đứa lại ra đi. Thằng Kỳ Lô mặc chiếc áo bành tô rách thùng thình. Nghe cộm ở túi bên phải, nó thò tay, móc ra một gói xôi. Con Sún. Bữa nay mình phải kiếm cho nó một chiếc áo lành, một khúc bánh mì. Con gái mà cái áo của nó rách te tua.

Lang thang xuống đến gần sở Nước, thằng đầu trọc

chụp tay Kỳ Lô giữ lại. Có tiếng vật lộn uỳnh uịch, tiếng người gầm gừ. Trong vườn chuối sát mé sông, hai thằng Tây trắng tay đang cầm dao, đè gối lên ngực một thanh niên.

- Nó cắt cổ người ta. - Kỳ Lô kêu nhỏ vào tai thằng đầu trọc - Mày chạy trước đi, tao chạy theo sau...

Chưa kịp hiểu gì, thằng đầu trọc nghe tiếng cục đá xanh bay đánh bốp vào đầu ai đó trong vườn chuối. Anh thanh niên vùng dậy đánh bổ vào đầu thằng Tây cao lớn đang cứa lưỡi dao găm vào cổ anh. Anh nhảy bay qua hàng rào gai xương rồng, lao xuống sông Đồng Nai...

Chiều tối hôm đó, Kỳ Lô đã tung một trái lựu đạn lên chiếc xe deép gần sở Nước. Nó định tung một trái nữa lên chiếc xe đi đầu. Nhưng có ai đó đã nhanh tay hơn nó. Làm sao nó và thằng đầu trọc bạn nó hiểu được: chính anh Bình của nó và Sáu Diệp đã quăng lựu đạn đốt chiếc xe còn lại.

Sau trận đánh ấy, Kỳ Lô càng được lũ trẻ trong đình phục lăn. Lũ trẻ ở các khu phố khác biết tin, gởi lời bái phục, tôn Kỳ Lô lên hàng thủ lĩnh, đại ca. Lực lượng tự vệ thành, cán bộ lãnh đạo bí mật của thị xã ủy Biên Hòa liên tiếp nhận được báo cáo về "một đội thiếu niên cứu quốc bí mật" nào đó hoạt động rất khá nhưng không sao tìm ra tung tích chúng. Thỉnh thoảng, trong lúc nguy hiểm họ được vài đứa trẻ giải vây bằng cái cách trẻ con của chúng. Chúng kêu làng kêu nước, lu loa lao vào bọn giặc để người của họ chạy thoát. Nhiều lần họ

bị bọn giặc rình mò bao vây chỗ họ đang họp kín, bỗng có mấy đứa trẻ rượt đánh nhau, kêu la chí chóe. Thế là họ giải tán kịp thời.

Một đêm khuya, thằng đầu trọc thao thức mãi, bảo nhỏ vào tai Kỳ Lô, vẻ bí mật và tự ái: "Tao nghe có một người trẻ tuổi, cỡ tụi mình, xuất quỉ nhập thần ở khu chợ Biên Hòa này, khiến bọn Tây khiếp sợ... Người trẻ tuổi này còn giỏi hơn các anh hùng thảo khấu Lương Sơn Bạc... Mày có biết anh hùng Lương Sơn Bạc không?"

Kỳ Lô lắc đầu:

- Không. Cỡ như ông Bảy Lì tướng cướp vùng rừng bên kia sông kia chớ gì? Nè, hay mình tìm cách móc với người trẻ tuổi này coi sao? Người trẻ tuổi này tên là gì?

- Nghe nói là Lữ Mành. Nếu Lữ Mành là đó thì tao có biết, nhà ở bên kia hông chợ, gần Tòa bố... Chắng lẽ...

Thế rồi hai đứa nhìn các bạn trẻ tuổi đang ngủ say, quần áo rách rưới, bụng xẹp lép.

Thằng đầu trọc không thích dùng súng, lựu đạn. Nó với thằng Kỳ Lô đã cãi nhau nhiều trận nảy lửa.

- Đi tay không, dùng mưu mẹo, la lối như vầy được việc hơn. Tụi Tây, Việt gian ít nghi ngờ. - Nó bảo Kỳ Lô thế - Phần mày, tìm được ông Bình, ông Bảy Lì Lương Sơn Bạc là mày rút theo mấy ổng lên rừng, xuống biển, dọc ngang trời đất. Còn tao? Tao đi đâu? Sống chết gì tụi tao cũng ở đây, hiểu chưa? Mày bảo tao theo mày chớ gì? Còn cái đám con Sún với một bầy em út mồ côi của tụi tao, ai nuôi?

Thằng Kỳ Lô gật đầu. Thương bạn, hiểu bạn nhưng nó không thể không bắn, không chọi lựu đạn khi gặp mặt cái bọn giết người, cướp nước ấy. Nó hứa cùng bạn là sẽ giảm bớt việc hạ sát bọn giặc bằng súng. Nó than thở cùng con Sún khi hai đứa ngồi bồi lại cái đầu lân bị chuột khoét.

- Hứa vậy thôi nhưng hễ gặp cái bộ mặt khỉ của lũ Tây là tao nổi khùng.

- Tại sao anh ghét Tây dữ vậy?

- Không biết. Nó không phải là mình. Trước cách mạng thành công, mấy thằng Tây chủ sở cao su, thằng Cố-nhan có trốn ở làng tao... Làm phách chó, ức hiếp thiên hạ. Cũng vì tụi nó mà... chị Hồng Loan phải nhảy xuống sông Đồng Nai tự tử. May mà có chú từ Khâm với ông nội chèo đò cứu được. Nhưng thôi, có nói, mày cũng không hiểu được đâu...

Một buổi chiều, Kỳ Lô và thằng đầu trọc nháy mắt làm hiệu. Hai đứa lặng lẽ ra đi. Thằng Kỳ Lô mặc chiếc áo bành tô thùng thình, mặt mũi lấm lem, tay chân đen thui. Hai đứa lang thang xuống cầu Rạch Cát. Cách đầu cầu chừng trăm thước, chúng bị lính gác chặn lại. Bị dồn tại đó, có hàng chục trẻ con lang thang như chúng, hai cỗ xe ngựa, bốn năm cô gái làm tiền.

- Sao họ không cho đi, chị? - Kỳ Lô hỏi một cô gái môi son má phấn, cử chỉ ngượng ngập thế nào ấy. Cô nhìn nó, thì thầm:

- Chúng giải Việt Minh qua đây. Nghe nói có một ông Việt Minh làm lớn lắm. - Cô gái nhìn thẳng vào mặt nó dò tìm điều gì đó nó không sao biết được. Tiền? Nó chỉ có cái áo bành tô rách te tua và trái lựu đạn giấu trước bụng. Còn chuyện kia... Nó không biết.

Nó rùng mình lo lắng. Anh Bình, ông Bảy Lì, chú Hai cũng là Việt Minh lớn, Việt Minh bự. Nó nhìn quanh quất tìm một cái gì đó, tay chân ngứa ngáy. Thằng đầu trọc nhìn nó nhiều lần. Nó gục gặc đầu. Nhưng cũng chỉ đứng im được vài phút. Nó nhìn chằm chằm vào ông già đánh xe ngựa và cô gái làm tiền đang run bần bật, thầm thì gì đó cùng các bạn của cô. Nó chợt để ý một người độ mười sáu tuổi, dong dỏng, lầm lì, ngồi sau ông già đánh xe ngựa. Nó chợt nghĩ: Lữ Mành? Hay Lữ Mành như thằng đầu trọc nói? Anh hùng Lương Sơn Bạc mà thế này sao? Khác gì mình và thằng đầu trọc? Sao bọn giặc Tây khiếp sợ?

Ông già đánh xe ngựa mặt hiền khô, ánh mắt long lanh, hai tay rọ rạy khắp túi quần, dưới thùng xe. Hình như ông già có liếc nhìn nó nhiều lần. Cái anh chàng "Lương Sơn Bạc" ngồi phía sau cứ gà gật, như đang say khướt.

- Tránh ra! Đứng sát lề đường! - Mấy tên lính áp tải dùng báng súng đẩy mọi người dạt vào lề đường, sát mé sông. Nó với thằng đầu trọc, cô gái làm tiền cũng bị báng súng dồn sát mé sông cuồn cuộn. Dưới mặt sông, nhiều chiếc thuyền buồm, thuyền chài nghiêng nghiêng chui qua gầm cầu. Hình như có một chiếc thuyền buồm

bị vướng vào chân cầu, loay hoay mãi không sao gỡ ra được. Mấy tên lính trên cầu quát tháo, chửi bới ầm ĩ.

Từ giữa cầu, hơn chục chiến sĩ bị trói quặt, quần áo rách nát, mặt mũi tím bầm, tiến về phía Kỳ Lô. Bốn thằng lính đi kèm hai bên và phía sau. Chốc chốc, bọn lính thúc báng súng vào vai, vào lưng họ: "Lẹ lẹ lên! Tối rồi..."

Nhiều chiến sĩ trừng trừng nhìn chúng.

Khi đoàn người đã đến gần, Kỳ Lô suýt kêu to: "Anh Bình". Nó kịp đưa cả năm ngón tay vào miệng, khắp người mọc gai, lạnh toát.

Thằng đầu trọc đứng nép sát vào nó, nắm chặt tay nó, ra ý bảo "Động đậy là chết". Người nó nóng hầm hập, mồ hôi vã ra như tắm. Nó hít thở mạnh mấy cái liền xem xem trái lựu đạn trước bụng có còn cộm ở đấy không? Nó nhìn thấy khuôn mặt bị đánh tím bầm của anh Bình. Chắc là đau lắm. Nó bỗng như thấy rõ ràng khuôn mặt trái xoan, trắng trẻo của chị Loan, chị Hường và cái chân cà thọt của ông nội chèo đò... Anh Bình vẫn bước thẳng lưng, ngực rướn về phía trước. Hai chiến sĩ đi gần anh Bình thường dùng vai, lưng của họ đỡ nhiều cú báng súng của hai thằng Tây trắng đánh vào anh Bình... Lương Sơn Bạc... Lương Sơn Bạc là thế đấy.

Anh Bình và hai chiến sĩ nhìn người đi đường, nhìn Kỳ Lô và mỉm cười vẻ an ủi nó: "Đừng sợ, chú em. Ra đi chiến đấu cứu nước, chết sống là chuyện thường. Chú em nhớ bảo lại chị Loan, chị Hường thế đấy..." Kỳ Lô

bỗng dưng ứa lệ vì hình như đôi mắt sưng vù của anh Bình chưa nhận ra nó. Chết như thế, oan ức lắm.

Năm đầu ngón tay của thằng đầu trọc bấu lún vào vai nó khiến nó rùng mình, chợt tỉnh, năm ngón tay nó đang luồn vào trước bụng buông xuôi. Trái lựu đạn ở đấy vẫn còn nguyên tại chỗ. Nó liếc mắt ngó chừng chàng trai "Lương Sơn Bạc" nó nghi là Lữ Mành đang ngồi trên cỗ xe ngựa, đầu gật tới gật lui như sắp lìa khỏi cổ - một con người còn sống đó nhưng coi như đã chết rồi. Hai thằng Tây trắng phun hai bãi nước bọt khinh bỉ về phía anh chàng "Lương Sơn Bạc" ấy...

Anh Bình và những người bị bắt đã bước qua chỗ thằng Kỳ Lô. Nó nghẹn thở, cho tay vào bụng, nắm chặt trái lựu đạn. Bỗng cô gái có vẻ gái làm tiền đứng cạnh nó nhào ra túm chặt lấy Bình và mấy người bị bắt, la khóc thảm thiết:

- Trời ơi, chồng tôi, bớ bà con ơi! Chồng tôi đang thả câu đêm ngoài sông Đồng Nai, họ bắt trói, đánh đập tàn nhẫn thế này...

Người chiến sĩ trẻ bị cô gái trì kéo ngã xuống mặt đường, lôi anh Bình ngã theo. Con ngựa hí lồng lên, cất hai vó trước lên nền trời, bổ xuống đầu thằng Tây trắng đang giương súng về phía anh Bình. Bỗng nó kêu rú, một dòng máu từ cánh tay cầm súng của nó chảy xuống mặt đường nhựa: một con dao găm. Kỳ Lô ngoái nhìn lại chàng trai "Lương Sơn Bạc". Chàng trai hiện lồng lộng giữa hai càng xe ngựa, vung roi đen đét trong

không khí. Con ngựa lồng lên. Chiếc xe lao qua đầu hai thằng Tây trắng. Hấp một cái như làm xiếc, anh chàng "Lữ Mành Lương Sơn Bạc" chồm xuống hai tay xách anh Bình và hai chiến sĩ quẳng lên giữa lòng cỗ xe. Ông già và cô gái làm tiền vung mạnh cánh tay: hai quả lựu đạn chày lao về phía hai thằng Tây trắng...

- Lữ Mành... - Thằng đầu trọc bò xuống mép sông Đồng Nai, kéo thằng Kỳ Lô lao theo, reo thích thú - Lữ Mành, chiến sĩ biệt động Lữ Mành đã xuất hiện...

Thằng đầu trọc, thằng Kỳ Lô lăn nhiều vòng xuống tận mép nước con sông Đồng Nai quen thuộc, lặn một hơi dài về hướng cầu Rạch Cát, chỗ chiếc thuyền buồm bị dây quấn vào chân cầu. Thằng đầu trọc bám vào sợi dây dừa to tướng, ra hiệu cho thằng Kỳ Lô làm như nó. Người chủ chiếc thuyền buồm la lớn như báo động, như reo mừng:

- Oánh nhau rồi bớ bà con Đồng Nai mình ơi! Dân Đồng Nai gan lì trời thần quỉ địa, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.

Ông ta lại chồm người ra mép sông, nói như nói to cùng dòng sông nước triều đang lên, gió từ miệt Nhà Bè lộng về hướng Trị An, nhiều giề lục bình trổ bông đang đứng im bỗng cựa quậy, xoay xoay trôi ngược về hướng miệt rừng già Trị An, Mã Đà:

- Lục bình, bám cho chắc tay nghe, có gió, được nước, tao trương buồm, dọt về miệt rừng già Trị An, Mã Đà đây.
Mã Đà sơn cước anh hùng tận. Thân dậu niên canh kiến thái bình...

Lập tức, năm sáu chiếc thuyền khác cũng kéo dây lèo, cánh buồm giũ gió ầm ầm lao chéo qua chân cầu Gành, nhắm hướng rừng già Trị An. Không hiểu những con thuyền ấy chở những gì mà khẳm lừ?

Nép sát vào thân thuyền, thằng đầu trọc bảo nhỏ vào tai thằng Kỳ Lô:

- Hình như mấy chiếc ghe chài này chở toàn súng đạn, nặng lắm... Khi nó chạy ngang chợ Biên Hòa, tao buông tay ở lại nghe. Mày thượng lộ bình an...

- Tao cũng ở lại vài ngày nắm tình hình, còn gặp anh Bình tao bàn việc. Mới lại, tao thấy nhớ nhỏ Sún, tao hứa tìm cho nó một cái áo, một cái quần lành lặn một chút...

- Cũng được! Vậy khi ngang qua khu chợ, hai thằng mình buông tay nghe. Khỏi phải chào từ biệt ông chủ ghe. Cùng cánh biệt động của Lữ Mành Lương Sơn Bạc cả... Ê, hai bên bờ sông vẫn cháy đỏ trời kìa. Hướng Bửu Long, cù lao Thạnh Hội, hướng Tân Vạn, Nhà Bè, hướng nào cũng cháy đỏ lửa "tiêu thổ kháng chiến".

11-1996

Trúc Chi

Nhà văn Trúc Chi tên thật là Nguyễn Trúc Chi, ông sinh ngày 3 tháng 12 năm 1935 tại thị xã Tuy Hòa (Phú Yên).

Thuở nhỏ, nhà văn sống ở một làng biển miền Trung, lớn lên ông gia nhập quân đội. Năm 1954, ông công tác trong đoàn văn công Quân đội liên khu 5, tập kết ra Bắc làm diễn viên múa và viết kịch bản. Ông có thơ đăng báo *Quân Đội Nhân Dân, Nhân Dân, Văn Nghệ* từ năm 1956. Sau khi tốt nghiệp Đại học Sư phạm, ông về công tác tại Hải Phòng. Sau ngày miền Nam được giải phóng, ông giảng dạy tại Trường Cao đẳng Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, hiện ông đã nghỉ hưu.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

Thơ: ● *Cánh chim biển* ● *Chú dế đàn* ● *Dư âm sóng*
● *Thành phố hoa mặt trời* (trường ca)
● *Miền sóng trắng tôi yêu* ● *Thơ tình Trúc Chi.*
Truyện: ● *Arú và con voi già* ● *Thị trấn đêm màu trắng*
● *Điều kỳ lạ trong vườn chim* ● *Làng cọp râu trắng*
● *Câu chuyện từ lớp học này* ● *Con trai người săn cá mập*...

Nhà văn Trúc Chi đã được nhận nhiều giải thưởng Văn học, nhiều huân chương, huy chương cao quý như: ● Huy chương Kháng chiến hạng ba ● Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất ● Các huy chương Vì thế hệ trẻ, Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật Việt Nam ● Giải A Hội diễn Sân khấu 1957 ● Giải A của tạp chí *Văn nghệ Phú Khánh* 1980
● Giải Cây bút vàng của tạp chí *Văn hóa Văn nghệ Công an* 1998...

NGƯỜI VẼ MẮT THUYỀN

Cụ Hai Sắn ở cách nhà tôi một con truông. Đứng ở đầu truông gần giáp bãi cát nhìn vào thấy rõ từng cánh cửa liếp, mấy bức vách che bằng phên, hai mái lợp lá dừa khô của nhà cụ.

Cụ Sắn đi đâu về cũng ghé vào nhà tôi ngồi một lát. Cụ không đưa tay ra trước để sờ tìm hàng rào, cửa ngõ mà chỉ hai con mắt nhướng nhướng bắt hướng rồi đi thẳng vào. Cha tôi đưa ly nước chè đặc vào bàn tay cụ, cụ im lặng nâng ly nước đang bốc khói lên đưa qua lại để xông hai mắt. Sau đó, cụ chỉ nói một câu tôi nghe đã thành thuộc:

- Hà, chè Tam Thái thơm nóng không khác gì trầm!

Uống xong, cụ Sắn để úp ly xuống đúng cái dĩa, hai bàn tay vuốt vuốt mái tóc bạc trắng hai bên tai, chào

ba tôi rồi ra về. Cụ đi chậm rãi thẳng ra ngõ, trong tay không gậy dò đường. Cứ nhiều lần như vậy, tôi biết hai bàn chân cụ không bao giờ vấp khúc cây, hòn đá. Tuy vậy, tôi vẫn đi theo bên cụ để rủi có gì thì cầm tay dắt cụ đi. Đi bên cụ, nhiều lúc tôi muốn nghe cụ nói một chuyện gì đó nhưng cụ vẫn im lặng, cái im lặng vắng ngắt. Mỗi lần cụ đi khuất, tôi đứng nhìn theo lại nhớ những gì cha tôi nói về cụ. Cụ Sắn mù từ ngày lọt lòng mẹ. Nhưng từ khi biết đi, cụ không bao giờ để ngã bởi một hòn sỏi nhỏ nào. Cho đến lớn, ngõ nào cụ cũng biết, cũng thuộc. Người mù từ trong bụng mẹ có con mắt bên trong mà, cha tôi thường nói như vậy. Con mắt đó đã nuôi sống cụ bằng cái nghề vẽ mắt thuyền cho cả mấy xóm biển Ô Quắn từ hồi cụ mười hai tuổi.

Biết cụ Hai Sắn vẽ mắt thuyền đã lâu nhưng tôi chưa một lần xem cụ vẽ bao giờ. Vì vậy, có lúc tôi không tin cụ Sắn vẽ được. Và nhiều lần tôi ao ước được tận mắt thấy cụ cầm bút vẽ. Ước ao ấy của tôi đã đến thật.

Hôm ấy, mới sáng sớm, cha tôi bảo trưa nay tôi đi với cụ Hai Sắn ra cồn để giúp cụ và xem cụ vẽ mắt thuyền cho mùa cá tháng bảy tới. Đến nhà, tôi thấy cụ ngồi xếp bằng tròn bên tấm ván gỗ có nhiều mọt đục lỗ đỗ. Hình như cụ vừa tắm xong nên mái tóc còn ướt sũng. Tôi đi thật nhẹ, vậy mà cụ biết, cụ bảo chờ cụ một chút rồi cụ chỉ tôi xách giúp ba lon dầu, một lon dầu trộn với vôi dẻo trắng, một lon dầu đã pha màu đỏ tươi. Cụ Sắn ôm trong tay một gói bọc bằng vải đỏ điều, tôi đoán là

khăn áo trong đó. Cụ đi không vịn vào vai tôi mà còn chỉ đường, chỉ ngõ cho tôi không qua eo mé núi vì có nhiều đá hàu mà đi tắt ngõ truông dâu, xuống dốc bà Quạng rồi ra thẳng cồn.

Vừa ra đến cồn, bỗng tôi lóa mắt. Khói trắng bay cuồn cuộn từ trong những đống lửa xếp theo hình trôn ốc để hun thuyền nằm rải mé bãi. Từ trong làn khói trắng, thỉnh thoảng những ngọn lửa màu vàng cam, màu vàng nghệ của loại củi hái ở Côn Đảo về cứ làm cay xé ở sống mũi. Những ánh lửa chập chờn trong nắng biển sao giống một thứ màu đậm nhạt của ngọc trai sáng láng. Cụ Sắn bảo tôi đặt ba lon dầu xuống bên chân cụ, cụ mở gói lấy ra ba cây bút lông to bằng ngón chân cái người lớn, rồi cụ mặc chiếc áo dài lỡ đã cũ thành màu lòng trứng. Đứng trước cụ là một dãy thuyền vừa đóng xong, đang hun, đặt trên giá gỗ, giá tre, tôi đếm chẵn tám chiếc. Hơi lửa, hơi nắng đã già làm nhả ra mùi dầu, mùi nhựa của tám chiếc thuyền mũi day về phía biển, phía sau là những ngọn núi nằm soải mình. Người đứng xung quanh cụ đông đặc.

Cụ Sắn bước tới đúng vị trí chiếc thuyền thứ nhất đầu dãy, tôi liền đứng sát bên cụ. Tôi theo dõi bàn tay cụ đặt vào be, gang ra hai ngón để đo, hai ngón tay thật dài để móng trắng được chuốt thuôn thả, ba cây bút lông cụ để chụm lại dựng thẳng. Xong đâu đó cụ vẫy bút đưa đúng vào be chỗ đã đo gang ước tính. Cứ thế, đầu ngọn lông đi thật nhẹ, hai con mắt cụ cứ hướng lên

trời như để nghe những nét vẽ đi êm ru của cụ. Ngòi bút lông đi tới đâu, đường cong, được thẳng, dấu chấm màu trắng, dấu phẩy màu đen hiện lên cồm cộm tới đó, trên cái nền màu đỏ hình lưỡi gươm được cách điệu. Phút chốc con mắt thuyền nổi rõ, ghếch theo hướng mũi con thuyền. Tiếng nhiều người đứng ở phía sau như nhắc nhau, chuyền đi một điệp khúc:

- Con mắt cá đao... Con mắt cá đao... Con mắt cá đao... Con mắt cá đao...

Đây là con mắt của một loài cá ở dưới biển sâu, thường trong sóng lớn gió to thì xuất hiện. Nó bay ngang, bay dọc, lao vào dùng thân mình như một cái đao lớn chém sả vào loại cá mập đang chực nuốt những đàn cá nhỏ. Trừ cá voi mà dân biển gọi là cá thần, là bạn thân luôn đi bên cạnh thì các loài cá lớn ăn tạp khác, cá đao không nể một con nào. Thỉnh thoảng cha tôi kể điều đó như một truyền thuyết về cá đao. Nay nhìn con mắt cá cụ Sắn vẽ sao mà linh lợi, vạm vỡ nhìn thẳng phía trước. Có lúc tôi như thấy con mắt cá của thuyền quay nhìn vào cụ Sắn, soi rọi vào hai mắt mù của cụ để rồi đặt vào đó cái nhấp nháy như ngọn lửa. Vẽ xong, cụ Sắn đứng đối diện với con mắt thuyền, hai con mắt cụ vẫn lặng im nhưng có một cái gì ấy đang cháy ở trong. Có lúc tôi cố nhón chân lên nhìn, hình như cụ thấy rõ hết bên trong con mắt thuyền mình vừa tạc – con mắt như mắt người hiền lành nhưng dám chém sóng, chém gió. Người đứng xung quanh cụ vẫn im lặng, tôi nghe rõ

mùi mồ hôi biển, cuồn cuộn những bắp tay, bắp ngực cồn lên và mắt họ nhìn như đang gặp con mắt thuyền của mình. Và phía sau lưng cụ Sắn, lửa hun thuyền vẫn thành ngọn, đôm đốm như hoa xòe rừng rực cháy làm bóng cụ Sắn lung linh. Con mắt thuyền nhìn vào lửa động đậy, nhấp nháy.

Tôi vẫn đi theo bên cụ, có lúc tôi nghe trên vai mình có bàn tay cụ Sắn đặt nhẹ thật ấm nóng. Cũng có lúc tôi nghe năm ngón tay cụ bấu mạnh như định nói với tôi một chuyện gì, nhưng rồi lại thôi. Xong chiếc thứ nhất, đến chiếc thứ hai, thứ ba... Hết hàng phía bên này cụ Sắn và dòng người rùng rùng chuyển sang phía bên kia be vẽ tiếp.

Chiều xuống, gió biển thổi vào lồng lộng làm mấy ngọn lửa hun thuyền bắt đầu nổ tí tách như pháo. Vài cơn nóng rưng rức từ trên hòn núi có tượng người đứng giăng hai tay ùa xuống làm dậy lên cái oi bức, ngột ngạt, cái oi như khều từ lửa ra rồi ném vào từng người. Cụ Sắn từng chặp rũ rũ tà áo dài như để đuổi cái oi xung quanh. Có tiếng người nói ở phía sau:

- Chúng cháu quạt cho cụ Hai mát nhá?

Cụ Sắn vẫn đưa ngòi lông của mình lướt đi, giọng cụ thật nhẹ:

- Khỏi... Khỏi. Nhờ cái oi này làm mắt thuyền hong màu, bền nét đấy!

Tôi như bị những con mắt thuyền hút lấy nên không biết gì là cái nóng cái oi bức. Những giờ tập vẽ ở trường

đã làm tôi mê rồi, cái mê mà cha tôi cứ bảo tôi có máu họa sĩ, nhưng nhìn bàn tay cụ Sắn vẽ lại làm tôi cứ bất ngờ, cứ tưởng là không thật. Đến khi mười sáu con mắt thuyền đã hiện hình hai bên thì tôi bắt đầu bỡ ngỡ, ngạc nhiên kỳ lạ. Mười sáu con mắt, con nào cũng như con nào không chệch một dấu, không khác một nét, cũng cùng một khuôn đúc ra, con mắt nào cũng hiền lành nhưng cũng linh lợi và táo bạo. Thú thiệt, sau khi đi một lượt hai bên be, đo từng con một, đứng ở đầu mũi dãy thuyền, ôi chao, mười sáu con mắt thuyền, một lần nữa tôi như không tin đấy là chuyện thật. Và cụ Sắn nữa, đấy có phải là cụ Sắn thật không?

Tôi đi lại đứng sát bên cụ, rụt rè cầm lấy bàn tay cụ:

- Ông Hai ơi, xưa nay ông vẫn vẽ hình những con mắt thuyền này à?

Và tôi nghe bàn tay cụ Sắn thật sự để hẳn lên vai tôi, chiếc bút lông màu đỏ cụ giắt lên vành tai, mắt cụ nhướng nhướng mấy cái, cụ không nói gì. Lâu nay có nghe cụ Sắn nói gì đâu, vậy mà tôi dám hỏi cụ, tôi nghĩ mình cũng táo tợn thật. Lúc ấy thật sự, tôi hơi sợ. Nhưng... bỗng giọng cụ Sắn trầm trầm... Lần đầu tiên nghe cụ Sắn nói nên mọi người đứng vây lại, lắng tai nghe. Gió vẫn thổi lồng lộng. Sóng ồ ạt từng chặp vỗ vào bờ không dứt. Nắng chạy cuốn chiếu từng cơn trên bãi trắng.

Bàn tay cụ Sắn vẫn trên vai tôi, chiếc áo lỡ dài màu lòng trứng được gió thổi bay phần phật. Giọng cụ Sắn

không to nhưng át hẳn tiếng gió, tiếng sóng, tôi nghe rõ từng lời:

- Trong đời vẽ mắt thuyền, những gần mười bốn năm nay, con mắt thuyền này mới thật của ông, cháu à!

Và bắt đầu một câu chuyện kể thật dài, nhiều chỗ xúc động cụ Sắn ngừng lại nhướng nhướng đôi mắt. Người đứng vây xung quanh im lặng xúc động theo.

Năm đó là năm 1974, cách đây đã gần mười bốn năm rồi, cũng vào một buổi trưa như hôm nay. Buổi trưa đó có nhiều ngọn gió muối và nắng muối của tiết trời tháng chín. Ngồi trong nhà nghe nhiều ngọn dừa, ngọn phi lao cháy sém, khô rào rạo như lửa đốt. Vài mươi năm lại có những ngọn gió muối, nắng muối đến với vùng biển Vũng Tàu như vậy đấy.

Ông đang nằm trong chiếc chòi rách nghe gió tước lá khô trên mái thì một tốp lính ngụy xộc vào, dựng thẳng ông dậy bảo đi. Ông hỏi bọn chúng đi đâu, đi làm gì, bọn lính không nói chỉ lôi tay ông ra khỏi lều nhỏ. Ông rụt tay lại, mặt ngước thẳng lên trời, hai chân đứng lại, ông nói:

- Cái nghề vẽ mắt thuyền của tôi không được để cho ai nắm tay dắt. Tôi mù nhưng đi một mình được!

- Ông biết đường ra cồn Quắn chớ? – Một tên trong bọn có giọng nói lơ lớ pha Bắc lẫn Nam hỏi.

- Đường ngõ nào của quê tôi, tôi cũng đi được! - Ông chưa nói hết câu, hai chân đi thẳng tới để tỏ ra chúng biết ông không mù trong cái bụng của ông. Trên đường

đi, bọn chúng nói cho ông biết là đi ra cồn để vẽ mắt cho một chiếc thuyền. Lúc ấy đang đi ông cứ phân vân mãi. "Sao lại vẽ mắt cho một chiếc thuyền?" "Vẽ để làm gì?" "Sao bọn lính ngụy lại bắt vẽ mà không báo trước cho ông biết?". Phân vân nhưng ông vẫn cứ đi vì bọn chúng đi kèm bên, nếu mình không chịu bọn chúng không để yên đâu. Cuối cùng ông nghĩ chắc chắn có chuyện gì đây, nhất định không có lợi cho cách mạng.

Trong lúc chưa hiểu phải làm như thế nào, ông suy nghĩ đắn đó mãi. Vẽ mắt thuyền thì dễ thôi, mắt thuyền của ông vẽ đã thành dấu riêng, thành quen thuộc của đất biển Ô Quắn này, cả Vũng Tàu này. Đó là con mắt thuyền hình cá rựa từ đời ông cố đến đời ông, đời cha, nay đến đời ông chuyên cầm bút lông vẽ không bằng hai mắt nhìn. Con mắt thuyền hình cá rựa dù có đi trăm sông nghìn bến cứ nhìn vào hai mắt bà con làm biển cũng nhận ra là thuyền Vũng Tàu của mình. Đấy là con mắt thuyền ông vẽ bằng tấm lòng thể hiện rõ sự lương thiện, sống biết làm ăn ra sóng vào gió, sống có nghĩa có tình, đi hay đậu con mắt chỉ biết nhìn về phía trước... Vậy mà bây giờ bọn lính bảo ông vẽ hai con mắt thuyền ấy, con mắt của quê hương xứ sở, con mắt của tấm lòng bao đời nay của ông sao? Và cứ thế, ông đang dùng dằng đi hay không, vẽ hay không vẽ thì có tiếng gọi từ trong ngõ đầu truông Dâu ơi ới, ơi ới nghe thật khẩn thiết:

- Ông Hai ơi, ông Hai... cháu mang cho ông mấy lon dầu sơn!

Đúng là tiếng trẻ con, nhưng không phải trẻ con ở đất

Ô Quắn này. Ông biết ngay tiếng đứa trẻ đang gọi đó không phải con cháu trong xóm này. Ông đang nghĩ như vậy thì có một cháu bé đi sát bên ông, từng chặp cầm tay ông như đã quen biết. Đi được một lát, bỗng cháu bé níu lấy ông như nhủ ông đi thật chậm. Ông biết hình như cháu bé đó có chuyện gì muốn nói. Ông nghiêng tai xuống chờ đợi. Không đợi ông chờ lâu, cháu bé nói nhỏ vào tai ông từng tiếng thật rành rọt:

- Ông Hai ơi, ông đừng vẽ giống những con mắt thuyền lâu nay ông vẽ... - Ông bỗng rùng mình, trong ông như lặp lại "đừng vẽ giống những con mắt thuyền lâu nay ông vẽ...". Bàn tay ông như run run, hai bàn chân ông đi như không muốn vững nữa. Cái nghề của ông chỉ cho người ta ra sóng gió, cái sống của con người thật nhỏ nhoi đứng trước mênh mông hiểm họa nên ông hành nghề bằng tấm lòng sáng trong. Vậy mà hôm nay một chú bé ở đâu đến lại bảo ông vẽ khác đi. Vậy là như thế nào? Năm ngón tay ông bấu mạnh xuống vai đứa bé để xem có phải người thật hay không phải người. Người thật mà, da thịt cháu bé nóng ấm, xương vai cháu bé non nớt mà. Trong khi có tiếng chân bọn lính nghe cách xa ông một chút ở phía sau thì cháu bé nói thật nhanh để ông biết:

- Các chú bảo chiếc thuyền mà bọn chúng bắt ông vẽ sẽ bơi vào cơ sở của ta đấy, chúng đánh lừa các chú đấy, ông à! Ông có nghe cháu nói không?

Như biết ông phân vân, ngần ngại, cháu bé cầm chặt tay ông.

- Ông ơi, ông phải vẽ hai con mắt thuyền hình cá đao, hình cá đao để các chú dễ nhận ra. Ông nghe cháu nói chứ? Đấy là dấu hiệu riêng của các chú ông à!

Bao nhiêu đời nay, ông chỉ vẽ mắt thuyền hình cá rựa, bây giờ vẽ hình cá đao là như thế nào. Trong đầu ông lúc này như một câu đố, một bí mật mà ông không thể giải nổi. Giọng cháu bé lại thủ thỉ bên tai ông:

- Ông ơi, ngòi lông của ông chỉ kéo dài hai đường vòng ở góc là thành đuôi mắt tròn thôi ông à! Ông đừng lo, có cháu đứng bên ông mà!

Chỉ một câu nói mà như cháu bé thật thạo nghề? Lại một câu hỏi trong ông nữa. Thôi được, chỉ cần tin ở các chú đã báo là tin được điều cháu bé đã nói. Cháu bé vẫn đi bên ông, và lúc này ông cảm thấy rất cần cháu ấy ở bên ông.

Cồn Quắn hôm đó vắng tanh, không nghe thuyền về, không nghe tiếng người như mọi ngày mà sao sóng vỗ vào bãi nghe cũng nặng tiếng hơn, gió muối đi qua trên đầu cồn Dâu nghe vi vút. Cồn Quắn trong mắt ông cháy bỏng mênh mông. Hai con mắt ông nhìn lên nhướng nhướng bắt hướng và đi thẳng đến một chiếc thuyền đặt trên giá những cây sắt, những thanh tà vẹt. Ông chưa vội lấy ba cây bút ra mà trong ý nghĩ cứ day dứt khó chịu, thuyền mà đặt trên cây sắt, cây thép thì khác nào đặt trên cây súng trái bom.

Lúc bấy giờ bọn lính đứng vây sát vào ông, ông nghe rõ nồng nặc mùi rượu, mùi la-de thở phả vào mình. Cái

khó chịu làm ông cảm giác như mùi tanh của thú rừng. Bên ông, vẫn cháu bé nhỏ nhoi tay xách ba lon dầu, bàn tay thỉnh thoảng cạ cạ vào chân ông. Ông hiểu cái cạ cạ và im lặng của cháu như một cái ngòi nổ đợi châm lửa. Ông đưa hai bàn tay vào be, gang ra hai ngón để đo, rồi thật nhanh ông rút tay lại, mặt vẫn ngước lên trời nhưng giọng nói thì như để nói cho bọn lính nghe:

- Hà, thuyền cỡ một trăm tay chèo... Nặng đấy... Mắt thuyền vẽ phải to (ông tránh nói phải vẽ khác).

Ông nghe rõ tiếng bọn lính xầm xì: "Chà, ông già mù mà đo thật đúng". Có một thằng trong bọn lên tiếng:

- Vẽ to thì to nhưng không vẽ khác chớ ông già?

- Đã là to thì hình phải to, nét phải lớn, sao các ông không biết gì nghề nghiệp? – Nghe ông nói, bọn lính cũng im re, ông nghĩ "bọn này cũng chẳng biết gì". Ông nghe bàn tay cháu bé cạ cạ vào chân, ông hiểu ý nhưng vẫn im lặng. Ông lấy trong túi ra chiếc bút lông chấm vào lon dầu pha vôi trắng dẻo rồi đưa lên ngay chỗ ngang hai ngón tay đã đo, đưa qua đưa lại mấy cái để "điểm nhãn". Độ một chút, mặt ông ngẩng lên trời, giọng ông thong thả, chắc nịch:

- Khi tôi vẽ, các ông lui ra, chỉ cháu bé ở lại với tôi thôi.

Bọn lính miễn cưỡng lui ra rồi đứng tản mát nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm vào mũi chiếc thuyền điểm ông già sắp vẽ. Cháu bé lại đứng dưới cánh tay ông, hai mắt hướng lên cây bút lông cứ ngập ngừng, chậm chạp của ông Hai Sắn.

Trên đỉnh ngọn núi Lớn nhiều cơn chớp trắng kéo dài ra tận biển, nếu tính thời gian thì cũng đã lâu, vậy mà bút lông của ông vẫn chưa chấm xuống be thuyền. Hình mắt cá đao sao cứ chập chờn, ảo ảnh không rõ ràng trong tâm trí ông. Trong đời làm nghề vẽ mắt thuyền, cùng một lúc ông vẽ hằng mươi con mắt mà ông vẽ thì chỉ điểm nhãn một lần. Vậy mà hôm nay sao bàn tay như run rẩy, níu kéo, chập chà chập chờn – phải chăng một cái gì lớn quá, mới quá đang chờ đợi ở ông, tin cậy ở ông. Mắt cá đao... Mắt cá đao, như nhắc trong ông, và cứ thế trong mắt ông thật sâu như nhìn thấy được một điểm sáng mới vừa lóe. Thế là ngọn bút lông của ông chấm xuống điểm của đôi mắt thuyền và định kéo dài thành một vệt ngang... Bỗng dưới cánh tay ông tiếng cháu bé chậm rãi nhắc:

- Ông Hai, vệt cong cứ đi tới ba lóng tay rồi mở ra tròn dần...

Ngọn bút lông của ông lướt nhẹ thành một nét thật nhanh, thật nhẹ đi như một kẻ chỉ. Lại tiếng cháu bé nhắc tiếp:

- Ông Hai, đuôi phía mũi hình tròn chén, ba nét chồng lên nhau thật đậm, thật mạnh, phía dưới có đường mi bằng nửa lóng tay...

Ngọn bút lông của ông như được mở ra, bàn tay ông như được có con mắt nhìn thấy từng nét đậm nhạt, từng đường cong thẳng, từng dấu ngang dọc. Hai con mắt ông vẫn hướng lên trời nhướng nhướng bắt cái "thần"

trong lời cháu bé nhắc. Đến khi ngọn bút lông của ông về khép góc thì toàn bộ những đường nét dựng lên hình con mắt thuyền sắc sảo, linh lợi nổi dợn thật rõ ràng. Lúc này trong mắt ông, hình con cá đao cồm cộm cựa quậy sống như thật. Cây bút vẫn còn trong tay ông chưa muốn giắt vào vành tai, người ông cứ bàng hoàng vì không tin mình vẽ. Không, cháu bé cầm tay ông để vẽ đấy chớ. Không, tất cả đường nét và hình dạng đều của cháu bé mà. Đến khi cháu bé dưới cánh tay ông nói: "Ông Hai, ông vẽ tài lắm, đúng là mắt cá đao, các chú sẽ nhận ra ngay..." thì ông như chợt tỉnh, giọng ông nói thật rõ ràng:

- Cháu cầm tay ông để vẽ đấy chớ!

- Ông nói gì vậy, ông Hai?

- Cháu cầm tay ông để vẽ mà! Ôi, đúng là mắt cá đao...

Ông cứ đứng như vậy, mặt ngẩng lên trời, hai con mắt đã bắt hướng ý nghĩ bên trong cứ lóe sáng, "mắt cá đao phải là con mắt của biển, không có con mắt cá nào thay được. Vậy mà lâu nay mình không nghĩ tới...". Năm ngón tay ông bỗng bấu mạnh vào vai, một giọt nước mắt trong veo từ trong mắt ứa ra, giọng ông như muốn khóc:

- Mắt cá đao... Mắt cá đao... Ôi, cảm ơn cháu...

Trong khi đi lần qua bên kia be để vẽ con mắt thứ hai thì ông bằng năm ngón tay nhạy cảm đã dò biết chiếc áo mỏng vá vai của cháu bé, mặt cháu bé tròn trĩnh, trán dồ, tai to thòng, mồm rộng, môi trên hình trái tim. Ôi chao, một chú bé quí tướng, quí nhân. Đứng bên kia be,

biết bọn lính đứng lấp hẳn chiếc thuyền, ông nghiêng tai xuống hỏi nhỏ:

- Cháu tên là gì?

- Cháu là Út Ba.

- Ba má cháu?

- Ba cháu mất sớm, cháu mồ côi từ nhỏ.

- Cháu sống với ai?

- Các chú nuôi cháu từ nhỏ.

- Quê cháu không phải ở Vũng Tàu chớ?

- Cháu ở Rạch Ông Sài Gòn... Nay cháu đi theo các chú hoạt động ở Vũng Tàu.

Hiện lên trong ông một Rạch Ông bến tấp nập thuyền, tàu, hàng trăm loại mắt thuyền của tứ xứ anh chị, một Rạch Ông có thuyền chiến của vua Quang Trung về đậu, thuyền buôn Tây, Tàu cập bến. Và bây giờ có những tàu, thuyền của ta từ "ngoài kia" về nằm lẫn với vạn thuyền...

- Sao cháu biết ông mà tìm đến?

- Cháu có công việc ông à!

- Vẽ xong mắt chiếc thuyền, chúng sẽ vào đâu cháu?

- Chúng sẽ vào eo biển Lương Sơn, ông à!

- Lương Sơn... Lương Sơn... Ông hiểu cháu à!

Con mắt thuyền thứ hai đã nhập vào ông, ông vẽ khá nhanh, không đầy nửa điếu thuốc hút. Vẽ xong hai con mắt ông vẫn nhướng nhướng lên trời để nghe hai con

mắt thuyền mà bàn tay ông cầm bút còn cái "thần" là của cháu bé có tướng quí nhân đang nhấp nháy, linh lợi nhìn về phía eo núi biển... Ông vừa giắt chiếc bút lông lên vành tai thì bọn lính đã áp vào nói như thét:

- Ông già có cần bọn tôi đưa về không?

- Khỏi, khỏi... đã có cháu bé đi với tôi rồi! - Ông nói giọng tỉnh khô, mặt vẫn ngẩng lên trời, hai bàn chân ông bấm xuống cát, tai ông lắng nghe có hai bàn chân thật nhỏ bước trong cát thật êm đi bên ông.

Chiều hôm sau, hôm sau nữa, ông ngồi trong chòi lắng nghe chiếc thuyền có hai con mắt hình cá đao đang đi vào một chiếc lạch có độ sâu, hai bên rặng mắm lưu niên bạt ngàn gió, bạt ngàn loại chim cò làm tổ. Qua khỏi lạch, qua khỏi khe nước chảy ngược ra biển đến chỗ núi khúc khuỷu co thắt, sóng vỗ hai bên, gió lộng thổi như huýt gió trên đầu qua những đỉnh nhọn chơm chởm. Đường vào eo như ruột heo. Ngồi ở đây ông vẫn nghe rõ ràng trong nhiều đoàn thuyền có con mắt hình cá rựa đi qua có một chiếc thuyền mắt hình cá đao đang lầm lũi lì lợm đi sâu vào theo cái "điểm đỏ" đã định. Từ trong phía Lương Sơn, "các chú" ấy đã bắt được hai con mắt thuyền hình cá đao đang nhấp nháy và trên thuyền một trăm tay chèo cũng là một trăm thám báo biệt kích mặc ngoài quần áo bà ba đen của người Vũng Tàu đi làm biển mà bên trong là bộ quần áo rằn ri vện rằn, cọp rằn. Và ông nghe rất rõ người ngồi trước mũi thuyền thi hành lệnh chỉ đường là chú bé Út Ba. Cứ từng chập, ông vừa

nghe vừa như nín thở, hai mắt thuyền hình cá đao cứ nhấp nháy cháy sáng trong ông, ba cây bút lông ở trong bàn tay ông như ba ngọn tầm vông năm nào trong tay hòa vào trong đoàn người cách mạng tháng Tám. Buổi chiều hôm đó, ông cứ ngồi thật lâu để nghe, hai con mắt cứ nhướng nhướng không nhìn lên trời mà nhìn ra phía trước để bắt hướng gió, bắt nguồn tin.

Đến chạng vạng, gió muối vẫn xao xác, nhiều cánh dơi biển bay về đập cánh vào cửa phên như có bàn tay gõ cửa không dứt. Ông cũng chưa cơm nước gì, vì ông biết chiều nay ông có tin... Và có tin gọi cửa, tim ông như ngừng đập; chiếc thuyền có hai con mắt hình cá đao đã bị các chú chôn trong lòng xoáy của thủy triều lên... Và Út Ba vĩnh viễn không trở lại với ông như nó đã hẹn.

Ba cây bút lông đã gãy làm đôi trong bàn tay ông lúc nào không biết. Cứ thế ông ngồi lặng lẽ và nhiều dòng nước mắt cũng lặng lẽ từ trong hai hốc mắt sâu thẳm chảy ra. Trong mắt ông cứ từng lúc hình ảnh một cháu bé cầm bút lông thành người thợ vẽ mắt thuyền, cứ từng lúc hình ảnh một cháu bé hai bên vai có gắn hai mắt hình cá đao sáng rực trên biển ẩn hiện chập chờn. Cuối cùng, một khuôn mặt ngây thơ, tròn trĩnh, trán dô, tai to thòng, mồm rộng, môi trên hình trái tim áp trong bàn tay ông. Trong chiếc lều rách, tiếng chào ông ra đi của nó đã thành mờ ảo, ẩn kín tận trong đáy tâm trí cùng với tiếng gọi của ông "Út Ba, Út Ba" mới dứt.

Trong câu chuyện ông kể, tôi nhớ mãi giọng ông như

có tiếng khóc bên trong. Còn người đứng vây quanh ông thì im lặng, đến khi hai bàn tay ông ôm bọc gói vải đỏ điều thì có tiếng nhiều người như bỡ ngỡ hỏi ông:

- Ông Hai, mắt thuyền ông vẽ lâu nay là mắt hình cá đao đấy chớ?

- Chỉ có con mắt cá đao mới ra sóng, ra gió, con mắt nhìn thấy chiến công, nhìn thấy mùa cá lớn... - Giọng cụ Hai Sắn trầm trầm xúc động.

Trong lúc mọi người quay nhìn lại mười sáu con mắt thuyền mới tinh để nghĩ đến mùa cá lớn vụ tới vẫy gọi ngoài biển xa thì trong tôi hiện lên hình ảnh Út Ba – người bạn đã ngã xuống bằng lứa tuổi mười ba của tôi bây giờ. Bỗng nhiên mười sáu con mắt thuyền thành mười sáu vầng sáng rung rinh sống động.

Năm ngày sau, mặt trời lên khỏi biển như một đóa hoa. Trên mé bãi, tám chiếc thuyền xếp hàng ngang đợi lệnh. Bà con xóm Ô Quắn của tôi đã ra đứng chật cồn để tiễn đoàn thuyền.

Dứt hồi trống và một hồi ốc biển tu... tu... tám người trai lực lưỡng đưa rập mái chèo xô sóng về phía sau như nghiêng biển. Một chốc sau, máy của tám chiếc thuyền xịch xịch nhả khói. Mười sáu con mắt thuyền hình cá đao phóng ánh sáng từng luồng về phía trước.

Đứng bên cha tôi tiễn đoàn thuyền ra khơi, nhìn thấy mắt người nào cũng có niềm vui, tôi lại nghĩ đến cụ Hai Sắn ở nhà cũng đang nghe đoàn thuyền đi trong

mùa đầu vụ. Tối hôm qua sang nhà, thấy cụ uống ngụm rượu Nàng Hương, hai mắt hướng lên trần nhà để nghe những trận gió mùa lật ồ ạt từng đám lá dừa, sao giống như lúc cụ đang đứng vẽ mười sáu con mắt thuyền. Hình như lúc nào hai mắt cụ cũng để lên bầu trời tìm hướng sóng, hướng gió, hướng đi cho đoàn thuyền... Sáng nay cụ Hai Sắn không ra cồn nhưng hai mắt cụ ở nhà vẫn tìm hướng... Vì vậy đoàn thuyền đã đi xa rồi mà tôi vẫn như nhìn thấy mười sáu con mắt thuyền nhấp nháy, sáng trưng. Nắng lên vàng hết dãy đảo, thỉnh thoảng vài cơn chớp trắng như có ai lia ánh sáng phía chân trời biển. Chốc chốc mười sáu con mắt thuyền được tia chớp lóe lên sáng rực. Tôi bất chợt hiểu ra một điều: Đôi mắt của cụ Hai Sắn chính là những con mắt thuyền, những con mắt dám vượt qua sóng gió tìm đến những nơi có nhiều tôm cá. Và giữa mênh mông sóng nước, những con mắt đó biết tìm đường trở về.

Nguyễn Trí Công

Nhà văn Nguyễn Trí Công (tên khai sinh cũng là bút danh), sinh ngày 7-2-1954 tại Mỹ Phước, Châu Thành, Long Xuyên. Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm và Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh. Sau một thời gian dài trực tiếp đứng lớp ở Nhà Bè, ông chuyển về làm công tác biên tập cho Nhà xuất bản Măng Non (nay là Nhà xuất bản Trẻ). Hiện nay ông là Trưởng ban biên tập Sách tham khảo của NXB Trẻ. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● Cầu thủ bị treo giò (in chung) ● Ông thần đất (in chung) ● Vai chính một vở kịch (in chung) ● Cô giáo Thủy ● Miếu âm hồn ● Cô bé khéo tay ● Sự tích lông nhím ● Cầu vồng (kịch bản hoạt hình) ● Bí mật khu rừng cấm ● Nhật ký buồn cho Hải Âu ● Dũng Sài Gòn ● Như truyện cổ tích ● Nước mắt muộn màng ● Quà tặng của Hà Bá ● Người nông dân mưu trí ● Xóm lò heo ● Ván cờ đầu xuân ● Chiếc túi hạnh phúc...

Ngoài viết văn xuôi, truyện tranh ông còn là một tác giả chuyên viết kịch bản phim truyện cho thiếu nhi có uy tín.

Ông đã được tặng thưởng:

● Giải B Văn học thiếu nhi do Hội đồng văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam trao tặng năm 1991-1992 với tác phẩm *Dũng Sài Gòn*. ● Giải khuyến khích cuộc thi Sáng tác văn học cho trẻ em do Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em Việt Nam - Unicef (Hà Nội) và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức năm 1994. ● Giải B Tác phẩm tuổi xanh do Tạp chí *Tuổi Xanh* trao tặng năm 1994.

Nguyễn Trí Công là một nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi khá thành công. Ông có một vốn hiểu biết phong phú về miền đất phương Nam và về tâm sinh lý của trẻ em Nam Bộ. Văn phong của ông giản dị, mộc mạc nhưng không kém phần sâu lắng. Các tác phẩm của ông rất được trẻ em yêu thích.

NHÀ THIỆN XẠ LỚP 6B

Thi chuyển cấp từ cấp một lên cấp hai, thằng Hoàng đạt điểm 20, một số điểm cao tuyệt đối khiến cha mẹ và cô chủ nhiệm lớp 5 của nó rất hài lòng. Thằng Hoàng được ba má nó thưởng một chuyến nghỉ hè ở Vũng Tàu đầy thú vị ở nhà chú ruột là chú Thanh, chả là gia đình chú Thanh đang sinh sống ở Vũng Tàu mà.

Bước vào năm học mới, thằng Hoàng được học lớp 6B, đó là một lớp toàn những học sinh thi đạt loại giỏi nên mới được Ban giám hiệu xếp học chung nhau. Với quyết tâm đi nghỉ hè ở Vũng Tàu một lần nữa nên thằng Hoàng cố gắng học ghê gớm. Và có sự cố gắng nào mà không đem lại kết quả bao giờ, cho nên thằng Hoàng nghiễm nhiên đứng nhứt lớp. Lại một thành tích học tập tốt khiến thằng Hoàng được ba má nó hết lời khen

ngợi và ông bà rất hãnh diện với bạn bè, người thân về con của mình.

Trong lớp 6B của thằng Hoàng có một cậu bé khá lạ lùng. Cậu bé tên Toàn. Thằng Toàn học vào loại "thường thường bậc trung", chả có gì xuất sắc cả nhưng không hiểu tại sao lại lọt vào cái lớp 6B toàn những tinh hoa học tập cả. Chết một cái là thằng Toàn lại được xếp ngồi chung với thằng Hoàng và chỉ vài tháng sau thằng Hoàng bỗng được các bạn trong lớp tặng cho cái biệt danh hết sức lạ lùng: "Nhà thiệt xạ lớp 6B". Và cũng vì cái biệt danh đó, từ hạng nhứt, hằng Hoàng nhảy xuống hạng bét khiến ba má nó và thầy cô hết sức bàng hoàng...

Số là như thế này, thằng Toàn là một cậu ấm, quí tử của một gia đình rất giàu có cho nên nó luôn luôn có tiền rủng rỉnh trong túi khi đi học. Và mỗi khi tan trường, chẳng bao giờ thằng Toàn về nhà ngay mà cu cậu rẽ vào một căn nhà gần đó. Căn nhà này luôn luôn có mặt những đứa học trò học dốt nhưng lại mê chơi trò chơi điện tử. Ở đó, tất cả các "tay chơi" có thể cho Rambo uýnh nhau thoải mái, thụt bi-da tưng bừng và hàng tá những trò chơi khác. Các tay chơi có thể chơi bao lâu tùy thích, miễn là trả tiền giờ đủ cho ông bà chủ là được. Thằng Toàn là một trong những khách hàng quen thuộc của tụ điểm chơi trò điện tử này. Nó có thể ngồi lì trước ti vi hàng mấy giờ liền để cho Rambo uýnh nhau mà không chán. Có lẽ vì mắc lo làm ăn nên ba má

thằng Toàn cũng chả quan tâm gì tới chuyện đi sớm về trễ của con nên thằng Toàn cứ chơi thả cửa, chơi cho khi nào chán thì thôi.

Thế đấy, vì là một "đệ tử" trung thành với trò chơi điện tử nên thằng Toàn cũng muốn có bạn chơi chung cho vui. Thụt bi-da mà thụt một mình thì buồn chết, phải có hai người cùng "bấm máy" thì mới có ăn thua, có thú chớ. Thế là thằng Toàn bèn rỉ tai thằng Hoàng:

- Mầy biết chơi trò chơi điện tử hông?

- Trò chơi điện tử hả? Tao thấy ở xóm tao tụi nó cũng hay chơi lắm. Nhưng tao còn mắc học!

- Học quái gì! Cho mày hay, chơi trò chơi là một cách "rèn luyện" tay chưn, còn phải "động não" nữa đó.

- Ai nói với mày vậy? – Thằng Hoàng thắc mắc.

- Xời! Ba má tao nói chớ ai. Thế giới người ta cho trẻ em như mình chơi rầm rầm. – Thằng Hoàng bốc phét.

- Vậy à? Vậy mà tao hổng biết! Tao sợ chơi nó rồi ảnh hưởng tới việc học.

- Mày chơi thử đi thì mày mê ngay! Lát nữa tan học tao mới mầy đi chơi nhé. Tao bao cho, có mấy ngàn bạc, nhằm nhò gì. Chơi thử nghen!

- Ờ! Thử thì thử!

Thế là sau buổi học ngày hôm đó, thằng Toàn đưa thằng Hoàng ghé vô tụ điểm trò chơi điện tử quen thuộc. Và quả thật, trò chơi điện tử có sức hút còn mạnh hơn nam châm mạnh nhứt, có ma lực quyến rũ còn mạnh

hơn cả phép tắc của mụ phù thủy trong truyện cổ mà thằng Hoàng từng đọc. Nó mê man với Rambo, thụt bi-da tính điểm với thằng Toàn không chán và cái trò chơi mà nó khoái nhứt là bắn vịt trời, bắn đĩa.

Trời ơi! Trên màn hình hiện ra một chú chó vừa đi vừa ngửi, rồi chú chó nhảy xổ vào bụi và từng con vịt trời bay lên. Ngồi ở trước màn hình, thằng Hoàng thủ sẵn khẩu súng điện tử và hễ chút vịt vừa xuất hiện trên màn hình là nó bóp cò. Mỗi chú vịt như thế người chơi chỉ được bắn ba phát, hụt thì chó hiện lên cười chế giễu. Trúng thì chó hiện lên, tay (chân) giơ cao con vịt báo cho người chơi là đã bắn trúng. Bắn đĩa cũng thế. Từng cái đĩa vọt lên không trung trong màn hình cho người chơi bắn. Nhưng bắn đĩa khó hơn bắn vịt, vì khó trúng hơn. Thoạt đầu thằng Hoàng bắn vịt trật lất. Nó nổ liền tù tì ba phát mà con vịt trên màn hình cứ bay nhơn nhởn rồi biến mất để chú chó săn hiện ra cười ngạo nghễ, chọc quê nó. Thằng Hoàng tức lắm nên cứ mỗi lần "ráp" vô trò chơi điện tử là nó đòi ông chủ cho nó cuốn băng bắn vịt trời.

Thoạt đầu, thằng Hoàng còn sợ ba má biết nó chơi trò chơi điện tử nên nó không dám chơi lâu. Nhưng riết rồi quá mê chơi, nó cũng bắt chước thằng Toàn ngồi lì trước ti vi hàng hai ba tiếng đồng hồ. Khi về tới nhà, thằng Hoàng luôn có cớ để nói dối má nó: "Bữa nay con phải ở lại trường học phụ đạo!", "Bữa nay dợt văn nghệ...". Dĩ nhiên là ba má thằng Hoàng rất tin con. Trời! Cu cậu học giỏi đến thế kia mà!

Và rồi tài bắn vịt của thằng Hoàng ngày một ác liệt hơn. Chú vịt trời vừa bay ra là nó chỉ cần bấm cò mà không cần nhắm, vậy mà chú vịt trời cũng rơi tõm xuống vì phát đạn "thiện xạ" đó. Tài bắn vịt trời của thằng Hoàng ngày càng hết xảy thì điểm số các môn của nó cũng ngày càng xuống dốc thảm hại. Bài làm của nó bắt đầu xuất hiện những con số 3,5 mà ngày nào chưa bắn vịt trời nó còn chưa hề biết tới. Và kết quả cuối cùng là từ hạng nhứt nó bay vèo xuống hạng 40 trên 44 học sinh. Cô chủ nhiệm lớp 6B hoàn toàn bất ngờ trước cái thứ hạng "đột biến" kỳ quặc của đứa học sinh giỏi nhứt lớp nên lập tức thông báo cho ba má thằng Hoàng về thành tích học tập hạng bét của nó. Ba má thằng Hoàng cũng hết sức bất ngờ trước sự tụt hạng khó hiểu ấy bèn ra sức tìm hiểu nguyên nhân. Và rồi ba má thằng Hoàng, cô chủ nhiệm lớp 6B đã tìm được nguyên nhân khiến đứa con cưng, đứa học trò cưng học tập tồi như thế.

Sự việc đã rõ ràng, thằng Hoàng học tệ như vậy là do mải lo bắn vịt trời, bắn đĩa mà không chịu làm bài, học bài gì ráo. Học sinh lớp 6B cũng biết chuyện đó. Lớp trưởng lớp 6B là thằng Tuấn hỏi thằng Hoàng:

- Bắn vịt trời thì hay ho gì mà mầy mê vậy? Giờ thì lo mà học "chạy" với người ta chứ không thì học kì I này mầy còn đội sổ nữa.

- Đội sổ là thế nào? Cho mầy hay, giờ tao đã trở thành tay thiện xạ bắn vịt trời rồi đó. Giơ súng lên, "đoàng" một phát, vịt rơi ngay. Đố mày bắn được như tao?!

- Lại còn "ngoan cố" nữa chứ! – Thằng Tuấn cự nự

– Nhà thiện xạ bắn vịt hay quá nên nhận toàn điểm 0, điểm 1. Mày mà không dẹp cái vụ bắn vịt trời thì ở lại lớp đấy. Đừng tưởng bở!

Thế là lớp 6B bèn tặng cho thằng Hoàng cái biệt danh "Nhà thiện xạ" nhưng là nhà thiện xạ chuyên săn trứng ngỗng trời, vịt trời.

Ba má thằng Hoàng thì không nói suông với nó như thằng Tuấn lớp trưởng. Ông bà cứ hết giờ học của nó là thay phiên đi rước "nhà thiện xạ" về nhà và bắt nó ngồi vào bàn học học kỳ được mới thôi. Cô chủ nhiệm cũng lập tức "cách ly" nhà thiện xạ với "Người hùng Rambo" là thằng Toàn đồng thời phân công các bạn trong lớp kèm cặp hai thằng để tụi nó theo kịp bài vở của lớp.

Nhờ những biện pháp "cứng rắn" như thế mà chả mấy chốc "nhà thiện xạ" Hoàng đã học tiến bộ thấy rõ, nhưng cái hạng nhứt ngày nào thì vẫn còn xa quá tầm tay và hãy đợi đấy.

Bây giờ thằng Hoàng đã an tâm đến lớp vì đã học bài, làm bài đàng hoàng. Và bây giờ thì nó đã hiểu rằng nó phải là nhà thiện xạ đi săn điểm 10 chớ không phải là nhà thiện xạ đi săn vịt trời. Ba má nó đã không còn phải đi rước nó mỗi ngày nữa nhưng mỗi lần cu cậu đi ngang qua tụ điểm trò chơi điện tử là cu cậu chạy như bị ma đuổi. Thế đấy, trò chơi điện tử cũng có ma lực quyến rũ lắm chớ. Không khéo rồi ra sẽ còn nhiều chú bé nữa trở thành "nhà thiện xạ" mất.

Trần Hoài Dương

Nhà văn Trần Hoài Dương tên thật là Trần Bắc Quỳ, sinh ngày 8-11-1943 tại Thị Cầu, tỉnh Bắc Ninh. Quê gốc ở Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nhưng từ thuở nhỏ sống ở Bắc Giang và Hà Nội. Ông tốt nghiệp loại ưu Trường Báo chí Trung ương khóa I, được phân công về công tác ở Tạp chí *Cộng Sản* từ tháng 2-1961 đến năm 1968 thì xin đi thực tế ở Trường Cải tạo trẻ em phạm pháp (Hà Bắc). Tháng 1-1970 chuyển về Tuần báo *Văn Nghệ* Hội Nhà văn Việt Nam, là Trưởng ban Văn xuôi của tuần báo. Năm 1981, chuyển vào TP.Hồ Chí Minh, là Trưởng ban biên tập
Sách văn học của Nhà xuất bản Măng Non (sau này là Nhà xuất bản Trẻ). Ông chuyên sáng tác cho thiếu nhi. Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Em bé và bông hồng* ● *Đến những nơi xa* ● *Cây lá đỏ* ● *Cuộc phiêu lưu của những con chữ* ● *Những con đường nhỏ* ● *Hoa của biển* ● *Người tù vượt ngục và em nhỏ trên đảo* ● *Lá non* ● *Áng mây* ● *Bên ngoài mái trường* ● *Những ngôi sao trong mưa* ● *Nhớ một mùa hoa thạch thảo* ● *Mầm đước* ● *Cô bé mảnh khảnh* ● *Nắng phương Nam* ● *Cỏ hoa thì thầm* ● *Huyền thoại hoa và chim*

● *Miền xanh thẳm* ● *Truyện chọn lọc Trần Hoài Dương*
● *Tuyển tập Trần Hoài Dương (gồm 5 tập)*...

Ngoài ra còn có 5 kịch bản phim hoạt hình đã được dựng thành phim.

Nhà văn Trần Hoài Dương đã được nhiều giải thưởng văn học: ● Giải thưởng chính thức của Hội Nhà văn Việt Nam và Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng Trung ương trong cuộc Vận động sáng tác cho thiếu nhi năm 1968 với tác phẩm *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*
● Giải nhất về kịch bản phim cho thiếu nhi trong Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 6 (1983) với kịch bản *Bé Rơm*
● Giải nhì trong cuộc Vận động sáng tác cho thiếu nhi do Hội Nhà văn Việt Nam và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em Việt Nam - Unicef (Hà Nội) tổ chức năm 1994 với tác phẩm *Một thoáng heo may phương Nam*
● Giải A Tác phẩm *Tuổi xanh* do Tạp chí *Tuổi Xanh* trao tặng ● Giải B (không có giải A) cuộc vận động sáng tác kịch bản múa rối do Đoàn nghệ thuật múa rối TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2000 với kịch bản *Huyền thoại Cửu Long Giang* ● Giải nhì cuộc Vận động sáng tác cho thiếu nhi của Nhà xuất bản Kim Đồng năm 1999-2000 với tác phẩm *Miền xanh thẳm*
● Giải B (không có giải A) Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2000 với tác phẩm *Miền xanh thẳm.*

MỘT THOÁNG HEO MAY PHƯƠNG NAM

Kỷ niệm ngày sinh năm nay của tôi rơi đúng vào ngày chủ nhật. Hơn nữa, lại là một ngày trở lạnh. Ở Sài Gòn này, có được một ngày lạnh như thế thật hiếm lắm. Trời nắng rất dịu. Gió phơi phới tạo cảm giác lâng lâng thư thái, chỉ muốn khe khẽ hát thầm một mình. Cứ y như là gió heo may ngoài Bắc. Phải rồi, đây chính là gió heo may phương Nam! Ai không công nhận, mặc kệ! Riêng tôi, tôi cứ gọi thứ gió đặc biệt này là gió heo may phương Nam! Lát nữa, tôi sẽ đạp xe lòng vòng qua những con đường nhỏ vắng vẻ. Tôi sẽ khoác thêm chiếc áo gió màu xanh ô-liu mà tôi rất yêu. Ngày ở Hà Nội, tôi thường mặc nó những hôm chớm lạnh. Nhưng chuyển vào đây gần một năm, chiếc áo vẫn cất kín trong tủ. Tôi

thầm ao ước Sài Gòn bỗng trở lạnh chừng một tuần lễ, chỉ một tuần lễ thôi, để tôi có dịp được mặc lại những chiếc áo rét nhiều màu sắc, để cho dân Sài Gòn thấy là con gái Hà Nội cũng có "gu" lắm chứ! Trong này nắng chang chang, con gái phải chịu thiệt thòi không được chưng diện hết những trang phục đẹp tuyệt vời, nhất là những trang phục dành riêng cho mùa lạnh. Ôi chao, tôi nhớ quá những ngày chớm đông Hà Nội. Bầu trời thì mù xám đầy hơi nước nhưng dưới đường phố lại sáng bừng lên với trăm nghìn màu sắc rực rỡ của áo quần, những khuôn mặt hồng tươi không cần son phấn của các cô gái mới lớn. Nghĩ đến nước da hồng tươi, trước tiên chính là tôi nghĩ đến Phương, con bạn thân nhất của tôi. Tôi chưa thấy ai có nước da đẹp như nó. Trắng hồng, mịn màng, môi đỏ chon chót và hàm răng hạt lựu đều tăm tắp.

Tôi rướn mình, vươn tay lấy lá thư trên mặt bàn. Lá thư Phương gửi, tôi mới nhận được chiều qua:

"Hiền ơi, lại sắp đến kỷ niệm ngày sinh của mày rồi. Tao nhớ mày quá Hiền ạ, nhớ đến phát khóc lên ấy. Mày đi, tao cô độc vô cùng. Chẳng còn ai mà rủ cùng thả xe lòng vòng qua các con đường đẹp nhất của Hà Nội. Hôm vừa rồi có việc phải lên Quảng Bá, cảnh vật bên đường đẹp đến nao lòng, tao nhớ đến mày và thầm ao ước giá có mày ở bên thì thế nào hai đứa cũng lăn toài trên cỏ mà la hét, mà cười đùa như hai con điên... Những người yêu Hà Nội như mày đáng lẽ không bao giờ nên xa Hà Nội...".

Trời ơi! Tôi không đủ can đảm để đọc tiếp thư của nó nữa. Đọc tiếp, tôi buồn đến khóc mất. Tôi biết thiên

nhiên Hà Nội đang đẹp nhất vào thời điểm này. Hạnh phúc biết bao cho tôi là tôi lại sinh ra đúng vào những ngày đầu tháng mười một. Bầu trời đầy mây xanh, rét vừa phải, gió se lạnh vi vút thổi tung những chiếc lá vàng. Những cây bàng lá đỏ tía, những cây cơm nguội, cây bồ đề lá vàng rượi...

Tôi đang mơ màng nghĩ đến những hàng sấu lá xanh đậm, có những đám rễ nổi u nổi bướu trồi lên trên vỉa hè, hoa chua mát rải đầy mặt đường như xôi đỗ thì có tiếng gọi ơi ới ngoài cổng. Nhận ra tiếng con Hường, tôi tung chăn chạy ra, hơi tiếc rẻ sự yên tĩnh bị cắt ngang. Con Hường, con Liên, con Nga tươi cười nhìn tôi. Tiếng con Hường lanh lảnh:

- Có chuyện gì mà mặt méo xẹo thế kia? Quà sinh nhật của bồ đây!

Con Nga giơ lên một chậu cây. Mặt nó đỏ bừng vì chậu cây khá nặng, hai tay nó nâng chậu lên ngang ngực:

- Đố bồ biết cây gì? Nói đúng, thưởng thêm cho một bịch xí muội!

Tôi nhìn chậu cây. Có năm sáu cây nhỏ xíu, mới cao chừng một gang tay, lá xanh non có khía răng cưa hơi giống lá đinh lăng. Biết chắc không phải đinh lăng nhưng không biết là cây gì, tôi cứ nói liều:

- Đinh lăng, đúng không?

- Sai bét! Sai bét! Thế mà cũng gọi là người Hà Nội! – Cả bọn cùng cười ồ.

- Vậy là cây gì?

- Cây sấu! – Cả ba đứa cùng la lên, vẻ đắc thắng.

- Không đúng! Lá sấu không có răng cưa như thế này!

- Ấy thế mới thú vị đấy! Bảo đảm cây sấu trăm phần trăm!

Tôi vẫn dứt khoát không chịu:

- Bảo đảm trăm phần trăm không phải cây sấu! Các bồ không ở Hà Nội nên không biết bằng mình.

Con Hường vẫn cười cười đầy vẻ tự tin. Nó phẩy tay, ra ý là nó đúng, khỏi phải tranh luận với tôi làm gì cho mất thì giờ. Giọng nó chắc nịch:

- Cây sấu đấy! Tặng bồ giống cây "đặc sản" của Hà Nội. Đem trồng ngay vô góc vườn đi!

Tôi vẫn nhất định không chịu tin đó là cây sấu. Lá sấu có răng cưa bao giờ đâu? Hỡi tất cả những ai mệnh danh là người con chính gốc của Hà Nội, hãy lên tiếng dùm đi, hàng trăm cây sấu ở các đường Trần Hưng Đạo, Quán Sứ, Phan Đình Phùng và vườn Bách Thảo, có cây sấu nào lá răng cưa không? Thái độ "ngoan cố" của tôi khiến cái Hường phát bực, nó nói như ra lệnh:

- Tung chiêu cuối cùng cho nó khỏi thắc mắc đi, Nga!

Con Nga hỏi tôi:

- Cách đây mấy tháng, bồ mời bọn tôi đến ăn sấu dầm, nhớ không? Bồ nói người nhà mới ở Hà Nội vô, mang cho bồ cả một bịch lớn sấu chín. Khi ra về, bồ

cho mỗi đứa mấy trái. Nghe bồ ca ngợi cây sấu Hà Nội hết lời, bọn này quyết định đem trồng thử. Và đấy, sáu trái sấu bồ cho, bọn này ươm trong chậu, giờ đem tặng lại bồ đấy!

Con Hường nói thêm, đầy hào hứng:

- Bọn này muốn cho ngày sinh của bồ có một niềm vui bất ngờ. Bồ sẽ cảm thấy có một Hà Nội ngay giữa Sài Gòn này!

Nghe chúng nói tía lia, tôi vui quá nhưng vẫn chưa thật tin đó lại chính là những cây sấu. Dù thế nào thì việc làm của mấy nhỏ bạn cũng làm tôi thật sự cảm động. Đúng như nhỏ Hường nói, tôi cảm thấy lòng mình ấm áp hẳn lên, nỗi nhớ Hà Nội có phần được đền bù vì những cây sấu non thanh mảnh kia chính là một phần của Hà Nội hiển hiện giữa Sài Gòn nắng chói chang này.

Tôi dẫn cả bọn vào nhà. Chậu cây tôi sẽ trồng sau. Bây giờ hãy để nó ở ngay giữa bàn. Bọn con Hường lôi trong giỏ ra nào cam, nào táo, nào xí muội... Y hệt mấy con bạn ngoài Hà Nội vào dịp kỷ niệm ngày sinh năm ngoái của tôi. Cũng quà cáp tùm lum. Cũng tía lia những cái miệng đủ thứ chuyện. Cũng những tiếng cười lanh lảnh bất tận... Ngồi được một lát, con Hường la toáng lên:

- Chúng mình kéo nhau ra đường chơi đi! Trời đẹp thế này, ru rú trong nhà uổng quá. Đi làm một chầu chè Yên Đổ!

Con Nga lắc đầu quầy quậy:

- Ra Đinh Tiên Hoàng ăn gỏi hơn! Hà Nội gọi là nộm đu đủ thịt bò khô phải không Hiền? Mình muốn hôm nay ta làm một "chuyên đề" về Hà Nội để cho Hiền cảm thấy đỡ nhớ quê.

- Đúng đấy! Ăn gỏi xong, ta lại kéo nhau đi ăn bún chả Hàng Mành! – Con Liên cười nửa miệng.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên:

- Sao bồ biết bún chả Hàng Mành?

- Thì chính bồ kể chứ ai? Bồ kể Hà Nội có bún chả Hàng Mành ngon nổi tiếng. Hôm vừa rồi, qua đường Lý Chính Thắng, tự nhiên mình trông thấy tấm biển đề "Bún chả Hàng Mành", nghĩ ngay đến bồ. Chắc là người ngoài đó mới vô đây mở tiệm. Chúng mình đi "khảo sát" thử coi!

Con Nga hào hứng tiếp luôn:

- Sau đó sẽ đến góc đường...

- Sụyt! Im ngay cái miệng! – Con Hường trừng mắt nạt, không cho Nga nói tiếp.

Con Nga lè lưỡi im re. Tôi gặng hỏi mấy lần nó cũng không chịu nói, chỉ nhấm nháy với hai đứa kia đầy vẻ bí mật. Bực quá, tôi làm ra bộ giận dỗi bỏ vào nhà trong. Con Hường tưởng tôi giận thật phải nhượng bộ một phần:

- Có gì đâu? Bọn này muốn dành cho bồ một niềm vui bất ngờ. Nhưng muốn để đến tối cơ! Tối mới thú vị.

Thấy bọn chúng phải "xuống nước", tôi lấn tới:

- Có gì thì nói đại đi! Đây không chờ được đến tối

đâu. Tối nay đây mắc công chuyện rồi.

Mấy đứa cùng ồ lên:

- Sao? Mắc công chuyện gì? Đi chơi với bồ hả? Chết nha! Định ly khai với nhóm "tứ quái" này hả? Đã thế, nghỉ chơi với bồ luôn! Ghê thật! Đã có bạn trai rồi cơ đấy!

Tôi cuống quýt thanh minh thế nào chúng nó cũng không chịu tin. Bồ với bịch gì đâu! Chẳng qua là tôi muốn buộc chúng phải "bật mí" điều úp úp mở mở kia mà thôi. Mãi sau, qua rất nhiều thề thốt, bọn nó mới tạm yên tâm về chuyện tôi không có bồ nào khác ngoài ba đứa chúng nó. Con Hường còn đe thêm:

- Tối nay bọn này sẽ quay lại. Sẽ bắt cóc bồ suốt một buổi tối phải đi chơi lang thang với bọn này, nghe không?

- Được thôi! – Tôi tiếp tục lên nước – Nhưng với điều kiện phải khai liền tức khắc điều các bồ định giấu.

- Chịu khó chờ chút xíu đi mà! – Cả ba cùng nhăn nhó làm ra bộ khổ sở. Nhìn thấy mà phát ghét!

- Không! Đã thế, tối nay tôi sẽ để các bồ "leo cây". Các bồ đến, tôi sẽ không có ở nhà đâu!

Quả nhiên, trước sự "cứng rắn" của tôi, con Hường phải thú thật với giọng hơi tiếc rẻ:

- Thôi được, đành cho bồ biết trước vậy. Nhưng như thế tối nay bồ sẽ không còn được hưởng trọn vẹn điều bất ngờ thú vị nữa.

- Cũng được! Nói ngay đi!

- Chả là thế này. Bồ có thể ngờ được không? Sài Gòn cũng có hoa sữa nha! Cứ tưởng chỉ Hà Nội mới có hoa sữa, sai bét!

Tôi không nén nổi xúc động và ngạc nhiên, cãi lại:

- Có khi các bồ nhầm cây khác đấy! Sài Gòn làm gì có hoa sữa? Tôi đã vào Thảo Cầm Viên rồi, tìm cả buổi, có thấy cây hoa sữa nào đâu?

- Vậy mà có mới tuyệt chứ! – Cái Hường vẫn mủm mỉm cười, thủng thẳng nói đầy tự tin.

Đến lượt tôi hoang mang:

- Nhưng bồ đã biết cây hoa sữa là thế nào đâu?

Con Hường tự ái, đỏ văng mặt:

- Sao bồ coi thường tôi quá vậy? Năm ngoái, cũng vào dịp tháng mười một này, ba tôi ra Hà Nội công tác. Chẳng may ba bị bệnh đột ngột, phải vô bệnh viện mổ. Nhận được điện khẩn, tôi và má tôi phải bay ngay ra chăm sóc ba. Ngay giữa sân bệnh viện có hai cây rất lớn, hoa nở từng cụm dày chi chít, ban đêm tỏa hương ngào ngạt. Tôi hỏi mấy cô y tá mới biết đó chính là cây hoa sữa. Cứ nghe nhiều người nói về hoa sữa, lại có cả một bài hát rất hay nói về đêm hoa sữa của Hà Nội, mình mê lắm, nhưng hôm ấy mới tận mắt chứng kiến. Cả bồ nữa, bồ cũng là chúa mê hoa sữa. Lần mới quen nhau, bồ mê mải nói về hoa sữa, nhớ không? Mình quí bồ ngay hôm đó vì một chi tiết nhận xét của bồ rất giống mình. Chi tiết gì, bồ biết không?

Tôi lắc đầu, thú nhận sự vô tình của mình. Hường cười khe khẽ:

- Bồ bảo: Bồ rất nhớ những buổi tối thanh vắng, cùng với một bạn nhỏ, bồ thường thả bộ dọc theo con đường Nguyễn Du, đoạn ngay bờ hồ gì đó...

- Hồ Thuyền Quang – Tôi nhắc khẽ.

- Bồ nói bồ có cảm giác như đang đi giữa dải ngân hà vì hai bên đường là hai hàng cây sữa cổ thụ, tầng tầng lớp lớp, từ thấp lên cao cơ man là những cụm hoa sữa xúm xít ken dày, màu trắng của chúng sáng lên trong bóng đêm như những chòm sao... Bồ còn nói bồ thích nhất là vào lúc tối được một lúc lâu, khi hoa sữa mới hé nở, tỏa hương dịu nhẹ. Càng về đêm, hoa sữa càng nồng, không thú vị như lúc trước nữa. Nhiều người cứ ca ngợi hoa sữa chung chung, tôi thấy không đúng. Hoa sữa gây ấn tượng đẹp nhất lúc mới hé nở. Tôi tâm đắc với nhận xét ấy của bồ ngay từ hôm gặp nhau lần đầu...

Tôi thầm cảm ơn Hường và tự trách mình: "Vậy mà đã có lúc mình và không ít người nghĩ chỉ có người Hà Nội mới tinh tế, sâu sắc. Cái con Hường này, cứ tưởng như lúc nào cũng ầm ĩ, sôi sùng sục, ngờ đâu ẩn bên trong nó là cả một thế giới đầy bí ẩn...".

- Nghĩ ngợi gì mà mặt nghệt ra thế?- Giọng con Hường lại toang toác, đưa tôi trở về với thực tại.

- Kể tiếp đi! Thế cây hoa sữa giữa Sài Gòn này, bạn thấy ở đâu?

- Góc góc đường Xô Viết Nghệ Tĩnh cắt Nam Kỳ Khởi Nghĩa! Bọn này mới phát hiện ra chừng một tuần nay

thôi. Hôm ấy, đi học khuya về, ngang qua đoạn đường đó, tự nhiên mình ngửi thấy mùi hoa sữa ngào ngạt. Cứ ngỡ một loài hoa gì đó giống mùi hoa sữa. Mùi hương quá đậm đặc khiến mình nổi trí tò mò. Mình dừng lại, nhìn lên vòm cây. Vòm cây tối đen, không trông rõ cây gì. Chợt nhìn xuống dưới chân, mình sửng sốt khi thấy đang đứng giữa một thảm hoa nhỏ lăn tăn màu trắng xanh. Cúi xuống, mình vốc lên một nắm những bông hoa nhỏ giống như những chiếc bông tai, thơm lừng. Đúng là hoa sữa rồi! Mình reo khe khẽ, người run lên vì mừng rỡ. Cố nhìn lên vòm cây nhưng ánh điện không đủ sáng, không nhận diện chính xác được. Đành ghi nhớ địa điểm ấy để hôm sau "kiểm tra" lại. Sáng sớm hôm sau, trước khi đến trường, mình đảo qua thì y chang cây hoa sữa! Lá nó dày, mọc tỏa tròn, xen kẽ là những chùm hoa trắng xanh. Định báo ngay cho bồ biết từ hôm đó kia! Nhưng kịp stop lại, dành cho bồ niềm vui bất ngờ vào đúng sinh nhật.

Tôi khẽ tát yêu vào má nó rồi chạy vội vào buồng trong, lấy chiếc áo gió màu ô-liu. Lòng nôn nao, tôi mong mau chóng chạy lại với cây hoa sữa "của tôi". Nếu quả thật đúng như thế thì thú vị quá. Vậy là giữa Sài Gòn này, tôi cũng có đủ: có cả cây sấu và cây hoa sữa, những giống cây rất tiêu biểu của Hà Nội. Bên cạnh đó, tôi lại còn có Hường, có Nga, có Liên, những đứa bạn thân thiết, yêu quí tôi chẳng khác gì bọn con Phương, con Vân, con Hà ngoài kia. Lại còn có cả "gió heo may

phương Nam" đặc biệt nữa chứ!

Vừa phóng xe như bay đuổi theo nhau trên đường để mau chóng đến gặp cây hoa sữa, bọn "tứ quái" chúng tôi vừa cười nói ầm ĩ đến nỗi làm cho mấy người đi đường ngoái lại nhìn. Lúc ấy mấy đứa mới sực nhớ ra là phải nghiêm chỉnh lại một chút. Dù sao thì cũng đã lớn rồi chứ đâu còn nhỏ dại gì nữa! Làm người lớn kể cũng hơi buồn thật. Không còn được thật sự vô tư như bọn nhỏ, cứ phải làm ra bộ khó đăm đăm trong khi thật lòng thì lại muốn la lên cho thỏa sức:

- Cây hoa sữa! Sài Gòn cũng có cây hoa sữa, mọi người ơi!

Sài Gòn, tháng 11-1992

Trần Thanh Địch
(1916-2007)

Nhà văn Trần Thanh Địch sinh ngày 12-7-1916 tại Huế (Thừa Thiên). Ông đã từng dạy học, làm báo, phụ trách Đoàn văn công, viết văn, biên tập sách văn học. Ông là tác giả của trên 30 tác phẩm văn học và là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh. Ông mất ngày 10-10-2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Tổ tâm giao* ● *Đưa trâu qua sông* ● *Cô giáo vỡ lòng* ● *Đôi tai mèo* ● *Nhà sinh vật học* ● *Săn và bẫy thú* ● Xóm nhà lá ● *Một cần câu*...

Nhà văn Trần Thanh Địch đã được nhận Giải khuyến khích trong cuộc thi Vì tương lai đất nước do Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Trẻ tổ chức năm 1993 với tác phẩm *Một cần câu*. Cũng tác phẩm này, ông đã được trao Giải A của Hội đồng văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam năm 1994.

Nhà văn Trần Thanh Địch là một trong số những nhà văn tâm huyết, dành cả cuộc đời sáng tác cho thiếu nhi và làm công tác biên tập sách cho trẻ em. Thơ, văn của ông tinh tế, chắt lọc, đôn hậu, đem lại cho bạn đọc những tình cảm ấm áp khó quên.

SĂN CỌP

Cụ Bảy Cà Na cùng với con trai là anh Rộộc Rộộc đi phục kích đã tám đêm liền mà không sao thấy nó. Nói là "đi phục kích", chứ thật tình là đi sục sạo ngoằn ngoèo mươi mười lăm cây số khắp bãi khắp đồi mỗi đêm mà chẳng thấy tăm dạng nó đâu. Đó là một con cọp gấm táo tợn, dám đi săn mồi cả ban ngày, đã chộp bắt thằng Lầm ăn thịt, chỉ để lại cái áo nâu rách bươm, máu đã làm cho lớp vải cứng lại, cùng với chiếc quần xà lỏn cũng đầy máu khô.

Thằng Lầm là cháu ngoại cụ Bảy, mẹ chết từ lâu, bố đi biệt tích những năm đầu chống Pháp. Nó lại bị câm, về ở với ông ngoại từ khi năm tuổi cho đến mười ba tuổi tính đến năm nay... thì vừa rồi đã bị cọp vồ. Nó là đứa trẻ tinh khôn, thích đi săn bắt một mình bằng nỏ. Chiếc nỏ do ông ngoại làm cho. Chỉ bảo qua loa – cách

lên dây, cách đặt mũi tên, cách đứng dé cẳng, bắn, quỳ một chân, bắn – là nó hiểu ngay, chẳng có tí gì khó khăn. Nghe anh Rộộc Rộộc kể lại rằng có lần nó nhìn theo một con ong mật hút hoa. Ong hút nhụy xong, bay lên. Cố ngắm thật kỹ đường ong di động trên không, nó đuổi bươn theo dưới đất. Một tiếng đồng hồ sau, nó đã đem về cho ông ngoại cả tổ ong mật bọc trong lưng áo, khoe với ông bằng đôi tay rằng mình bị ong đốt: một nốt ở cổ, hai nốt ở tay, còn cả nọc ong trên da thịt "đây nè nè" (cũng bằng ngón tay trỏ chích chích vào chỗ đau hơi sưng).

Đi săn ban đêm mà lại săn cọp thì quả thật nguy hiểm! Nhưng ông cụ Bảy Cà Na đã dám chơi vì tự tin vào đôi mắt tỏ tường của mình trong ban đêm, chẳng cần gì cái vớ vẩn đèn chiếu. Với nữa, cụ cùng đi với anh Rộộc Rộộc, con trai cụ. Anh chàng này cũng vậy, nhờ được trời phú có cặp mắt tinh như mắt cú mèo, lại được bố huấn luyện thêm cho cách nhìn thú vật ban đêm, kinh nghiệm hàng lô mẹo mưu săn bắn. Cũng phải nhắc tới một việc nữa: đó là khẩu súng săn mà cụ đã mượn của bác Tám Cui cùng với bốn viên đạn mới toanh. (Đây là khẩu súng săn hai nòng, hiệu Xanh-tê-chiêng mà trước đây thằng phó sứ người Pháp đã biếu bác Tám nhân việc bác cứu nó bởi con heo rừng đang xông vào sắp táp gãy chân). Khi nghe cụ Bảy kể chuyện về thằng Lầm bị cọp bắt ăn thịt rồi, và cụ sẽ cùng với anh Rộộc Rộộc đi truy tìm con cọp để giết chết trả thù cho cháu, bác Tám đã bàn:

- Chú lấy khẩu súng hai nòng của tui mà đi cho chắc tay. Mấy bữa ni cái chân tui bị thấp khớp chớ không, tui đi với chú cho có bạn rồi. Đạn thì tha hồ, nhưng chú cứ đem theo chừng bốn viên sơ-rô-tin là dư sức. Tui thương thằng nhỏ quá... tội hắn quá!

Như vậy là yên bụng. Đi săn đêm mà không cần đèn đóm. Gồm hai bố con với nhiều kinh nghiệm gia truyền cùng với ý chí phục thù cho cháu. Lại có súng tốt. Anh con trai có cây lao rèn theo kiểu "mác lào", sống lưng dày như lưng dao rựa.

Suốt tám đêm liền đi phục kích, cả hai cha con có đem theo mấy dúm bột trái ngũ vị tử. Vừa bắt đầu ra đi, mỗi người ngậm một dúm bằng hai muỗng canh. Vào khoảng một hai giờ sáng, lại ngậm lần nữa. Vậy là sục sạo được suốt đêm, qua các vùng lau sậy mọc sát bờ suối hoặc lòng khe nước lút đầu gối, có dòng chảy loằng ngoằng như bầy rắn lách. Vậy mà trong người vẫn thấy nhẹ nhàng tỉnh táo êm rơ.

Có đêm gặp nai, cách độ vài ba chục thước tây. Súng này thì hạ được ngay... nhưng ông cụ Bảy lắc mặt với con trai, ý nói thôi, cho qua. Nếu không, tiếng súng sẽ làm ồn một vùng, không giấu được mình. Hai đêm gặp heo rừng: vừa heo một, vừa heo đàn, họ đều làm ngơ, coi như gặp thân cây, tảng đá.

Để cho đất trời loạng choạng làm trò ảo thuật đổi thay dáng dấp, buổi sáng tinh mơ chầm chậm trở về.

Anh Rôộc Rôộc nói một câu cũ mèm:

- Để... tối mai!

Ông cụ Bảy bàn với con:

- Mình đang ở giữa tuần trăng. Đợi chừng lối hăm bốn hăm lăm ta rồi tiếp tục. Tao nghĩ vậy. Được chưa?

Anh con trai ngáp thoải mái một cái ra giữa đất trời, nói:

- Phải! Phải!

Còn nhớ chiều hôm đó, vào cỡ ba giờ hơn, cụ Bảy trồng xong khóm bông trang trắng ở dưới chân mộ thằng Lầm. Mộ cất ngay đằng sau vườn nhà, nhỏ bằng cái thúng úp. Tiếng là "nấm mộ", kỳ thật chỉ chôn có cái áo nâu, chiếc quần xà lỏn khô máu, cùng với đôi guốc gỗ vông chính tay Lầm đã gọt đẽo trước đây, quai da chồn. Khi chôn cất xong, cụ Bảy đứng trước mộ, thắp một nhúm nhang đưa lên ngang trán, khấn lẩm nhẩm:

- Thôi thì còn lại cái chi, tao nâng niu cái nấy. Đắp lên cho mầy nấm mộ nhỏ, sống khôn thác thiêng, chắc mầy cũng yên lòng. Bụi trang trắng nầy trước đây, tao xin của chú Năm Cắc Kè chắc mầy còn nhớ chớ, chính tay mầy cầm về. Mầy vừa đi vừa hít hít bông trang, miệng nói bơ... bơ... bơ... đó. Tao xin thề trước làn khói nhang: "Khi mô còn sống, tao còn trả thù cho mầy!". Mầy gắng phù hộ cho ông nghe. Khi nó đi ăn đêm, mầy cố lôi tai nó tới trước họng súng của ông nghe con!

Vậy là thêm một tối, hai bố con trang bị đầy đủ súng, lao, dao rừng và túi bột trái cây ngũ vị tử. Lại ra đi. Sục

sạo. Bước lên vài mươi bước thì dừng lại nghe ngóng, căng mắt, đánh hơi. Tiếng con rắn trườn, con sóc tục tục trong giấc ngủ, con cá quẫy dưới lòng khe, con thạch sùng trên cành cây hẫng chân sao đó mà phải rơi xuống đất rồi chạy thục mạng, hay tiếng rên khẽ trong giấc mơ của một con vượn cái, họ đều nghe thấy. Và họ lại bước. Dừng. Nghe ngóng. Căng mắt. Không bỏ sót một cái gì nhúc nhích, một tiếng động nhỏ hơn tiếng dế. Ở trong đêm tối mà hai cha con nhìn mọi thứ từ gần đến xa thấy rõ như trên sân khấu.

Thường gặp là những con chồn, con cầy. Thỉnh thoảng là một con cheo, vài ba con heo rừng còn ăn bầy, hay một đôi gì giống như chó sói lửa. Có lúc gặp nai (cũng không biết đúng nai hay hươu hay mang, vì chưa phân biệt được con gì thì chúng nó đã sải chân phóng ra khỏi tầm nhìn rồi).

Thế là thêm một đêm nữa qua đi. Buổi sáng tinh sương ở vùng rừng núi, bọn chim là những anh em thức giấc trước hết và cất lên thứ tiếng rừng đầu tiên. Những giọng hót chiếm lĩnh ở độ cao nhất, đó là những con chích chòe lửa hay chích chòe than gì đó, những con chèo bẻo đuôi chẻ, những con bách thanh đầu xám. Nhóm tiếng phát ra ở quãng giữa các cành nhánh lớp cây thấp hơn, đó là bọn chim cành cạch, bông lau đầu lọ nồi, hay bọn chim nghệ huýt chù. Còn những tiếng nằm sát ngang mặt bằng của đất, đó là cái tập thể lắm mồm lắm miệng bồ chao có đầu chóp trắng,

hoặc là những chú gà rừng ngứa cựa gáy giọng kim từ trong xó khe.

Cụ Bảy Cà Na thong thả nhồi một tẩu thuốc lá sợi, đánh diêm. Công việc hút thuốc của cụ thế này cũng có nghĩa như một câu nói: "Về thôi!".

Anh Rộộc Rộộc cũng hút thuốc với bố nhưng cuốn thuốc bằng giấy – giấy bằng đọt non của lá chuối sứ đã phơi khô nên mỏng hơn giấy quyến, hút ít nóng môi. Và họ trở về nhà...

Bà cụ Bảy đang quét sân buổi sáng, thấy sơ sơ hai bố con về mà chỉ giống như khi ra đi.

Bà nói xa xa như nói với cái sân lác đác lá cây:

- Nghỉ mấy bữa đã ông. Thức đêm thức hôm cực xác lắm!

Cụ Bảy trả lời kiểu đánh lạc hướng:

- Có cái chi ăn sáng không hè? À... ừ. Để rồi bàn sau...

- Có om nồi khoai từ. Khoai năm ni thiệt ngon. Thằng Rộộc Rộộc xuống trút ra rá đi con. Luồn rừng cả đêm chắc hai bố con đói nổ đom đóm mắt rồi chi!

*
* *

Cả nhà đang ngồi ăn sáng thì có tiếng hai con Mực sủa lên. Anh Rộộc Rộộc chạy ra cổng, nói chuyện gì với ai. Rồi cả hai người cùng bước nhanh vào. Sau anh là bác Đùm, người nông dân làm rẫy ở phía đầu con khe Thòi Lòi. Vào tới sân vừa trông thấy cụ Bảy, bác đã rối lên:

- Chú ơi chú! Có cọp về... Chú ra ngay thôi chú!

Cụ Bảy đứng phắt dậy, đôi mắt quắc sáng lên rất hung dữ làm cho cái sẹo dài trên má căng lên và giật giật:

- Anh thấy hắn ở mô? Không khéo mình ra tới nơi, hắn đã quất đuôi mất tiêu rồi...

- Dạ không! Hắn đang ăn con gì mà!

Cụ Bảy cười vênh miệng:

- Rứa thì... tốt rồi! Nhưng vừa rồi, anh đi mô từ tự nhiên thấy được nó vậy?

- Dạ gặp may thôi! Số là tui định ra hòn đá Trâu Mẹp kiểm tra phía rẫy, coi thử có khỉ có nhím chi ra phá phách khoai sắn không... thì thấy ngay con cọp! Hắn đang nằm ăn con gì... tui sợ là người cũng nên! Tui thấy nếu đứng từ chỗ hòn Trâu Mẹp mà bắn xuống thì thiệt vừa! Chú ra ngay thôi chú!

Thật ra hai cha con cụ Bảy đã sẵn sàng đâu đấy. Ba người đã ra gần chỗ hòn Trâu Mẹp. Bác Đùm đang bò lên. Bác ra hiệu cho hai người "cẩn thận chút"! Cụ Bảy và anh Rộộc Rộộc nhìn mặt bác Đùm để hiểu xem tin tức: cọp còn đó không? Bác Đùm quay mặt lại nhìn hai người và... cười.

Bác khoát nhẹ tay mời họ bò lên, từ từ thôi, cẩn thận... cẩn thận... Phía bên hông bờ đá có mấy cây dây leo tiết dê đồng bào thường dùng trị sốt rét – cành đâm ra những chùm lá lòa xòa. Nhờ vậy mà ở từ đây trông xuống, ta thấy rất rõ con cọp đang ăn mồi, nhưng ở dưới đó nhìn lên, nó không làm gì thấy được ta.

Cụ Bảy Cà Na nhìn một lúc... vẫn không phân biệt được con mồi mà cọp đang ăn là con gì? Rồi thấy cụ đưa nòng súng lên thật nhẹ. Nheo con mắt trái lại. Nòng súng đã chúc xuống phía cọp. Chọn lấy điểm toàn diện là cái mặt nó. Vẫn chưa thật đúng. Đầu nó vẫn còn hơi cúi xuống... như cách đang nhai nhai phần thịt bắt đầu chạm vào cục xương. (Cọp ăn thường chậm chạp, liếm láp quanh miếng thịt trước đã rồi mới nghiêng hẳn cái mặt về bên kia để nhai. Kiểu ăn như ông già đau răng).

- Đoàng-đoàng!

Tiếng dội ném ngược vào rừng sâu, nghe núng niếng ra thành oằng – oằng – oằng...

Những con cò, vạc, hay diệc gì đó, những con chim trả, những loài chim có cánh bay cao bay xa đều cùng lúc tung mình tán loạn, kêu những tiếng hốt hoảng như là súng đạn vừa rồi đã chĩa ngay vào đầu chúng nó. Cụ Bảy đã rút ngay đôi vỏ đạn ra và chuồi đôi viên đạn mới vào...

Tất cả sáu con mắt vừa rồi đã trông thấy rõ: con cọp nhảy dựng lên, gầm một tiếng dữ dội hòa lẫn vào tiếng súng dội. Bốn chân của nó cào vào mọi thứ chung quanh rồi mới nằm bẹp xuống ở bên khối thịt con mồi vừa ăn dở.

Bác Đùm nóng ruột hơi sớm:

- Xuống coi chút cho sướng con mắt chú hè?

Cụ Bảy cười, gương mặt trở nên hiền từ như người vừa ngủ dậy:

- Chờ chút... Ngay đơ cán cuốc rồi thì không sợ biến đi mô nữa cả. Còn mình thì cẩn tắc vẫn hơn. Thiệt là cám ơn khẩu Xanh-tê-chiêng của chú Tám Cui hết sức!

Cụ lấy gói thuốc lá sợi ra đưa mời bác Đùm. Anh Rộc Rộc lấy cuộn giấy bằng đọt lá chuối non ra đưa tận tay bác ấy. Rồi nói sang bố:

- Con thấy sức đạn hất cả cái đầu hắn qua bên trái. Khẩu súng quá hay... mà thầy bắn cũng thiệt tài!

Cả ba người cười rất khoan khoái. Cụ Bảy vừa hít tẩu thuốc vừa nói như ra lệnh:

- Xuống được rồi đây... Tuy vậy cũng phải vô cùng cảnh giác đó nghe? Với cọp thì đừng nên coi thường. Xuống hè!

Tới cách xác con cọp chừng mươi thước, cụ Bảy lận ống điếu vào bụng. Đưa súng qua cho con trai và cầm ngay lưỡi lao từ trong tay anh Rộc Rộc, bảo:

- Hai người đứng đó! Thằng Rộc Rộc hãy chuẩn bị súng... Ui! Té ra là hắn vớ được con heo của nhà ai bị sổng chuồng!

Cụ bước lên mấy bước nữa thì đã đến bên cọp. Nó vẫn nằm nguyên. Chưa có chút dấu hiệu xê xích của thân thể nó. Đây là một con cọp gấm, bộ lông rất đẹp: những đốm đen bằng những đồng xu nổi rõ minh bạch trên nền lưng lông vàng hoe hoe. Cụ Bảy lấy mũi lưỡi lao thớn khẽ cái đầu cọp lên. Lưỡi lao hơi cong theo, cho biết là thân nó rất nặng. Sau cùng, cũng lật được.

Vài con nhặng trâu hốt hoảng bay vòng vèo nửa muốn đậu xuống, nửa muốn bay thẳng.

Đúng là cọp đã thẳng cẳng. Cái miệng hơi nhô ra mà vẫn làm ta kinh hãi đến oai hùm như xưa nay. Bác Đùm với anh Rộc Rộc đã đứng hai bên cụ Cụ Bảy Cà Na. Cụ đang một tay chống nạnh, một tay cầm dựng cây lao xuống đất, quan sát thêm con cọp. Cụ nói lẩm nhẩm như nói với ai đó, cái đầu cúi xuống:

- Sống khôn thác thiêng: con hãy về đây chứng giám. Ông trả thù cho con rồi đó. Lầm ơi, Lầm ơi!

Cụ Bảy rơm rớm nước mắt. Bác Đùm cũng nhấm nháy đôi mắt. Anh Rộc Rộc chỉ bặm môi, nén xúc động chứ không khóc.

Cụ Bẩy lấy chạc dây rừng đem theo, không biết là loại cây leo gì mà xem ra rất bền, hất mặt cho anh Rộc Rộc tới giúp một tay: trói bốn chân con cọp lại... Ôi là những cái vuốt nhọn sắc, như được giũa mài hàng ngày. Xác cọp đã bị trói nằm nghiêng. Trong lúc anh Rộc Rộc chạy đi chặt một đoạn tre gốc làm đòn gánh, cụ Bảy và bác Đùm quay sang nhặt đống thịt gồm một phần ba con heo còn lại (con heo chừng khoảng năm mươi ký). Thịt chưa đến có mùi thối nhưng cũng đã hơi ươn do bị cọp quật vồ qua lại nhiều lần từ lúc chộp bắt, đến ngoạm tha, rồi xé ăn.

Bác Đùm tự ý để mình cùng với anh Rộc Rộc gánh cọp về. Cụ Bảy Cà Na thì gùi phần thịt heo kế thừa do cọp để lại.

Về tới sân nhà, đã thấy cụ bà đứng ăn trầu để chờ ở bên gốc mít, có lẽ chờ từ sau lúc nghe thấy tiếng súng dội về. Hai con chó Mực đánh hơi thấy mùi cọp xuất hiện nên đã quặp đuôi chạy nép xuống xó nhà bếp, miệng rên ư ử như đang đau quặn từ trong ruột gan ra.

Bà cụ bước lùi chút ít, khen:

- Ui! Hắn to quá hề! Dễ sợ quá hề!

Cụ Bảy Cà Na bảo anh Rộộc Rộộc lên xóm trên mời chú Tám Cui xuống chơi. Rồi cụ nhờ bác Đùm giúp một tay, khênh con cọp ra sau vườn nhà, đưa cọp đến đặt trước mộ thằng Lầm. Cụ còn gác ngang khẩu súng săn vào đầu con cọp như cách rất biết ơn khẩu súng.

Cụ Bẩy lấy bật lửa và ba que nhang ra. Nhang đã cháy. Cụ đứng trước nấm mộ, dâng nhang lên ngang mày, khấn thì thầm:

- Sống khôn thác thiêng, con hãy về mà chứng giám. Ông trả thù cho con rồi đó. Xác nó, ông đã đưa về đây. Lầm ơi, Lầm ơi!

Kim Hài

Nhà văn Kim Hài tên thật là Đào Thị Thái.
Bà sinh ngày 27-12-1946 tại Hội An, Quảng Nam.
Bà đã tốt nghiệp Cử nhân Khoa học ngành Địa chất.
Trước 1975, bà là cộng tác viên báo *Tuổi Hoa*
và Tủ sách *Tuổi Hoa*. Sau 1975, từ 1986-1988
bà cộng tác với Xưởng phim Giải Phóng và Xưởng phim Hoạt hình Thành phố Hồ Chí Minh. Từ 1988 đến nay,
bà là cộng tác viên của Nhà xuất bản Trẻ: Tủ sách *Tuổi Hồng, Áo Trắng;* cộng tác với Nhà xuất bản Đồng Nai: Tủ sách *Hoa Niên.* Cộng tác thực hiện tập san *Tuổi Ngọc, Bạn Ngọc*. Ngoài ra nhà văn Kim Hài viết cho các báo thiếu nhi và tuổi mới lớn: *Khăn Quàng Đỏ, Hoa Học Trò, Tuổi Ngọc, Bạn Ngọc, Hoa Nắng...*
Bà là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và Hội viên Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản sau năm 1975:

- *Mặt trời rực rỡ*
- *Bình minh màu mực tím*
- *Cánh diều mơ ước*
- *Giọt sương hèn mọn*
- *Con quỉ lọ*
- *Khúc nam ai*
- *Trông về quê mẹ*
- *Sắc lá xanh*
- *Mùa trăng*
- *Cò trắng vườn chim*
- *Giã từ tuổi nhỏ*
- *Vừng ơi mở ra*
- *Ông bán Tết*
- *Bí mật hẻm xì trum*
- *Những ô cửa sáng đèn...*

Nhà văn Kim Hài đã được nhận nhiều giải thưởng:

● Giải B cuộc Vận động sáng tác Văn học thiếu nhi vì tương lai đất nước lần 1 do Nhà xuất bản Trẻ và Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức với tác phẩm *Cánh diều mơ ước* ● Giải Ba cuộc thi viết truyện ngắn cho thiếu nhi do Hội Nhà văn Việt Nam phối hợp với UNICEF và Hội bảo vệ bà mẹ và trẻ em Việt Nam tổ chức năm 1996-1997 với tác phẩm *Ngày khai trường trong mơ* ● Giải khuyến khích cuộc Vận động sáng tác văn học thiếu nhi Vì tương lai đất nước lần 2 năm 1997 với tác phẩm *Cò trắng vườn chim* ● Giải thưởng kịch bản phim thiếu nhi do Hãng phim Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 1992 với tác phẩm *Giọt sương hèn mọn* ● Giải khuyến khích cuộc thi sáng tác kịch bản truyện tranh báo Khăn Quàng Đỏ năm 2001 cho tác phẩm *Ngôi sao tai họa*.

Là một nhà văn nữ đầy tâm huyết, dành trọn đời mình cho văn học thiếu nhi, nhà văn Kim Hài đã có những thành công đáng ghi nhận. Văn phong của bà trong sáng, tinh tế với những cảm xúc chân thành, đôn hậu.

SAU CƠN LŨ

Trời xanh trong. Mặt trời như đang đổ lửa xuống ruộng đồng, người, vật. Mấy cụ già còn phải cất đi tấm áo nỉ buổi sáng, mắt hấp háy nhìn về phía đông, miệng lẩm bẩm những câu tiên đoán thời tiết chẳng ăn nhập gì đến cái nóng bức ghê gớm hiện tại.

- Thế này chắc sắp có mưa bão tới nơi.

Nhưng trời vẫn nắng ráo. Trên đỉnh núi, những đám mây trắng như bông đang tan ra mỏng mảnh, dàn trải, hợp với màu xanh của núi thành màu lam nhàn nhạt.

Mồ hôi tươm đầy trán, Dong cởi trần, đánh vật với đống sách vở bề bộn trên sàn nhà. Chỉ còn ba hôm nữa là khai trường. Dong vừa nhận được sách nhà trường cho mượn dùng trong niên học mới. Quyển nào cũng cũ, nhàu nát vì đã qua tay nhiều học sinh. Vì vậy, Dong

phải quấy hồ, dán lại những chỗ rách rồi bao cẩn thận. Công việc đòi hỏi thật kiên nhẫn. Nhưng trời nóng quá. Ruồi bay vun vút, đáp xuống đầu, xuống cổ Dong. Dong bực bội vừa gãi, vừa dán, vừa lắc lắc cái đầu bờm xờm để đuổi ruồi.

- Anh Cả, cho Tèo cái nhãn vở nhé?

Dong chưa kịp ngẩng đầu lên, thằng Tèo đã nhanh như chớp, chộp cái nhãn vở, bỏ chạy. Dong quát theo:

- Mày láo vừa chứ Tèo. Không được đâu, nhãn vở đã viết tên rồi.

Thằng Tèo vẫn bỏ chạy. Nhưng chỉ một thoáng sau. Nó quẳng trả tờ nhãn, giờ đã nhăn nhúm rách mép. Giận quá, Dong quay lại. Thuận tay, tát em một cái thật mạnh. Thằng Tèo lảo đảo ngẩng nhìn anh rồi òa lên khóc. Một bên má đỏ ửng lằn năm ngón tay. Dong hối hận, định dỗ em. Nhưng mẹ đã vào tới nơi. Thằng Tèo càng khóc to hơn.

- Anh Cả đánh con.

Dong ngừng tay phân bua:

- Nó nghịch quá, làm rách cả nhãn. Mai mốt nhập học rồi, làm đâu kịp.

Mẹ ôn tồn trách Dong:

- Sao con lại đánh em? Có gì thì bảo ban em từ từ. Đừng đánh nhau. Mẹ buồn. Con lớn rồi chứ nhỏ nhít gì?

Dong thấy tưng tức vì Tèo lỗi mà mẹ lại bênh. Dong cau mặt cúi xuống lầm bầm:

- Mẹ cứ bênh đi, hèn chi nó hư không ai ưa nổi!

Mẹ đã kéo thằng Tèo ra giếng. Dong thu dọn sách vở. Trời nóng quá lại bị bực mình nên không muốn làm tiếp. Giờ này mà ra sông tắm thì thích nhất.

Nghĩ là làm. Dong cứ để người trần chạy ra sông.

Trời nắng hạn, nhưng dòng sông Nậm La hôm nay nước nhiều và chảy xiết. Tiếng nước réo chảy qua những guồng quay nghe rào rào. Dong thả người, khoan khoái ngâm mình trong dòng nước mát. Thỉnh thoảng, Dong lặn một hồi rồi trồi lên tận giữa dòng. Chẳng thấy đứa bạn nào. Nhưng đâu hề gì. Mấy hôm nữa sẽ gặp nhau đầy đủ ở trường.

Leo lên một mô đất. Dong nhìn về phía mặt trời lặn. Trên ngọn đồi cao, ngôi trường mới xây bằng gạch nung, hai mái ngói đỏ hỏn, trông tráng lệ và uy nghi. Nghe nói nhà trường vừa thay hết một loạt bảng đen và mở thêm hai lớp mới. Có lẽ Dong sẽ được học trong lớp mới vì lớp Dong là lớp học sinh cấp ba đầu tiên của trường nhà. Dong rộn ràng vui sướng, lòng háo hức nghĩ đến ngày đi học.

Nấu xong nồi cám heo trong bếp, Dong khệ nệ khuân ra vườn định cho heo ăn. Bỗng có tiếng sấm nổ rền đâu từ phía núi vọng lại. Bầu trời vẫn không một gợn mây, nhưng đã có gió nhè nhẹ thổi, khua động lá cây. Tiếng gà vịt lên chuồng. Tiếng heo ụt ịt đòi ăn cữ chiều hình như có sớm hơn mọi ngày. Dong chắc lưỡi:

- Tụi bây háu đói quá đi mất. Chờ một tí không được sao?

Tiếng mẹ vọng từ trong nhà ra:

- Trời trở, chắc có mưa. Cho heo ăn trước rồi lùa hết gà vịt vô chuồng đi con.

Thằng Tèo từ đâu về cũng chạy quanh lùa gà. Chưa chi mà nó đã xúng xính cái quần mới tinh. Mẹ mua cho nó để dành mặc ngày nhập học. Năm nay, Tèo oai lắm vì nó vừa lên lớp Năm, lại thuộc hạng học sinh xuất sắc. Vì vậy, lứa gà vừa rồi, bán được hơn 20 con, mẹ thưởng cho Tèo ngay một cái quần xanh mới và chiếc áo sơ mi trắng lốp.

- Em bao hết vở rồi anh Dong à!

- Ừ, lớn rồi phải tập làm cho quen.

- Nhưng em chưa có bút chì màu. Anh cho em hộp bút chì màu của anh nhé?

Dong trừng mắt:

- Đừng hòng, tao còn phải học chứ.

Thằng Tèo rưng rưng, mặt xìu xuống. Dong sợ mẹ mắng nên dỗ:

- Khi nào cần, nói tao cho mượn, chứ nguyên hộp đưa mày lỡ rơi mất một hai cây thì khốn.

Tèo xịu mặt ra dáng không bằng lòng. Dong giả vờ không thấy. Trút nốt phần cám còn lại cho heo, Dong mang nồi ra rửa.

Phía đằng chân trời, những đám mây trồi lên, lộn xuống như đang xáo động. Một vài lằn chớp ngang dọc

lóe sáng. Và thỉnh thoảng, cái tiếng ì ầm của những buổi mưa dông vọng lại rền rĩ.

Nhưng không khí vẫn oi bức, ngột ngạt. Tiếng một người nào than vãn trước nhà:

- Mưa thì mưa đại cho mát mẻ, cứ trở trời hoài ngột ngạt chết người.

Dong nhìn lên trời thầm nhủ:

- Trời xanh thế nầy mưa gì nổi!

Thằng Tèo hát inh ỏi ngoài sân:

Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày...

Dong muốn mau chóng xong việc để đến nhà mấy đứa bạn. Dong sẽ đem con chim chích chòe đổi cho thằng Mông lấy tờ báo Liên Xô cũ về bao vở. Báo Liên Xô vừa láng vừa nhiều màu. Đọc xong rồi bao vở, hết chỗ chê. Dong còn nghe nói con Chỉnh mới mua được cây bút máy đẹp lắm, có nắp bằng vàng, mua tận Hà Nội. Dong thích lắm, nhưng biết chẳng bao giờ mình có được. Cây viết rất đắt tiền. Bố Dong chỉ là một công nhân, lấy đâu ra tiền để sắm viết "xịn" cho Dong.

Dong thở dài, đi vào nhà. Còn phải giặt bộ đồ để mặc hôm khai trường. May thêm phù hiệu mới. Thêu bảng tên và lớp lên ngực áo. Còn nhiều chuyện phải làm. Lạ thật, cứ đến gần ngày khai trường thì y như rằng bao nhiêu việc đổ dồn lại.

Bố đã về. Dong nghe tiếng bố bảo mẹ:

- Tin dự báo thời tiết nói sắp có mưa lớn. Bà xem chừng cái chuồng gà, mưa dột hư ổ, gà bỏ đi đẻ lang, mất trứng uổng lắm.

- Ừ, cứ mưa đi cho mát. Tôi cầu cho mưa sớm.

Cơn mưa đến sớm hơn Dong tưởng. Cơm nước dọn dẹp xong xuôi thì mây kéo đầy trời, chớp giăng giăng rồi mưa bắt đầu đổ xuống. Cái nóng bức biến mất nhường chỗ cho bầu không khí mát dịu. Ai cũng thấy dễ chịu. Hai anh em Dong đem sách vở ra bao bìa, dán nhãn. Tiện tay, Dong vẽ cho em mấy cái nhãn vở có viền cành lá chung quanh. Thằng Tèo được voi đòi tiên, chê ỏng chê eo. Dong tức mình quẳng trả mấy cuốn sách đang bao bìa dở dang. Tèo tự ái, bậm môi ngồi bao một mình, dán dán bao bao nửa chừng rồi gục ngủ bên bàn. Bố lay Tèo đưa nó sang giường bên.

Dong ngồi mải mê làm và tưởng tượng đến lớp mới, thầy giáo mới.

Nửa đêm, Dong thức dậy bởi tiếng động liên tục chung quanh. Bố nói bên tai:

- Dong, dậy xem thử chuồng heo có bị gì không mà mấy con heo kêu quá. Để bố soi đèn cho.

Mưa to, nước chảy qua mái tranh rồi tụ xuống đuôi mái như thác. Cây cối cúi rạp thân dưới sức nước. Hai con heo vừa kêu vừa ủi chuồng vì nước ngập tràn lan và chuồng dột nhiều chỗ.

- Đem heo tạm vô nhà bếp. Sáng mai hãy hay.

Dong cố gắng đẩy hai con heo vào bếp. Bên hàng xóm, cũng nghe tiếng người kêu ơi ới, tiếng heo phá chuồng, tiếng gà vịt ồn ào náo động.

- Không chừng lũ về cũng nên.

- Lũ đâu tháng này? Đang hạn, nóng bức chết được. Chắc chỉ mưa to thôi.

Nhưng khi đặt lưng nằm xuống giường, Dong nghe như có tiếng gầm gừ ở đâu đó phía sông. Bố ngồi bật dậy:

- Lũ rồi. Đích thị mưa lũ. Bà đem bao gạo lên cao.

Dong chợt nhớ, vội vàng đứng dậy, gom hết tập vở mới còn trên bàn, để cạnh chỗ nằm.

Mưa mỗi lúc một to. Bố mẹ không ngủ được nữa, ngồi bó gối lo lắng. Giờ này đã nghe rõ lắm tiếng nước sông Nậm réo chảy ngoài kia. Dong thiếp đi một lát. Lúc tỉnh dậy, mẹ đang di chuyển bớt đồ ăn, quần áo lên bàn. Nước mấp mé ngoài sân. Mấy con ngan kêu quang quác. Đàn gà lục cục liên hồi. Một con gà trống vô duyên gáy te te hai lần rồi đứt giọng nửa chừng. Mưa vẫn như thác. Hầu như không phải mưa mà là nước trút xuống từ trên cao. Mái nhà lay mạnh. Dong nghe tiếng gió quật vào mấy liếp cửa, tiếng cây cối ngã rạp theo từng cơn gió và mấy bụi tre rít mạnh. Nước tràn vào trong nhà. Guốc dép trôi lềnh bềnh từ góc này sang góc khác. Dong nhảy xuống vớt lên, đặt ở góc cửa sổ. Ngoài đường đã nghe tiếng người kêu í ới. Loa phóng thanh báo tin lũ lớn.

Quá khuya thì hầu như không ai còn ngủ được nữa. Nước dâng nhanh không ngờ. Mắt bố mẹ đã thấy ánh lên nỗi sợ hãi.

- Chắc lũ lụt thôi, năm nào cũng thế.

Bố an ủi. Nhưng mẹ có vẻ quýnh quáng, bà lội qua lội lại, vớt mấy cái nồi, cái soong sắp trôi ra sân sau. Dong và bố lại đưa hai con lợn lên cái chõng của hai anh em nằm. Cả nhà tụ lại trên chiếc giường gỗ. Dong bắt đầu mong trời mau sáng.

Đêm vẫn kéo dài như vô tận. Mưa gió rồi mưa gió không ngừng nghỉ. Nước sông Nậm réo gầm. Càng lúc, mưa càng to hơn, gió mạnh hơn. Tiếng cây ngoài vườn gãy đổ. Tiếng kêu của ai đó bên nhà hàng xóm. Xa ngoài đường cái, tiếng loa phóng thanh nghèn nghẹt với những lời bay mất trong gió. Thằng Tèo bắt đầu khóc rấm rứt trong lòng mẹ. Bố cau mày ngồi như tượng. Dong nghe trong lòng mình một nỗi sợ hãi mơ hồ.

- Ôi...

Gió bứt tấm liếp cửa sang một bên. Gió thốc từng cơn như muốn giựt đổ căn nhà nhỏ. Thằng Tèo òa khóc to. Dong và bố vội nhảy ào xuống nước, cố đẩy cái liếp cửa lại. Hình như nước xoáy tròn dưới chân Dong. Nước dâng tràn và rập rình từng đợt như sóng ngoài sông. Bố kêu giật giọng:

- Kê bàn lên giường. Trèo lên.

Nước dâng ngập giường. Đèn tắt. Bố, một tay dắt Dong một tay ôm mẹ. Mẹ bế Tèo. Khi tất cả đã ngồi

trên bàn, bố lần đứng dậy, trổ một ngõ lên mái nhà. Tất cả loay hoay trong đêm tối, trong cơn mưa xối xả, trong tiếng gió rít hung bạo và phía dưới là nước sủi bọt, chảy rào rào qua ngạch cửa.

Dong không còn hiểu bằng cách nào mà cả nhà ngồi được chênh vênh trên mái nhà, tay ôm cây kèo giữa. Tất cả như một cơn mơ dài, khủng khiếp làm Dong mê muội đi. Nước thấm vào người. Dong cũng không thấy lạnh và cũng không còn biết là mưa đã tạnh, vì đêm vẫn dài và hung dữ với những âm thanh nước réo khắp mọi nơi.

Bình minh đến càng làm lộ rõ những đau thương và khủng khiếp. Dong nhìn quanh và ý thức được sự việc đáng sợ đến dường nào. Xung quanh nhà, không còn đường xá, vườn tược mà là một bể nước mênh mông vô tận. Nước tràn qua các chỗ trũng tạo thành những dòng xoáy, bứt gốc cây cối, mang luôn cả nhà cửa đồ đạc, thú vật trôi đi trong dòng xoáy đỏ đục. Những căn nhà như những hòn đảo nổi, lềnh bềnh. Tiếng kêu cứu, tiếng la khóc vang lên từng chặp. Mẹ khóc lặng lẽ. Thằng Tèo giương cặp mắt sưng húp hoảng loạn nhìn. Bố phờ phạc loay hoay tìm cách thoát khỏi tai nạn. Dong không còn nghĩ được điều gì. Tim thắt lại từng hồi khi thấy mức nước nhích dần lên từng viên gạch một. Mưa lại bắt đầu tuôn mạnh, cả gió nữa. Mẹ nói lạc giọng:

- Cũng đến chết mất!

Bỗng bố la lên, giọng khàn khàn nhưng vang lớn:

- Cứu chúng tôi với, cứu chúng tôi với!

Bất chợt, Dong cũng la theo với những âm thanh tắt cứng trong cổ họng:

- Cứu với... Cứu với...

*

* *

Cơn lũ đã rút đi để lại một cảnh hoang tàn đổ nát kỳ dị. Bùn đất nhão nhẹt dưới chân. Đất bốc mùi tanh tưởi lợm giọng bởi chúng hòa trộn với xác thú vật chết, với cây cối ủng thối.

Nhà Dong chỉ còn cái sườn và bốn bức tường. Cả khu vườn, chuồng heo, chuồng gà không còn dấu vết. Bụi tre bê bết bùn treo tòn teo một cái áo cũ tả tơi.

Mẹ ngồi khóc rấm rứt. Bố và Dong ra sức dọn dẹp. Dù sao cũng cần một chỗ để ở.

Và khi tất cả đã tạm yên. Dong buồn bã nhìn kệ vở ở góc trong cạnh giường: trống trơn, không sách, không vở, không bút mực. Ngày khai trường đã qua rồi. Vùng bị lũ sẽ có một ngày khai trường khác. Nhưng học thế nào khi Dong và thằng Tèo đến trường với hai bàn tay trắng.

Lũ đã cuốn trôi tất cả. Bên kia sông, ngôi trường nhờ ở trên ngọn đồi cao nên vẫn còn nguyên với mái ngói đỏ. Nay mai, bố sẽ đem về vài cuốn sách, tập viết. Dong sẽ nhường cho em, sẽ bao vở, làm nhãn và dắt em qua cầu sông Nậm, đưa em vào lớp. Còn Dong với cảnh

nhà, chắc niên học nầy khó có thể đến trường. Những dự định tiêu tan. Ngày khai trường trở nên xa xôi không riêng cho mình Dong mà rất nhiều bạn bè cùng tuổi.

Đâu đây, hình như có tiếng trống đổ dồn giục giã. Bụng Dong thắt lại như đêm nào dưới cơn mưa nhìn dòng nước lũ. Nhưng lũ rồi đã ngưng. Ngôi trường vẫn còn đó. Một ngày nào, Dong sẽ trở lại trường, cũng giống như bây giờ, gia đình Dong trở về nhà. Miễn sao trường không bị cuốn trôi trong cơn lụt dữ. Dong quệt nước mắt. Trên mặt nước đục ngầu của dòng sông Nậm, những trang vở nhòe nhoẹt của ai đang lừ đừ trôi. Dong dùng thanh tre dài vớt lên, nhìn và khóc.

Chu Hồng Hải

(1953-1995)

Nhà văn Chu Hồng Hải sinh ngày 20-1-1953 tại Thạnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông mất ngày 20-4-1995 tại Long An. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

Chu Hồng Hải từng là công nhân ngành đường sắt ở Thái Nguyên trong những năm chống Mỹ. Từ năm 1990, ông về làm việc ở Ty Văn hóa Long An, một thời gian sau chuyển sang làm báo và biên tập văn học ở Hội Văn nghệ Long An cho tới khi mất.

Các tác phẩm chính đã xuất bản: ● *Cuộc phiêu lưu của mèo con và chó con* (Truyện thiếu nhi, 1973) ● *Một mùa hè* (Truyện thiếu nhi, 1975) ● *Người cùng thời* (Truyện ngắn, 1986) ● *Hai người lính* (Truyện ngắn, 1983) ● *Bản nhận xét trung thành* (Truyện ngắn, 1997)...

Chu Hồng Hải viết chưa nhiều nhưng những gì ông để lại cũng đủ để cho bạn đọc nhận ra ông là một nhà văn đầy bản lĩnh, có cá tính khó trộn lẫn. Những trang viết của Chu Hồng Hải ngồn ngộn chất sống, thấm đượm lòng yêu thương con người. Ông ra đi quá sớm để lại sự tiếc thương trong ký ức của bạn bè và đông đảo bạn đọc.

Dưới đây, xin trân trọng giới thiệu với các em một truyện ngắn thâm trầm của ông.

BÊN THÁC

Chưa khi nào cậu bé Lâm lại được ba đưa đi chơi một chuyến xa quá như hôm nay.

Chiếc xe đò bắt đầu chạy từ lúc mới sáng tinh mơ, chỉ dừng lại có hai lần để mọi người xuống nghỉ và ăn trưa, rồi tiếp tục bon bon trên con đường trải nhựa luôn uốn lượn quanh co giữa những triền đồi mấp mô, những cánh rừng cao su xanh um bát ngát, những vườn cây um tùm trái treo trĩu trịt, những dãy nhà xinh xắn vách bưng toàn gỗ...

Càng đến lúc xế chiều, con đường càng như hẹp lại và càng như muốn chơi trò rồng rắn vậy. Nó cứ hết chúi hút xuống lại ưỡn vồng lên. Lắm quãng, nó cặp chênh vênh trên mí bờ những cái vực rộng và sâu đến nỗi Lâm không dám nhìn ra ngoài cửa sổ. Lắm quãng,

nó nép sát những vách đá ngất cao, dựng đứng mọc san sát những loài cây rừng rất lạ. Mãi tới khi trời vừa tắt nắng, chiếc xe đó mới dừng lại, thở ra ào ào vì quá mệt và căng thẳng. Một chú mời mọi người xuống xe để đi coi cái thác. Chắc hẳn cái thác đó phải đẹp lắm nên xe vừa tắt máy, ai cũng vội vàng bước xuống hết. Tưởng cái thác đó ở đâu xa, hóa ra là nó nằm tuốt sâu dưới mé đường, cách đường mấy trăm bậc đá vuông vức. Từ trên vách đá xám xanh, một dòng sông nhỏ đột ngột bị té hẫng khiến nước tuôn xuống xối xả - hệt như một bức rèm bằng nước trắng xóa. Lâm sực nhớ ra là nó đã từng trông thấy những cái thác như vậy trong những tấm hình hoặc tranh vẽ. Nhưng dẫu vậy, được tận mắt thấy một cái thác thực sự thì vẫn cứ thích hơn, bởi lẽ dù đã được người ta tô thêm nhiều màu sắc rực rỡ, những cái thác kia vẫn phải chịu thua cái thác thiệt nầy. Chúng không biết tuôn chảy ào ào, không biết sôi lên, không hề tung ra xung quanh biết bao bụi nước nhỏ li ti nghe lành lạnh và thấy vui vui...

- Đi, con!

Nghe ba hối, Lâm ngơ ngác ngó lên, tiếc rẻ:

- Đi đâu nữa, ba?

- Đi chụp ảnh. Bộ con không thích được chụp hình kỷ niệm bên một cái thác đẹp như vậy sao?

Tất nhiên là Lâm thích. Nhưng nó chợt thấy lo lo:

- Cái thác nầy có khi nào bị... bị... bị chết không ba?

- Gì? Sao? Sao mà thác... chết?

- Nghĩa là nó bị đứng yên một chỗ... bị khô cạn hết nước đó mà ba.

- A, ba hiểu ra rồi! Không đâu con à! Đúng hơn là rất hiếm khi xảy ra chuyện đó.

Ba Lâm đứng lại, thong thả giải thích. Thì ra cái thác không chảy ra từ vách núi. Nhờ có không biết bao nhiêu con suối nhỏ bắt nguồn từ không biết bao nhiêu cánh rừng đã cùng nhau đem nước đổ dồn cho cái thác mà nó không lo bị khô cạn, bị chết.

- Chỉ tới khi nào những con suối bé nhỏ kia hết nước hoặc chúng bực giận cái thác điều gì đó mà hết thèm góp nước cho nó thì nó mới bị chết thôi con.

- Nhưng con đâu thấy suối? Toàn thấy có núi với cây thôi mà ba.

- Suối à? - Ba Lâm lắc khẽ - Muốn thấy những con suối đó thì ta phải đi xa thêm nữa con à. Với lại, có nhiều con suối bé nhỏ, mờ nhạt tới mức không có nổi cả một cái tên để gọi nữa kia.

Nói xong, ba Lâm dắt Lâm đến bên một chú thợ chụp hình đeo lỉnh kỉnh những ba bốn chiếc máy và luôn luôn ân cần với bất cứ những ai mới tới coi cái thác.

- Anh hãy lựa cho cháu một đôi kiểu đèm đẹp! - Ba Lâm nói.

- Được lắm! Được lắm! Ông anh cứ an tâm! Tôi sẽ chụp cho cháu một kiểu nó đang cưỡi ngựa ngay dưới cái thác kia.

Suýt nữa thì Lâm đã reo lên. Nó đã từng được thấy người lớn cưỡi trên lưng ngựa phóng như bay trên màn ảnh. Nhưng bây giờ thì chính nó - phải, chính nó - sắp được cưỡi lên lưng ngựa. Oai quá đi chớ! Mai mốt, về nhà gặp các bạn, nó sẽ đưa tấm hình nó cưỡi ngựa ra khoe. Có thể nó sẽ kể thêm rằng nó đã phóng ngựa như trong phim những mấy chục vòng nữa kia. Nghĩ vậy, nó càng thêm khấp khởi. Nhưng quanh đó, không chỉ có mỗi mình nó là thích được chụp hình trên lưng con ngựa nên nó phải đứng đợi cho người ta chụp trước. Con ngựa màu nâu, bốn chân khẳng khiu có lẽ đã phải đứng yên một chỗ để người ta leo lên chụp hình suốt cả ngày? Với chiếc đuôi dài uể oải đong đưa, với đôi tai im phắc với cái vòng sắt đen sì siết chặt ở hai bên mõm, nó đứng đó, chẳng để mắt tới ai. Mà cũng chẳng có ai để ý tới nó. Chụp hình xong, cả những đứa trẻ con láu táu lẫn những chú người lớn dáng vẻ bệ vệ, ung dung đều chỉ nhắc lại với chú thợ chụp hình mỗi một câu, rằng nếu tấm hình chụp họ có đẹp thì họ mới chịu nhận.

- Rồi! Lẹ lên con. Kẻo xe sắp sửa chạy rồi.

Ba Lâm hối. Ngay sau lúc một cô mặc đồ rất đẹp và hay cười mỉm với mọi người vừa tụt xuống đất, chú thợ chụp hình liền xáp tới, xốc Lâm lên.

- Thôi! Ba ơi... Con thôi...

Thấy Lâm đột nhiên hét váng, ba Lâm ngạc nhiên:

- Sao vậy con? Con sợ rồi à? Nó hiền lắm, ngoan lắm con à. Nó lại vẫn đứng yên thôi. Con không bị té đâu.

- Thôi. Không...

- Sao nào? - Ba Lâm gắt khẽ - Thằng này kỳ cục quá ta. Lẹ lên! Rồi ba cũng còn chụp một hình mà. Hay ba chụp trước nghen?

- Không mà... Kia kìa... Con ngựa... Con ngựa nó đang dòm con kia kìa...

Bởi không kiếm được cách giải thích cho ba hiểu ý mình nên Lâm đành chỉ cho ba thấy đôi mắt con ngựa, một bên mắt đen, ướt, đùng đục - một đôi mắt dường như lồi hẳn ra vì u uất hoặc đang phiền muộn...

Tới khi đó, thấy ba chợt im lặng, Lâm lén nhìn lên. Rồi nó không hiểu tại sao ba nó lại đứng thẩn ra chừng như đang mải nghĩ tới một chuyện gì đó vậy...

Đằng kia, cái thác đẹp vẫn luôn chảy không ngớt.

Thy Ngọc

Nhà văn Thy Ngọc tên thật là Nguyễn Ngọc, sinh ngày 04-10-1925 tại Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông tham gia Cách mạng từ tháng 8-1945. Từ 1946, ông hoạt động văn nghệ và báo chí ở Nam Trung bộ, Hải Phòng, Thái Bình và từng là Bí thư Hội Văn hóa kháng chiến Thái Bình (1950). Ông còn có 30 năm làm biên tập ở Nhà xuất bản Kim Đồng (1957-1987). Từ 1988 đến 2001, ông là Phó quản đốc xưởng in, trợ lý Thư ký tòa soạn báo Khăn Quàng Đỏ, TP. Hồ Chí Minh.

Những tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Vỡ đê (truyện,1943)* ● *Hai lần thoát xác (Truyện đồng thoại, 1944)* ● *Cu Tý (1954)* ● *Khúc ca thơ ấu (Thơ,1954)* ● *Lớp học của anh bồ câu trắng (1957)* ● *Tiếng hát chim non* ● *Cô bé mê truyện* ● *Chiếc nhãn vở in tay* ● *Đôi cánh ngựa trắng* ● *Bài ca trong hẻm* ● *Mùa xuân đang bắt đầu* ● *Thơ tặng cháu* ● *Trang viết tuổi thơ* (Tuyển tập) ● *Học dưới trời xanh* ● *Quà tặng tuổi thơ* ● *Bay trên đôi cánh nhỏ* ● *Ngày ấy chưa xa* ● *Ngôi sao mất tích* ● *Nhà không người lớn* ● *Nơi có ngã ba* ● *Bạn tốt...*

Nhà văn Thy Ngọc đã được nhận các giải thưởng:
● Giải thưởng loại A: Truyện và thơ cho tuổi nhi đồng do Ủy ban Thiếu niên và Nhi đồng tặng năm 1969
● Giải thưởng đặc biệt Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 6 (1982) cho kịch bản hoạt hình *Cá chép ngắm trăng*
● Giải Tư thơ (Hội Hữu nghị Việt - Xô, 2002) ● Giải Bạc phim hoạt hình Lớp học Bồ câu (2006).

Là một trong số những nhà văn đầy tâm huyết, dành trọn cuộc đời mình cho văn học thiếu nhi và công việc biên tập sách, báo cho trẻ em, nhà văn Thy Ngọc đã có những đóng góp đáng kể cho nền văn học thiếu nhi của nước nhà. Với tấm lòng nhân hậu, với đôi mắt nhìn cuộc đời một cách trong trẻo đầy yêu thương của trẻ thơ, ông đã viết nên những trang thơ, văn đẹp, giàu lòng nhân ái, rất được trẻ em yêu thích.

NGƯỜI BẮT RẮN CUỐI CÙNG

Lần ấy, tôi lên tỉnh cùng ông cháu thằng Tiên, bạn học của tôi. Đi chân mười lăm, mười sáu cây số nào có nghĩa lý gì, khi được dịp "lên tỉnh", lại chỉ đeo một cái bị cói rỗng trơn. Lúc về, bị cói sẽ đựng những thang thuốc bắc, nhưng mùi mẽ gì mấy cái gói lá khô, rễ khô thơm thơm, hăng hắc ấy. Bố tôi bệnh, tự kê đơn, viết mấy dòng chữ Hán loằng ngoằng đưa tôi đến cửa hiệu thuốc "Con trâu vàng" của "chú Sếnh" ở phố tỉnh.

Thằng Tiên hớn hở bảo:

- Thế thì "đằng ấy" đi với tớ. Ông tớ mai mang hàng đến cửa hiệu chú Sếnh đấy!

- Cậu có đi à?

- Ừ! Giỏ nặng, tớ đeo giúp ông vài quãng chứ!

Nói vậy, suốt chặng đường, Tiền đeo giỏ để ông đi tay không. Đôi lúc, thấy ngượng, tôi bảo Tiền nhặt khúc tre vương ở rệ cỏ, xỏ vào quai giỏ, hai đứa cùng khiêng. Thế mà còn nặng lặc lè. Nặng thì tôi không ngại, chỉ có ngán thứ đựng trong giỏ. Vì đó là giỏ đầy các loại rắn.

Ông thằng Tiền chuyên nghề bắt rắn: mật rắn, ông bán cho các hiệu thuốc bắc, còn thịt, bán cho các hiệu "cao lâu"[1]. Nghề bắt rắn, theo ý tôi, là một nghề rùng rợn. Chụp được rắn bằng tay không, khi đó là một "gã" rắn độc, cắn chết người như bỡn, bạn bảo lý thú à?

- Ông tớ bắt rắn nuôi cả nhà đấy. Chứ bố tớ đi bộ đội suốt, có gửi được đồng nào chớ kể.

Tôi biết hoàn cảnh gia đình Tiền khá rõ. Đúng như vậy. Bà nó, mẹ nó, mấy anh chị em thằng Tiền quả là sống nhờ nghề bắt rắn của ông nó thật. Tuy nhiên, không phải ngày nào cũng có thể bắt được rắn hoặc ngày nào cũng nên bắt rắn đâu. Những ngày ông Tiền nghỉ, vẫn có bà và mẹ Tiền kiếm miếng ăn bằng công kia, việc nọ thôi. Có điều là nhà nghèo, đồng tiền kiếm được cũng hiếm như nắng mùa đông vậy.

Ngồi trong sân hiệu thuốc bắc của chú Sếnh, tôi quên bẵng việc đi mua thuốc cho bố tôi. Bấy giờ, tôi chỉ còn mải mê nhìn ông thằng Tiền với cái giỏ rắn. Ông im lặng, mới khẽ phẩy tay, đã thấy Tiền kéo lui tôi ngồi tránh xa giỏ rắn. Tiền thì thầm:

1. Cao lâu: tên gọi trước đây các tiệm ăn của người Hoa.

- Ngồi đây cũng rõ. Gần quá, "nó" mổ hết chạy!

Nhưng Tiền lại đến phụ ông. Tiền đỡ cái đĩa me trắng bóng có hình vẽ rồng phượng xanh xanh chú Sếnh vừa đưa, đặt xuống nền gạch bông. Ông móc túi, lấy cái hộp sắt tròn, vốn dĩ là hộp đựng kẹo ho bạc hà, lúc này đựng thuốc lào. Ông vê vê một nhúm thuốc lào, đen thẫm, cho vào miệng, nhai nhai rồi nhả ra lòng bàn tay, xoa xoa suốt từ khuỷu tay đến mu bàn tay. Mùi thuốc lào sực nức vừa đắng vừa ngái. Xoa tay xong, ông khẽ mở nắp giỏ, luồn vừa lọt có bàn tay, và nhanh đến không kịp nhận ra như thế nào, ông đã lôi phụt một con rắn dài đến phát khiếp. Tôi kịp lùi bật ngửa, nghe rõ tiếng đập trong ngực mình, trân trân ngó con hổ mang đang quằn đuôi, hai nhánh đầu lưỡi liến láu le le, mắt như hai hột đỗ xanh tròn thô lố.

Thoáng, đuôi con hổ mang đã bị bàn chân ông đè nghiến. Cả cái cổ rắn khá to, nằm gọn trong bàn tay trái của ông – nói cho đúng, chỉ có hai ngón trỏ và cái, đang xiết chặt cổ rắn làm cho miệng ngoác rộng đỏ lòm, trông rõ hai bên nanh nhọn hoắt. Rồi, lại thoáng, đã thấy bàn tay phải của ông đưa giọt một mũi dao lá lúa vào khoảng giữa bụng rắn. Máu rắn chưa kịp ứa ra, ông đã luồn ngón tay trỏ khoắng vào, móc ra một bọng mật xanh thẫm trong như một cái kẹo bạc hà xanh chưa bóc giấy bóng. Ông đặt chiếc mật rắn vào miệng đĩa men và nhìn chú Sếnh đứng chứng kiến im lặng. Chỉ thấy chú Sếnh gật, còn ông thả con hổ mang quằn quại, trườn vào một cái giỏ không, để ở đấy từ lúc nào.

- À! Giỏ của ông tớ gửi đợt rắn trước. – Tiền nói cho tôi đỡ thắc mắc – Chốc ông đổi giỏ, đem rắn đã bóc mật, bán thịt cho "cao lâu".

Đến lượt một con cạp nong, khoanh vàng, khoanh xanh, khoanh đen, bị lôi ra. Con này vùng vẫy kịch liệt, nhưng rồi cũng chịu lép. Ông đếm bảy đốt từ tay cầm, lách mũi dao vào, và chiếc bọng mật đã được lôi ra đặt bên cạnh chiếc thứ nhất.

Con thứ ba nhỏ hơn, xanh nâu, đầu thuôn, tôi nhận ngay ra "dân" rắn nước. Nhưng phải đủ "bộ ba" mật của ba loại rắn như vậy, chú Sếnh mới công nhận là đủ tiêu chuẩn cho một đơn vị thuốc "Tam xà đởm" gia truyền của hiệu chú.

- Hiệu thuốc người ta gọi "Tam xà đởm" là thứ thuốc ho có ba mật rắn. – Về nhà tôi được bố nói cho biết – Ba chiếc mật mà con nhìn ông Khán (tức là ông thằng Tiền, bố tôi quen gọi thế) là một bộ. Bôi bộ mật vào vỏ quýt phơi đã khô, sấy cong, tán ra, thành một thứ bột thuốc, trị bệnh ho. Đó là loại thuốc gia truyền của chú Sếnh đấy!

Có một điều tôi băn khoăn mãi dù thằng Tiền đã nói rõ ông nó không có bùa phép gì cả, chỉ có một cái lọ con đựng thuốc trị nọc rắn nếu chẳng may "nó" bập phải thì bôi vào ngay. Nhưng hiếm xảy ra chuyện gì với ông thằng Tiền.

Ông tớ cứ nhắm đâu là trúng đó, tuy có lúc trong

hang rắn lại chỉ có cua. Và ở lỗ cua lại tòi ra một chàng rắn to tổ bố! Nhưng có rắn thì đừng hòng con nào thoát!

Những ngày giá rét, rắn núp trong hang, ông đeo giỏ, giắt thêm ống điếu cày, ve vẩy một cái nùn rơm tỏa khói, men ruộng, tìm lỗ rắn. Rét căm căm, ông chỉ có một manh áo nâu, thắt phía ngoài áo một sợi dây chão.

Trời nóng nực vẫn giỏ, vẫn ống điếu và nùn rơm âm ỉ lửa, quần cộc, không áo, ông đi...

Tiền cũng hay theo ông, cũng "tóm" được rắn, có khi "vớ" phải một con dài cả sải tay, có ông giúp sức mới bắt được.

- Không khiếp à?

- Sợ mất mật ấy chứ! Rồi quen tuốt!

Nó nói ngon như không.

*
* *

Nhưng, hôm đó, cách một thửa ruộng chỗ ông thằng Tiền bắt rắn, có cái Sen đi mò cua. Mẹ cái Sen mệt, nói thật, là sốt li bì, Sen phải đi bắt cua, kiếm tiền mua gạo nấu cháo. Nó nghỉ học mấy buổi rồi. Bọn tôi cũng định tới thăm mẹ cái Sen và giúp nó một việc gì đó như nhắc lại các bài học nó thiếu chẳng hạn. Ai ngờ, bọn tôi không đến nhà Sen để làm mấy việc như vậy mà chính là thăm nó bị ngã trẹo chân. Nhưng cũng phải thăm nó sau, chứ một việc khác xảy ra buồn thảm hơn lại do cái Sen gây nên chuyện.

Hôm đó, cái Sen đang chọc lỗ cua, vừa thò tay vào toan nhón một con cua đồng thì một con rắn hổ lửa ở chính cái lỗ của đó vọt ra. Cái Sen kêu rú, bỏ chạy thục mạng.

Ông thằng Tiền ở khoảnh ruộng ngay gần bên, nghe tiếng rú của cái Sen, quay phắt lại và nhảy bổ tới. Ông đã nhìn thấy con hổ lửa đang quăng theo cái Sen. Chỉ cần ba sải chân, ông đã đuổi kịp con rắn độc. Nhưng cũng chính lúc ấy cái Sen ngã sóng xoài. Con rắn uốn lên sắp sửa chúc đầu xuống thì ông thằng Tiền chồm tới. Ông chộp ngang cổ rắn. Nhưng do quá vội vàng để cứu cái Sen, ông vồ hụt. Con hổ lửa mổ trúng ngay bắp tay ông thằng Tiền. Tuy bị rắn cắn, ông vẫn nhoài người, chịt bằng được cổ rắn, bóp chặt. Và ông còn kêu:

- Chạy... đi... cháu!!!

Cái Sen trật khớp chân, cố đứng lên lại bệt xuống. Nó lê ra xa hơn một chút thôi, và nhìn lại, nước mắt đầm đìa.

Ông thằng Tiền nằm sóng xoài trên đất ruộng, người tím tái, một tay vẫn giữ rịt cổ con rắn, cái đuôi rắn còn quật quật, vòng vèo...

Tôi còn lên tỉnh mấy lần nữa để mua thuốc ở cửa hiệu chú Sếnh cho bố tôi nhưng chặng đường mười lăm, mười sáu cây số ấy dường như dài gấp bao nhiêu lần, chỉ xách có mấy thang thuốc bắc mà sao trĩu cả cánh tay.

Suốt chặng đường đi và về, lúc nào hình ảnh ông thằng Tiền và giỏ rắn nặng lặc lè, cứ hiện rõ trước mắt

tôi. Bấy giờ muốn khiêng giỏ rắn ấy cũng không được nữa. Thằng Tiền không thích nối nghề ông.

Sau cái chết vì rắn cắn của ông, thằng Tiền biết chính ông nó là người bắt rắn cuối cùng ở cái xã miền trung du hẻo lánh.

Huy Phương

Nhà văn Huy Phương tên thật là Nguyễn Huy Phương sinh ngày 4-10-1927 tại xã Nghi Tân, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam ngay từ khi Hội vừa được thành lập (1957).

Ông tham gia hoạt động cách mạng ít lâu trước Cách mạng tháng Tám và Tổng khởi nghĩa ở Huế (1945). Trong kháng chiến chống Pháp, ông là Ủy viên chính trị trong Ban chỉ huy chiến đấu thành phố Huế, Bí thư Liên chi Quân giới Nghệ An... Sau đó chuyển sang hoạt động văn học ở Chi hội Văn nghệ Liên khu 4, ở Hội Văn nghệ Trung ương. Sau khi Hội Nhà văn Việt Nam thành lập (1957), ông đã lần lượt qua nhiều công tác ở Hội:
Báo *Văn Nghệ,* Nhà xuất bản Văn học, Ban đối ngoại,
Ủy viên thường trực Hội đồng văn học công nhân,
giảng viên Trường viết văn Nguyễn Du...

Các tác phẩm chính đã xuất bản:
● *Đầu sóng ngọn gió* ● *Tầm sáng* ● *Như ngôi sao đỏ* ● *Ximăng* ● *Đường chân trời* ● *Nơi anh sẽ đến* ● *Nhớ về một thành phố* ● *Hoa nở đêm* ● *Sự tích một khẩu súng hơi*...

Nhà văn đã được nhận Giải thưởng sáng tác văn học đề tài công nhân (định kỳ 5 năm) của Tổng Công đoàn Việt Nam và Hội Nhà văn Việt Nam năm 1975
(với tiểu thuyết *Nơi anh sẽ đến).*

Truyện ngắn *Người học trò cũ* dưới đây rút trong tập truyện ngắn *Đường chân trời* của ông.

NGƯỜI HỌC TRÒ CŨ

Đến đầu phố, Trung chợt thấy hồi hộp. Không, không có gì đổi khác. Mấy tháng trước, ở trận địa, Trung nghe đài và được tin máy bay Mỹ bắn tên lửa xuống phố này. Lúc đó, anh nghĩ ngay đến căn gác nhỏ của cô giáo, căn gác mà năm xưa mỗi lần đến thăm cô, mãi từ xa bọn anh đã có thể trông thấy, với khung cửa sổ sơn xanh và những chùm phong lan lủng liểng dưới mái hiên. Căn buồng đó vẫn kia trước mắt anh, nhô lên, chênh vênh như một cái ca-bin tàu thủy xinh xắn, phía trên những cành hoa sữa um tùm. Và ngay cái ngõ phố này cũng vậy. Vòi nước xế trước rạp chiếu bóng vẫn đông người với những khuôn mặt phảng phất nét quen thuộc, cửa hiệu giải khát thơm nồng mùi cà phê rang cháy, cái xưởng cơ khí bé nhỏ với chiếc máy mài kê sát

cửa ra vào chốc chốc lại rít lên, làm tóe ra những tia lửa nhấp nhánh như pháo hoa... Đường phố vẫn vậy, tíu tít và rộn rã, như ba năm trước, nom chỉ hơi hẹp đi một chút vì những hố phòng không xây san sát bên lối đi.

Trung thấp thỏm không biết lần này anh có gặp được cô không. Các trường học đã nghỉ hè từ lâu. Nhưng không hiểu cô đã về Hà Nội hay còn ở nơi sơ tán. Sáng nay ở cơ quan thường trực Bộ Tư lệnh binh chủng ra, Trung hơi lưỡng lự. Nhưng anh không còn dịp nào khác. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa, anh đã phải có mặt ở chỗ hẹn để đón xe trở về đơn vị. Và lần này, anh sẽ đi xa, vào những vùng trong, chưa biết lúc nào mới có dịp ghé về Hà Nội. Bên cạnh cái náo nức của người lính sắp lên đường, đến một chiến trường mới, chưa bao giờ bằng lúc này anh thấy nóng lòng muốn được gặp cô. Chẳng phải chỉ vì lòng kính yêu đối với cô giáo chủ nhiệm đã săn sóc anh hai năm liền, trước khi bước vào cuộc đời lính chiến đấu mà còn vì sự thôi thúc của bao nhiêu kỷ niệm trong cả quãng đời niên thiếu mà anh chẳng bao giờ có thể quên.

Có lẽ cô sẽ ngạc nhiên lắm đây khi gặp lại anh một cách bất ngờ như thế này. Nhất là sau khi nhận được thư anh, nói là sắp đi xa. Trung không nhớ rõ anh đã viết cho cô bao nhiêu thư, từ ngày nhập ngũ. Nhưng đáng kể nhất vẫn là lá thư anh viết cho cô sau trận chiến đấu đầu tiên ở Bạch Long Vĩ, rồi đến cái lần anh được kết nạp Đảng. Và cuối cùng là lần này. Trung hơi ngượng

khi nghĩ đến bức thư đó. Cô sẽ nghĩ thế nào về mình nhỉ? Có thể là vẫn giống như cái kiểu cô thường phê vào bài tập của mình năm xưa, cô sẽ ghi tóm tắt: "Lãng mạn, suy nghĩ chưa được chín chắn lắm!" hoặc "vụng về, lập luận thiếu chính xác" gì đấy... Có thể là như vậy chứ, nhưng mình ngại nhất là nó làm cô có thể hiểu nhầm mình đến thăm cô chỉ vì chuyện ấy, câu chuyện tâm tình mà mình đã kể hết cho cô nghe, viết kín đặc đến mấy trang giấy. Không đâu, không phải vì chuyện ấy. Nhưng việc gì mà anh phải lo ngại kia chứ. Cô còn lạ gì tình bạn giữa Tâm và anh, hai đứa học trò giỏi văn ngày ấy thường được cô yêu nhất lớp! Anh vẫn còn nhớ những buổi tối thứ bảy, hai đứa rủ nhau đến thăm cô, Tâm ngồi xệp trên sàn nhà tháo hộ cho cô cuộn chỉ rối, hoặc khâu cái áo gối cô đang khâu dở, vừa làm vừa nói liến thoắng...

Còn anh thì cứ ngồi lì trên cái ghế con mà nhìn hai người cho đến hết buổi. Đến nỗi có lần cô đã phải bật cười mà kêu lên: "Chẳng biết Trung nó chịu khó đến đây với cái Tâm để thăm cô hay là để ngồi nhìn con Tâm nói đấy!". Anh xấu hổ đến nóng bỏng cả hai tai. Còn Tâm thì chỉ nhìn anh mà cười một cách kẻ cả.

Thế rồi hết năm học. Ngày anh nhập ngũ, cũng là ngày Tâm chuẩn bị lên đường đi học nước ngoài. Tâm tiễn anh đến chỗ tập trung, giúi vào tay anh một gói bánh ngọt to tướng và trước khi về, cô gái còn đấm thụp vào lưng anh một cái mà dặn "Cậu nhớ viết thư

cho mình đấy nhé, đừng có ham chiến đấu mà quên cả bạn đi đấy?" Tất cả chỉ có thế! Nghĩ đến Tâm, bao giờ anh cũng hình dung trong trí một cô bạn gái tốt bụng, vui tính và vẫn có cái gì táo bạo, già dặn hơn mình. Đó là một người bạn gái tốt, chỉ có thế. Nhưng ít lâu nay không hiểu vì sao, trong những bức thư Tâm gửi từ nước ngoài về, Trung thấy có cái gì bâng khuâng không vui. Và một lần Tâm đã viết: *"Trung ạ, cho đến hôm nay mình vẫn chưa hiểu được cho thật rõ tình cảm của mình đối với Trung là thế nào. Nhưng chắc chắn là nó không giống như hồi chúng ta còn ở trường. Hơn ba năm qua rồi, Trung đã chững chạc là người chiến sĩ trên tuyến đầu đánh Mỹ rồi. Thế mà mình, có lẽ mình chẳng khác trước được mấy tý. Nhưng mình cũng đã đủ lớn để thấy được hồi ấy mình quả là một con bé ngốc nghếch. Mình biết nói thế nào cho Trung hiểu được một người ở xa, trong lúc này, có thể có những băn khoăn gì khi nghĩ đến Tổ quốc và những người thân yêu của mình".* Tại sao Tâm lại nói như vậy. Và nếu như tình bạn giữa hai người, bây giờ Tâm thấy nó không giống như trước nữa thì điều ấy có nghĩa là gì? Chỉ biết một điều là đọc xong những dòng chữ đó của Tâm, Trung đã thấy choáng váng như chợt khám phá ra một điều mới lạ và bất ngờ ngay chính trong tâm hồn mình. Giống như có một thứ ánh sáng chợt lóe lên soi rọi vào tâm tư anh, giúp anh thấy rõ những điều mà anh chưa từng bao giờ chú ý tới trong những năm qua.

Tất cả những điều đó anh đã nói hết trong thư gửi cho cô. Không phải để mong đợi ở cô một lời giải đáp. Mà

trước hết vì anh tin chắc, bao giờ cô cũng vẫn là người hiểu rõ anh, hiểu rõ Tâm hơn ai hết: có khi còn hơn cả chính anh và Tâm nữa.

Lát nữa đây anh sẽ bước vào căn gác nhỏ của cô. Anh sẽ bước vào nhà, đứng nghiêm trước mặt cô theo đúng tư thế quân nhân, để cho cô phải nheo mắt sửng sốt nhìn một lúc lâu. Rồi sau đó, anh mới khẽ nói: "Báo cáo cô, em là Trung, học sinh lớp 10B của cô đây". Cô sẽ kêu to: "Chà, cái thằng Trung, bao giờ mày cũng vẫn cái lối đùa độc đáo ấy". Và rồi cô sẽ đặt tay lên vai anh, cuống quít kéo anh ngồi xuống chiếc ghế con, kê cạnh bàn viết của cô và nghe anh kể chuyện. Cũng với nụ cười dễ dãi và đôi mắt chăm chú, trầm lặng, phía sau làn kính trắng, hệt như năm xưa mỗi lần anh đến quấy rầy cô với bao nhiêu chuyện kiện tụng rắc rối ở lớp học. Anh chỉ tiếc là không kịp kiếm được món quà nhỏ nào mang từ trận địa về tặng cô. Nhưng cũng không hề gì. Anh sẽ kể cô nghe về trận đánh tuyệt vời của đơn vị anh tuần lễ vừa qua, bắn rơi chiếc máy bay thứ ba trăm trong quân khu, và những suy nghĩ, mong ước của anh trước chuyến đi xa này. Cô sẽ nhìn anh, mắt sáng lên vì xúc động và tự hào, niềm tự hào mà cô vẫn thường nói tới mỗi lần viết thư cho anh, trong những bức thư đó, đôi lúc, để khen ngợi người học trò cũ của mình, cô đã gọi anh là "đồng chí Trung của cô" bằng một giọng vừa trịnh trọng, vừa âu yếm, thân thiết...

*
* *

Trung rón rén bước lên cầu thang gác. Cái cầu thang hẹp và hơi tối này bây giờ có vẻ nhỏ bé và xộc xệch hơn trước, những bậc gỗ rung lên, lịch kịch dưới gót giày của Trung. Cái thứ tiếng khô khan đó vang lên trong ngôi nhà vắng vẻ làm Trung càng thêm thấp thỏm. Ở mấy gian ngoài, chủ nhà chừng đi sơ tán hết, cửa đóng im ỉm vói hai ba lần khóa. Những chiếc lá khô từ ngoài bay vào rơi vương vãi trên sàn gác chứng tỏ ngôi nhà từ lâu ít có người lui tới.

Trung bước vội dọc theo dãy hành lang ngổn ngang những hòm gỗ, bồ bịch mà tim phập phồng trong ngực. Anh yên tâm hơn một chút khi đưa mắt nhìn vào phía trong thấy cánh cửa vào phòng cô giáo chỉ khép hờ. Anh đứng lại một lúc để tự trấn tĩnh rồi bước tới gõ nhè nhẹ lên cánh cửa.

Ai đấy? – Có tiếng trẻ con – một giọng con gái – hỏi vọng ra. Nhưng trong nhà vẫn im lặng. Cô bé hẳn mải chơi hay đang bận việc gì. Trung lại gõ cửa. Lúc này mới có tiếng guốc lệt xệt chạy ra và qua khe cửa mới hé mở, Trung trông thấy một đôi mắt to, đen láy ngơ ngác nhìn anh. Đôi mắt đó giống hệt mắt cô giáo, với hai khóe đuôi dài một cách hiếm có.

- Chú hỏi ai? – Em bé vừa hỏi vừa lôi cánh cửa một cách nặng nhọc.

- Anh hỏi cô giáo Thuận... – Trung vừa đáp vừa cố nhớ xem tên em bé là gì. Bây giờ thì anh đã biết chắc đó là con gái của cô giáo. Nhưng nó đã lớn quá rồi. Ngày

nào nó chỉ mới đứng đến cái quả bàng ở cánh cửa kia, và mỗi lần anh đến nó vẫn thích trèo lên ngồi tót trên đầu gối để bắt anh giảng những hình vẽ trong tập tranh truyện. Làm sao nó còn nhận ra anh được nữa!

- A! Em là Liên phải không? – Trung nói như reo lên, đưa tay xoa đầu em bé – Chà, em lớn đến thế này rồi kia à? Em học lớp mấy rồi?

Liên trân trân nhìn anh bộ đội, không đáp. Có lẽ nó cũng đang cố nhớ cái con người cao lớn đội mũ sắt sùm sụp kia là ai. Dù sao nghe giọng nói thân mật ấy nó cũng đã hết ngần ngại. Nó ngoan ngoãn đi trước dẫn người khách lạ vào nhà.

- Cô đi vắng hả em? – Trung vừa nói vừa tháo khẩu tiểu liên khoác ở vai, đặt lên thành cửa sổ.

- Vâng ạ. Mẹ em đi học chính trị!

- Mẹ có dặn bao giờ về không?

- Không ạ. Trưa mẹ mới về ạ!

Trung thấy như trong ngực mình có cái gì hẫng đi. Thôi, thế anh không có hy vọng gì gặp được cô nữa. Nhưng dù sao thì anh cũng đã có thể ghé về đây một lần trước khi đi xa. Và ít nhất, anh cũng có thể ngồi lại một lúc trong căn phòng này, căn phòng của cô, để sống lại, dù trong chốc lát, với bao nhiêu kỷ niệm như thế thì cũng giống như anh đã được gặp cô. Căn phòng nhỏ vẫn như cũ. Kia là bức ảnh cô chụp chung với bọn Trung trước ngày bế giảng. Bức ảnh vẫn đặt ở chỗ đó, trên tủ

sách, mặt kính chỉ hơi nhòa đi một chút. Trung bước đến gần bức ảnh cố nhìn kỹ. Ánh sáng từ ngoài hắt vào hơi lóa nhưng cũng đủ để Trung thấy mình đang đứng ngay sau lưng cô, mặt hơi nghếch lên để khỏi bị khuất, nom vừa ngây ngô vừa kiểu cách đến buồn cười. Còn cô ngày ấy thì gầy quá, hai vai so lại trong chiếc áo kiểu cán bộ hơi rộng. Dạo đó kỳ thi tốt nghiệp vừa xong, cô đang bận tíu tít lên với bao nhiêu việc của nhà trường. Bức ảnh chụp chung này Trung cũng có một bức trong đáy ba-lô, nhưng nó đã bị cháy mất trong trận đánh cuối năm ngoái trên đường 5, Trung tiếc mãi.

Ngoài bức ảnh ấy ra, trong phòng còn ba bức tranh lồng kính nữa: một bức vẽ cảnh sông Bến Hải với chiếc cầu đằng xa chìm trong lớp sương sớm mờ mờ như khói, một bức ký họa chân dung một chị chiến sĩ du kích miền Nam, và cuối cùng là bức tranh màu dáng chừng cắt từ một tờ họa báo nào ra với hình ảnh một cô gái mảnh dẻ, da rám nắng, quỳ gối bên một con hươu sao vươn cao cổ, chân trời phía trước mặt rực rỡ những ráng mây màu da cam. Bức tranh không đẹp lắm nhưng có một cái gì bí ẩn gợi suy nghĩ. Ngày ấy, cứ mỗi lần đến thăm cô là thế nào bọn Trung cũng xúm nhau lại trước bức tranh để ngắm nghía và tranh cãi nhau về ý nghĩa của nó. Mãi về sau cô mới giảng cho biết đó là bức tranh mang tên "*Khát vọng*", của một họa sĩ Nga nổi tiếng. Cái tên thật đẹp và nên thơ ấy đã để lại cả một ấn tượng sâu sắc cho bọn Trung. Nay vẫn chỉ là ba bức tranh ấy, và bức tranh "*Khát vọng*" vẫn ở nguyên chỗ cũ, cạnh cửa

sổ trông ra đường, như không hề có một sức mạnh nào lay động được nó qua bao nhiêu ngày bom đạn khói lửa của Thủ đô.

- Kìa, sao chú không ngồi đi? Chú ngồi xuống ghế kia mà chờ mẹ em. Mẹ em còn lâu lắm mới về kia!

Bé Liên mải mê khâu áo cho búp bê, lúc này mới sực nhớ đến chú bộ đội. Nó chạy đến bên bàn viết của mẹ và khẽ kéo ghế mời Trung ngồi.

- Được, em cứ để mặc anh! Nhưng em đừng có gọi anh là chú nhé. Anh là học sinh cũ của cô đây mà.

Trung vừa nói vừa tủm tỉm cười. Còn bé Liên thì hơi thẹn. Nó chỉ khẽ vâng một tiếng rồi lại cúi xuống mảnh lụa nhỏ xíu trên tay.

Trung ra ngồi xuống ghế. Chỉ còn mười lăm phút nữa thôi. Chiếc đồng hồ báo thức trên bàn kêu tích tắc, nghe lạnh lùng và nghiêm nghị. Chiếc đồng hồ đó đã chứng kiến mọi công việc của cô giáo ở chiếc bàn này và bây giờ nó đang đếm những phút cuối cùng Trung còn ngồi nán lại ở đây. Theo vòng quay của những chiếc kim đồng hồ đó, bao nhiêu năm tháng đã đi qua, thế mà bây giờ ngồi trên chiếc ghế quen thuộc này, Trung vẫn thấy giống như mình còn là chú học trò nhỏ năm xưa mỗi lúc đến đây và ngồi đợi cô về. Trên bàn, cạnh chiếc đồng hồ là chồng giáo án, lọ mực đỏ, mấy tập sách giáo khoa, quả địa cầu nhỏ bằng kim loại mạ vàng..., cũng vẫn những đồ vật đó như Trung đã thấy cách đây mấy năm. Trong cuộc đời luôn luôn xê dịch của người chiến

sĩ pháo binh, Trung đã quen với những hình ảnh khác: những trận địa bốc lửa, những nòng pháo quay đảo trên nền trời ám khói, những chặng đường hành quân lấp loáng ánh đèn ô-tô và ầm ĩ tiếng rít những động cơ xe kéo pháo. Anh cũng đã quen với những xúc động khác như niềm vui rộn rực sau mỗi chiến thắng, lòng căm thù cháy bỏng những phút giáp mặt với kẻ thù hoặc nỗi đau xót khi có một đồng chí ngã xuống. Trái tim của anh bây giờ đã dày dạn, ứ đầy bao nhiêu tình cảm sâu nặng mà chú học sinh năm xưa không thể nào có được. Nhưng cũng chính nhờ vậy mà giờ đây, trở về trong căn phòng nhỏ này, anh thấy mình càng hiểu ý nghĩa đời sống và công việc của cô, người đã chỉ đường và chuẩn bị cho anh vượt qua những thử thách đầu tiên, khi bước vào đời. Từ căn phòng yên tĩnh và trang nghiêm này, từ mấy năm nay, có bao nhiêu học trò cũ của cô, nối tiếp bọn Trung, cũng đã ra đi, như cả một đội ngũ vô tận...

- Liên này! Cô nhận được thư của các anh các chị có nhiều không em?

- Nhiều ạ! – Liên vẫn mải khâu. Không ngước lên, nó vừa đáp vừa ngoẹo cổ ngắm nghía chiếc áo bé tẹo đang thành hình trên tay.

- Em có nhớ tên các anh các chị gửi thư cho cô không? – Trung hỏi, rất nhanh như nói bật ra một nỗi băn khoăn thầm kín, vừa thấy buồn cười vì câu hỏi của chính mình.

Nhưng bé Liên lại như thấy thích thú vì câu hỏi đó. Nó ngước lên nhìn Trung bằng đôi mắt nghiêm trang rồi gật đầu:

- Có chứ! Đã lâu thì em không nhớ, nhưng mới đây thì em biết hết. Mẹ em cho em bóc lấy tem để dán sổ nhật ký mà...

- À, em cũng thích chơi tem à? – Trung tủm tỉm cười – Thế em có thấy thư nào của anh Trung bộ đội không?

Liên cau mày, vẻ suy nghĩ:

- Không, chưa thấy. Chỉ có của anh Thịnh ở Lạng Sơn này, anh Phúc ở Vĩnh Linh này, chị Nguyệt và chị Tâm nữa.

- Chị Tâm à?

- Vâng, chị Tâm! Chị ấy học mãi bên Đông Đức. Chị lại còn gửi cho em cả một con búp bê rất xinh nữa. Anh có muốn xem búp bê không?

Hỏi vậy nhưng không cần đợi Trung trả lời, bé Liên đã đứng dậy. Nó chạy đến cái tủ con ở góc buồng lôi ra một con búp bê, ton tả chạy mang đến khoe với Trung.

- Ồ, con búp bê đẹp quá nhỉ! – Trung cầm lấy con búp bê xuýt xoa khen.

Mà con búp bê đẹp thật. Nó có bộ tóc vàng mịn tết thành hai các bím dài buông thõng đến tận lưng, đôi mắt xanh biếc với hàng mi dài và cong. Chỉ có cái mũi là hơi buồn cười, hếch lên một cách ngộ nghĩnh và cứ như động đậy trên khuôn mặt bầu bĩnh của con búp bê. Trung thấy vui vui khi chợt có cảm giác con búp bê có cái gì hao hao giống Tâm. Cũng dịu dàng mà hóm hỉnh như vậy.

- Sao anh lại cười? Anh có thích con búp bê ấy không?

Bé Liên bây giờ đã trở nên dạn dĩ. Nó ngồi lên chiếc ghế trước mặt Trung, vừa nói vừa lắc lư mái tóc đen nhánh.

- Có chứ, anh thích chứ! Thích nhất là đôi mắt. Và cả cái mũi hếch của nó nữa. Em thấy có đúng vậy không?

- Đúng đấy! – Liên reo lên một cách thú vị – Hôm nọ viết thư cho chị Tâm, mẹ cũng bảo thế. Mẹ yêu chị ấy lắm. Thư mẹ viết dài dài là. Còn anh, anh có quen chị ấy không?

- Có chứ! Anh với chị ấy là bạn cùng lớp, đều là học sinh của mẹ cả...

Trung đáp nho nhỏ và chợt thấy giọng mình trầm xuống. Bé Liên còn muốn nói nữa nhưng hình như nhận thấy nét mặt suy nghĩ của anh bộ đội, nó im lặng đưa tay vuốt mái tóc con búp bê, mắt vẫn lay láy nhìn anh như ngờ ngợ điều gì.

Chiếc đồng hồ trên bàn chùng dây cót bật lên tiếng kêu rè rè. Đến giờ rồi! Trung giật mình quay nhìn ra cửa sổ.

- Anh đi đây! – Anh đặt con búp bê vào tay bé Liên, đứng phắt dậy.

- Thế anh không chờ mẹ em à?

- Không em ạ! – Trung vừa nói vừa nhìn rất lâu vào mắt cô bé – Anh phải đi ngay bây giờ! Mẹ về, em thưa với mẹ là có anh Trung đến chào mẹ trước khi đi xa. Chỉ ít hôm nữa thôi, mẹ sẽ nhận được thư anh. Em có

nhớ như thế không?

Rõ ràng bé Liên có vẻ thất vọng, nó cúi đầu xuống, hơi tần ngần nhưng nó vẫn nói bằng một giọng rành rẽ:

- Nhớ chứ! Em sẽ nói đúng như anh dặn: có anh Trung học sinh cũ đến thăm mẹ. Chỉ ít hôm nữa thôi mẹ sẽ nhận được thư anh! Anh có dặn gì nữa không?

Trung bật cười. Anh bế xốc bé Liên lên thơm vào hai má nó:

- Anh chẳng dặn gì nữa. Chỉ có điều bao giờ em viết thư cho chị Tâm, em nói cho chị ấy biết là anh có về đây thăm mẹ. Anh cũng rất thích con búp bê chị ấy mua cho em.

Liên hơi bẽn lẽn. Nó đáp nho nhỏ:

- Vâng em nhớ...

Bé Liên theo Trung ra đến đầu cầu thang. Và đã xuống đến ngoài đường, ngoảnh lên, Trung còn thấy nó ngồi vắt vẻo trên cửa sổ, nhìn theo anh với đôi mắt tròn, vừa trìu mến vừa ngạc nhiên.

*
* *

Nửa giờ sau Trung đã ngồi trên chiếc xe vận tải của đơn vị. Xe lại chạy vòng qua phố Khân Thiên và Trung rất vui khi còn được trông lại một lần nữa ngôi nhà của cô giáo. Anh đưa tay vẫy ngôi nhà với niềm tin kỳ lạ là dù có lâu đến bao nhiêu, ngày anh trở về, nó vẫn còn đấy, nguyên vẹn và xinh xắn như anh trông thấy nó lúc

này. Trong căn phòng nhỏ kia có những bức tranh không bao giờ dời chỗ, có quả địa cầu sáng ngời lấp lánh, có em bé Liên mím môi ngồi khâu áo cho con búp bê tóc vàng, cô giáo anh vẫn làm việc. Và một buổi tối nào đấy, khi anh đã đi xa lắm rồi, qua bao nhiêu con sông chấp chới ánh pháo sáng máy bay địch, thì trong căn phòng ấy, cô giáo lại ngồi vào bàn, trước những chồng giáo án soạn cho năm học tới và những tập sách giáo khoa. Cô sẽ trả lời thư cho từng học sinh cũ của cô. Riêng với Trung, cô sẽ viết:

"Em Trung ạ, cô rất tiếc không gặp em buổi sáng hôm ấy. Dù vậy cô cũng hiểu hết những gì em muốn nói với cô. Em hãy yên tâm về điều đó. Riêng cô, cô hoàn toàn yên tâm, dù bất cứ ở đâu, bao giờ em cũng xứng đáng là người chiến sĩ dũng cảm mà Tổ quốc đang cần đến. Cũng như trước kia em đã từng là người học sinh kiểu mẫu xứng đáng với thầy cô giáo và các bạn em. Lòng tin và yêu thương đó chỉ có thể lớn lên mỗi ngày và sâu sắc hơn, đằm thắm hơn..."

Có lẽ cô sẽ viết như vậy. Và Trung sẽ hiểu tất cả.

Riêng điều đó đã có một ý nghĩa lớn đối với anh, khi sắp bước vào những trận chiến đấu mới, ngày mai...

Hà Nội, 1968

Minh Quân

Nhà văn Minh Quân tên thật là Công Tằng Tôn Nữ Bích Lợi, sinh ngày 28-10-1928 tại Huế. Bà bắt đầu viết từ năm 1951. Ngoài bút hiệu chính Minh Quân, bà còn có các bút hiệu khác như Lan Vinh, Chí Lan, Minh Tuấn, Minh Tâm, Minh Thủy, Việt Thường, Bửu Lợi, Mặc Lan, Mặc Tâm, Nhiệt Hà. Bà là hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài những sáng tác chính dành cho thiếu nhi, bà còn viết nhiều thể loại khác như thơ, xã luận, điểm sách, truyện dịch. Bà cộng tác với nhiều tờ báo và tạp chí như *Phụ Nữ Việt Nam, Phụ Nữ Thành Phố Hồ Chí Minh, Văn Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh, Văn, Kiến Thức Ngày Nay, Người Lao Động, Sài Gòn Giải Phóng v.v...*

Các tác phẩm chính đã in:

● *Những ngày cạn sữa* ● *Về thăm thầy cũ* ● *Đất và người* ● *Trời Âu qua mắt Việt* ● *Máu đào nước lã* ● *Vượt đêm dài* ● *Lửa dậy trời xuân* ● *Giã từ bóng tối* ● *Hạnh phúc trong tay* ● *Tên tài xế Suzuki lý tưởng* ● *Khi ông cậu quí bị đắm tàu* ● *Lưới trời* ● *Mưa sa mạc* ● *Những ngày xanh* ● *Con rồng linh diệu* ● *Kẻ lạ mặt trên hải cảng* ● *Lữ quán giết người* ● *Ngục thất giữa rừng già* ● *Trên đường tìm ngọc* ● *Những cuộc săn rùng rợn*

● *Người bất tử* ● *Trao quà ngày Tết* ● *Tuyển tập truyện viết cho thiếu nhi của Minh Quân*...

Nhà văn Minh Quân gửi gắm rất nhiều tâm huyết vào những trang viết cho trẻ em của bà. Cả cuộc đời bà đã dành cho sự nghiệp giáo dục trẻ em và tình yêu ấy của bà được đền đáp bằng sự kính trọng, biết ơn của nhiều thế hệ bạn đọc.

THÔI HỌC

- Có ai trong nhà không? Ra nhận dây thép đây!

Như một con sóc, tôi nhảy phóc ra sân. Nhưng nhìn dáng bộ tôi, người bưu tá gạt phăng:

- Biểu người lớn ra nhận dây thép. Mày... ai cho nhận?

Đúng lúc đó có tiếng guốc kéo lê quèn quẹt và ông chủ trọ trờ tới. Tôi vẫn lì lợm đứng nhìn coi thử dây thép là cái gì, ra sao mà người lớn không cho tôi nhận. Thì ra đó là một tờ giấy xanh màu da trời được gấp nhỏ... Vẫn tò mò, tôi đứng cạnh ông chủ trọ, tính coi ké... và rồi tôi bỗng lạnh toát khi ông quay lại tôi, nói bằng giọng thản nhiên:

- Sinh! Cậu mày đau nặng, biểu mày về.

Tôi đứng chết lặng, chôn chân tại chỗ như vừa nghe tiếng sấm lớn nổ dữ dội giữa trưa hè! Biểu mày về!

Trời ơi! Tôi có học bổng mà, sao vẫn cứ tìm cớ... Nào có tốn gì của cậu mợ bao nhiêu đâu? Cậu tôi đau? Thật không? Mà dù điều ấy có thật đi nữa thì đứa trẻ như tôi phỏng làm được gì cho người bệnh? Chỉ là cái cớ để bắt tôi thôi học.

Như kẻ chết đuối, thấy cái gì gần nhất thì chộp lấy: tôi nhìn ông chủ bằng đôi mắt khẩn thiết hầu mong ông có can thiệp cho tôi chăng. Ông lặp lại, giọng lạnh như đá tắm sương đêm:

- Sao còn đứng trơ ra đó? Coi sửa soạn áo quần mà về cho rồi! Lẹ!

*
* *

Làm sao quên được vẻ thản nhiên của chị Mai khi chị dắt tôi đến trường sáng hôm sau để xin thôi học? Y như một tên lính áp giải tù nhân, chị không hề quan tâm mảy may nào đến nỗi khổ của tôi.

Và trời đất cũng tàn ác không kém chi người, chẳng thần tiên nào hiện ra giúp đỡ xót thương tôi cả. Cảnh vật xung quanh không vì tôi mà xấu đi một tí ti? Tôi chua chát nghĩ: "Rõ ràng là mấy ông văn sĩ nói khoác. Họ viết: Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ. Không những thế, cảnh còn đẹp rực rỡ hơn nữa kìa!"

Trên cành phượng, những con ve cuối cùng đang so giọng hợp ca inh ỏi. Không một bóng mây, bầu trời xanh ngắt. Gió từ sông quạt lên người tôi, dưới bến tiếng cười

nói lao xao, ròn rã. Không một gợn sóng, những mái chèo vờn nước nghe rong róc, rong róc. Hàng hàng xe kéo chạy ngược chiều chúng tôi, kêu lên "ếp ê, ếp ê..." và tiếng chuông xe đạp lanh canh. Từ xa, một chiếc ô tô lao vút tới cuốn theo sau một lớp bụi mù và mùi xăng nồng nàn tỏa ra. Tất cả, tất cả tạo nên một quang cảnh và âm điệu quen thuộc, ấm áp, thân mật. Thế mà... trời ơi! Tôi sắp phải rời nơi này đấy!

Ngôi trường đã hiện ra trước mắt, tôi như bị một sức mạnh vô hình trì kéo hai chân.

Mái ngói đỏ, hàng phượng xanh, những cây me bắt đầu trụi lá, (từng chiếc lá nhỏ li tiếng tựa những chấm hoa giấy màu vàng đan dày trên mặt đường trải nhựa) bày từng chùm trái cong như những cái liềm hái ngày mùa.

Trên thảm cỏ mượt của công viên gần trường, nổi bật mươi cái hoa sứ trắng vừa rụng xuống.

Đầu óc tôi hoang mang, lộn xộn, quay cuồng vì vô vàn tiếng động và cảnh tượng đã qua: tiếng thước kẻ của thầy đập canh cách lên bàn, viên phấn trắng trong tay thầy lướt đều, nhanh lên bảng đen, lúc chấm câu, đánh dấu làm phát ra tiếng kít giòn và ngắn, ngộ nghĩnh làm sao! Chợt một tiếng chim cất lên lảnh lót ngoài cửa sổ và một chú ong vò vẽ bay lạc vào lớp nghe vo, vo, vo... Rồi thì là sự huyên náo khi thầy vừa quay lưng ra khỏi lớp và cả cái im phắt cho đến một cơn gió tạt vào tựa như có bàn tay vô hình táy máy lật những trang sổ điểm,

phát ra tiếng lách xách trong khi chúng tôi lặng lẽ làm bài hay khi thầy đang chấm điểm.

Rồi tiếng trống! Nó mới kỳ diệu làm sao: mỗi lần nó vang lên là tim tôi dồn dập đập theo. Lúc ra chơi thì nó hòa hưỡn, ung dung làm tôi phơi phới trong lòng. Vào buổi sáng nó hối hả, gấp gáp, nhất là những lần tôi đi trễ tưởng như cắm cổ chạy nó vẫn giục giã bên lưng. Tiếng trống đầy hứa hẹn và rất trang nghiêm. Tôi như mê đi, tất cả những hình ảnh, âm thanh ấy lần lượt vây quanh tôi, bám sát tôi, khêu gợi, nhắc nhở làm tôi càng thêm đau xót...

- Mau lên Sinh! Làm gì mà rờ rờ rẫu rẫu như mắc bịnh vậy, hở?

Giọng chị Mai rít róng, gióng giả cắt ngang dòng cảm nghĩ của tôi. Tôi cắm đầu lặng lẽ bước mau.

*
* *

Chị em tôi bước lên thềm đúng giữa lúc bên trong giọng Tî vang lên sang sảng: "Bầu trời, cảnh bụt. Thú Hương Sơn ao ước...".

Trời ơi, giờ Việt văn! Sáng nay tôi đinh ninh sẽ chiếm tám điểm về nó. Tî là đối thủ số một về Việt văn của tôi. Sao người ta tàn ác vậy hở trời? Ước gì... ước gì tôi được học buổi cuối cùng này! Tôi sẽ được an ủi biết bao! Tức khắc, tôi biết ngay là mình mơ ước hão, lòng càng đau xót.

Nhác thấy tôi, thầy tôi gằn giọng, hỏi:

- A! Sinh! Trò hãy trả lời cho cả lớp, - thầy gằn mạnh - cho cả lớp chứ không chỉ cho thầy biết lý do làm trò đi học trễ. Học hành kiểu...

Thầy đột ngột ngừng lời khi nhận ra sự lạ: có người đi kèm tôi. Thầy hiểu chắc có gì đây. Cùng một lúc, cả lớp đứng lên đều tăm tắp. Tôi đến gần thầy, lột mũ cầm tay, ấp a ấp úng:

- Thưa thầy, con...

Rồi thì tôi nghẹn cứng, không sao nói tiếp được. Chị Mai tiến lên thay lời tôi, giọng chị sang sảng, chát chúa:

- Thưa thầy, tôi đến xin thầy cho em Sinh nghỉ học!

- Nghỉ mấy ngày?

- Dạ, nghỉ luôn!

Thật y như thanh gươm không còn treo lơ lửng, đe dọa phạm nhân mà đã dứt khoát chém xuống không do dự. Cả lớp xôn xao nhấp nhỏm sau tiếng "luôn" của chị Mai. Thầy tôi sửng sốt, gặng lại như thể ông chưa nghe rõ:

- Nghỉ luôn? Cô nói vậy nghĩa là thôi học? Tại sao vậy? Có gì mà đến...

- Dạ đúng! Thôi học! Cha tôi bịnh nặng, thưa thầy!

Thầy tôi thở dài, ngập ngừng:

- Nhưng... nhưng cô thấy có cần thiết lắm không? Nó còn nhỏ quá, có ở nhà e cũng không giúp được gì,

rồi lại lêu lổng thôi. Tốt hơn, tôi nghĩ là... nên để nó... cô nên nghĩ lại.

Tôi dán mắt vào vị cứu tinh, hồi hộp nín thở. Phải, biết chừng đâu nhờ sự can thiệp của thầy mà chị Mai sẽ nghĩ lại, sẽ đổi ý, không bắt tôi về? Có thể lắm chứ! Thầy tôi là một nhà mô phạm có uy tín. Chính nhờ thầy...

Thầy chưa nói hết, chị Mai đột ngột ngắt ngang, dằn từng tiếng dứt khoát:

- Dạ, không - được! Nó - phải - về!

Tôi rụng rời muốn quì xuống, nếu không cố gắng vì hai gối run khan.

Hình như biết không thể lay chuyển ý của vị phụ huynh sắt đá, thầy tôi lại thở dài, thầy buông lửng một câu vô thưởng vô phạt sau một cái chặc lưỡi, với giọng bùi ngùi:

- Chà! Xa xôi quá!

- Không sao đâu, chừng cha tôi mạnh nó sẽ vô học lại... - Giọng thớ lợ, chị Mai nói với thầy và tiếp thêm – Xin cảm ơn thầy đã dạy dỗ em tôi.

Thầy tôi buồn rầu nói:

- Có gì mà cô phải cảm ơn! Bổn phận của tôi mà!

Quay lại tôi, chị Mai giục bằng giọng ngọt ngào giả tạo:

- Sinh! Cảm ơn thầy rồi chào các bạn đi em!

Nghe giọng âu yếm đó, tôi sục sôi căm hận. Tôi muốn

hết lên, muốn trỏ vào mặt chị mà nói to: "Đồ giả dối! Đồ tàn ác! Bắt ta thôi học...". Tôi muốn thầy và cả lớp cùng nghe, được biết sự thật gai góc, đắng cay nấp sau cái giọng êm dịu đó. Nhưng tôi vẫn cúi đầu, vòng tay, lí nhí:

- Thưa thầy...

Nghẹn cứng cổ, tôi đứng trơ ra. Lần này cả lớp lại im phắc, hình như những đứa từng cãi cọ cũng xót thương tôi. Một cơn gió vừa tạt vào, cuốn sổ điểm mở ngỏ của thầy bị lật lên nghe lách xách... Tôi lại được du vào cơn mộng, quên phắt thực tại đau thương.

*
* *

Thoắt cái, như một cuốn phim quay chậm, tôi hình dung lại những ngày qua, nhớ lại sự "vận động" cật lực của thầy tôi: như một con thoi, thầy lui tới nhà cậu mợ tôi năm lần bảy lượt (dù là tôi được học bổng), cố thuyết phục cậu tôi thuận cho tôi tiếp tục lên tỉnh học. Tôi nhớ vẻ hằn học của mợ tôi, giọng cay cú, đay nghiến của bà khi bà chỉ trích thầy tôi:

- Bày đặt quá! Xía vô chuyện nhà chuyện cửa của người ta hoài!

Rồi nào là:

- Việc nhà không ai cứ vác mai chạy quấy.

Nào là:

- Mình ốc không rữa đi mang cục rêu!

Thậm chí có lần mợ tôi không đi vòng vo nữa mà đi thẳng vào đề khi thấy cậu tôi tỏ ra suy nghĩ, phân vân:

- Có gì đâu mà ông phải đắn đo cho lắm. Ông ngại không nói thì để tôi nói cho.

- Bà nói gì? – Giọng cậu hơi xẵng.

Mợ tôi nhanh nhẩu:

- Thì nói là gia cảnh mình không cho phép nó đeo đuổi học hành nữa, dễ quá mà.

- Hừ! Gia cảnh! Nhà cửa, cơ ngơi, thóc lúa như vầy mà nói "gia cảnh" nghe sao xuôi tai?

Cậu ngập ngừng liếc nhìn tôi – đưa cháu mồ côi đang đứng cạnh cậu, tim đập thình thịch, mồ hôi đẫm lưng, hết sức cố gắng để cậu thấy tôi nhỏ thêm, đáng thương thêm – cái nhìn khó hiểu. Tôi đứng chôn chân chờ lời phán quyết của ông, với tia hy vọng mong mạnh. Bỗng, cậu tôi quay sang mợ gắn từng tiếng:

- Nó có "buộc"[1] đó, xin bà đừng quên!

- Buộc với trói, ăn thua gì! Quyền là ở mình chớ!

Cậu tôi gầm lên:

- Im đi! Nói ngu vậy mà cũng bày đặt nói!

Mợ tôi mở to mắt vẻ ngạc nhiên, quả thật cậu tôi chưa bao giờ nặng lời với mợ tôi như vậy. Tôi bắt đầu

1. Buộc: học bổng, tiếng Pháp là pourse scolaire.

run vì biết chính tôi là nguyên nhân gây ra sự bất hòa. Không nói một lời, mợ lẳng lặng đứng lên quay ngoắt vào phòng.

Số phận tôi vẫn chưa được định đoạt. Thôi, vậy là tiêu rồi, tôi sẽ xắt chuối heo, xay lúa, canh ruộng, nhổ cỏ, tưới vườn... Chỉ khác cái là trước kia thì ít hơn vì còn mất thời giờ đến trường. Còn từ nay... Tôi buồn tủi mà không khóc được. Thình lình tôi giật mình vì tiếng cậu:

- Coi sửa soạn tựu trường cho rồi thằng kia! Ta cũng vì nể thầy Trí mà...

Tôi mừng đến nỗi muốn quỳ xuống lạy cậu tôi để tạ ơn nhưng tôi không dám. Tôi chỉ vòng tay lí nhí cảm ơn cậu. Cậu xua đi:

- Thôi dẹp! Vô đó coi lo học hành chớ để bị cúp học bổng thì... hiểu chưa?

- Dạ! Con hiểu, thưa cậu!

Quả thiệt lúc đó tôi cảm thấy sung sướng quá!

Cứ ngỡ là cái "buộc" đủ sức buộc chân tôi vào học đường. Nào có ngờ đâu...

*
* *

Đang lơ mơ hồi tưởng, chợt một bàn tay đặt lên vai tôi và tiếng thầy trầm ấm:

- Nó học được lắm mà lại có "buộc"... Uổng quá!

Thầy nói với ai vậy? Chị Mai, các bạn hay cốt để an

tủi tôi? Vô ích, có giúp đỡ gì được tôi đâu? Và luôn luôn như những lần trước: hễ sắp khóc là tôi cúi gầm xuống, cố nén, nhưng nước mắt cứ dâng lên, dâng lên tràn mình, tràn ứ, rồi tràn ra, bò dài xuống má. Tôi không dám lấy tay áo quẹt, cũng không dám nhìn ai... Đột nhiên, tuân theo một sai khiến ngoài ý muốn, tôi quay lưng đi thẳng, mặc thầy, mặc bạn, mặc cả chị Mai. Chị kêu giật lại:

- Sinh! Sao không chào...

- Thôi, đủ rồi cô! Cho tôi xin! Tha cho nó đi, cô!

Lần đầu tiên tôi thấy thầy không giữ được bình tĩnh trước đông người.

Tôi gạt nước mắt bằng ống tay áo, dù không quay lại tôi biết thầy đang đỏ mắt nhìn theo tôi. Đau xót chợt dịu lại, tôi nói thầm: "Thầy ơi! Con cảm ơn thầy!".

Xuân Sách
(1932-2008)

Nhà văn Xuân Sách tên khai sinh là Ngô Xuân Sách, sinh ngày 4-7-1932 tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

Học xong trung học phổ thông, nhà văn Xuân Sách vào bộ đội, phục vụ trong các đơn vị pháo binh. Ông từng làm biên tập viên tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* (1960-1980), Phó Giám đốc Nhà xuất bản Hà Nội, chuyên viên Nhà xuất bản Đồng Nam (1981-1986), Chủ tịch Hội Văn nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1987-1997)...
Ông mất tại Hà Nội năm 2008.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Đội du kích thiếu niên Đình Bảng* (truyện, 1964) ● *Mặt trời quê hương* (tiểu thuyết, 1971) ● *Phía núi bên kia* (tiểu thuyết, 1977) ● *Rừng bên sông* (tiểu thuyết, 1984) ● *Cuộc hôn nhân bị đánh tráo* (tiểu thuyết, 1991) ● *Cô giáo làng* (truyện ngắn, 1962), ● *Đêm ra trận* (truyện ngắn, 1974) ● *Người ơi, người ở lại* (truyện ngắn, 1995) ● *Con suối mặt gương* (thơ, 1974) ● *Trong lửa đạn* (thơ, bút danh Lê Hoài Đăng, 1976) ● *Nơi đi và đến* (thơ, 1979) ● *Đường xa* (thơ, 1986) ● *Chân dung nhà văn* (thơ, 1992)...

Xuân Sách là một nhà văn suốt đời phục vụ trong quân đội. Hình ảnh người chiến sĩ hiện lên trong tác phẩm của ông rất dung dị, chất phác nhưng tràn đầy lý tưởng.

Ông là một nhà văn từng trải, có bút pháp vững vàng. Một số tác phẩm của ông, cả văn xuôi và thơ, đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

Đội du kích thiếu niên Đình Bảng là một tác phẩm tiêu biểu của Xuân Sách. Những năm tháng kháng chiến chống Pháp đầy hào hùng đã được tác giả phản ánh một cách sinh động trong tác phẩm. Những nhân vật thiếu niên anh hùng mà bình dị hiển hiện trước mắt bạn đọc thật đáng yêu, để lại những dấu ấn khó phai mờ.
Dưới đây xin trân trọng giới thiệu với các em một chương đặc sắc của tác phẩm.

ĐỘI DU KÍCH THIẾU NIÊN ĐÌNH BẢNG

Đã lâu rồi, hôm nay Phát mới cưỡi trâu ra đồng. Đêm qua đổi gió, hôm nay bầu trời xám như chì; tuy vậy, được nằm lăn ra giữa bãi cỏ, dang tay dang chân ra ngắm bầu trời thì thật là thích thú. Gió lành lạnh gợi những ký ức xa xôi quyến luyến. Ngọn cỏ mơn man vào da thịt, làm ngứa ngáy một cách dễ chịu. Lại được hít thở mùi cỏ non quen thuộc. Phát nhớ lại ngày đội Nhi đồng cứu quốc vác cờ xuống đây dự mít tinh. Vô vàn là cờ, những lá cờ to bằng vải, có lá màu đỏ thắm, có lá màu hồng điều; những lá nhỏ bằng giấy và những ngôi sao nhuộm nghệ vàng tươi. Lá cờ Tổ quốc sao mà đẹp đến thế, khiến ta yêu ta nhớ. Bây giờ chỉ thấy cờ tam

tài và cờ ba que - lá cờ của chúng nó mà Phát phải chào mỗi buổi sáng thứ hai ở trường học. Bố nói đúng, thà đi chăn trâu còn hơn đi chào cờ Tây, hát bài Tây, học tiếng Tây, những bài học nhảm nhí. Bao giờ độc lập, buổi chào cờ đầu tiên ở trường, Phát phải hát bài chào cờ đến khản cổ mới thôi.

"... Cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước
Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca..."

Phát đang nhẩm bài hát thì một hòn đất rơi bịch ngay bên cạnh. Phát vùng dậy và nhìn thấy Hoan đang nấp sau con trâu. Phát vui vẻ kêu to:

- Lại đây thằng quỉ sứ, tao đang định hỏi tội mày đây!

Hoan cúi lom khom, luồn thoắt dưới bụng con trâu như người làm xiếc và nhảy lại đè Phát ngã xuống. Phát gỡ tay bạn, ngồi dậy:

- Sao hôm nay mày đú đởn thế? Mày đi đâu?

Hoan vỗ vào cái giỏ đeo bên hông:

- Bắt ốc. Mày bỏ học rồi à? - Mặt Hoan dịu hẳn lại, cặp mắt như dài ra.

- Sao mày biết?

- Thằng Thuộc nói với tao. Hai đứa chúng mày cùng bỏ học hả?

- Đúng, đáng lẽ phải bỏ từ lâu rồi!

Hoan đồng tình:

- Phải tao, tao cũng cút ngay lập tức. Đầu thằng Thuộc còn sưng vù lên vì bị đòn. Thầy giáo gì mà đánh học trò như thế!

Phát nhẳn nhẳn một cọng cỏ:

- Thôi, nói chuyện khác. Có phải hôm nọ anh Bát về làng gặp mày mà mày giấu tao phải không? Thôi đừng vờ nữa, tao biết rồi. Mày tưởng hôm mày gặp anh ấy ở vườn mà tao không biết hay sao?

Hoan gật đầu:

- Mày tinh lắm, tao có giấu mày đâu! Hôm nay tao biết mày ra đây nên tao đi theo để nói cho mày biết đấy. Đội ta được thành lập lại.

Phát nói ngay:

- Mày không quên tao chứ?

- Sao lại quên, tao gặp mày là đứa thứ nhất. Trong xóm ta, tao nghĩ đến mày, thằng Lũy, còn những đứa khác sẽ nói sau. Ban đầu, đội hãy cần ít người cho chắc đã.

- Mày nói đúng. Mày biết chuyện thằng Lũy, thằng Thuộc rủ nhau đi lấy trộm đạn của chúng nó, bị thằng đội mặt đỏ bắn không?

Hoan ngạc nhiên:

- Bao giờ?

- Cách đây ba hôm. Cũng may thằng đội hôm ấy đang đi bắn chim nên đạn nó bắn chỉ là đạn ria, găm đến mấy viên đạn vào mông thằng Lũy nhưng không việc gì.

- Ai bảo chúng nó làm?

- Chẳng ai bảo, thằng Thuộc tinh ranh lắm. Chúng nó đã vớ được nhiều đạn. Chúng nó rủ tao nhưng tao chưa theo vì chẳng biết làm như vậy có đúng không?

Hoan cầm lấy tay Phát, lắc mạnh:

- Mày phải nói ngay với chúng nó là đừng tự tiện làm như thế nữa. Muốn làm gì phải được phép. Hoạt động bây giờ không phải việc chơi đùa đâu.

- Nếu tổ chức lại đội thì chúng nó phải theo đúng kỷ luật.

Hoan đứng dậy:

- Tao báo trước cho mày biết, tối về tao sẽ nói thêm.

Phát kéo Hoan ngồi xuống:

- Mày ngồi lại đây với tao một lát nữa.

Cả hai ngồi im lặng, cùng cảm thấy một điều quan trọng đến với mình, cảm thấy tình gắn bó thân thiết, cùng có một cảm giác lâng lâng mà sâu kín nhưng lại chưa nói ra được. Một lát sau, Hoan ôm lấy Phát, thụi vào bụng bạn, cười toét cái miệng rộng để lộ hàm răng đều đặn trắng bóng, rồi nhảy qua bờ cỏ, lủi xuống ruộng lúa. Con trâu đang gặm cỏ giật mình cất đầu lên nhìn rồi kêu lên một tiếng nghé ọ. Hai cánh mũi nó phập phồng, nó ngoắt đôi sừng một cách thích thú.

*
* *

Lượt hết sức buồn bã về những tháng ngày phải bó tay im lặng. Từ khi bọn Pháp chiếm đóng, đội thiếu niên ngừng hoạt động, Lượt thấy lòng luôn canh cánh. Lượt là đội trưởng. Lượt chỉ còn giữ được trong tay một lá cờ, một số phù hiệu và một bản danh sách đội. Lượt gói tất cả lại cho vào một ống sắt gắn sáp cẩn thận rồi đem chôn. Lượt biết những thứ đó không thể để lọt vào tay địch và một điều quan trọng, là trong thâm tâm, Lượt vẫn nghĩ là sẽ có ngày dùng đến. Đôi lúc, Lượt phác ra một kế hoạch, thử tìm gặp lại các đội viên bàn bạc xem sao, nhưng rồi Lượt lại xóa bỏ cái ý định ấy đi, vì Lượt chưa hình dung được rõ ràng công việc. Chưa rõ thì Lượt không làm. Trong đội, Lượt lớn tuổi hơn các bạn nhưng người Lượt choắt đi vì những công việc nặng nề trong gia đình. Bố Lượt đau ốm luôn, không xốc vác, làm lụng được; chị gái lớn đi lấy chồng, hai đứa em còn nhỏ. Thấy Lượt cứ bần thần, mẹ Lượt thì thầm với con:

- Này, mày đừng có bép xép gì về cái chuyện mày làm đội trưởng trước kia đấy!

Lượt nói với mẹ:

- Thế u bảo con làm gì bây giờ?

- Làm gì thì u chẳng biết, nhưng cái cung cách này xem ra chúng nó đang đánh hơi tìm kiếm tất cả những cán bộ trong làng đấy.

- Con có phải cán bộ đâu mà u lo!

- Không cán bộ lớn thì cũng cán bộ nhỏ. Thế không

phải mày đứng đầu lũ trẻ à? Dễ trẻ con rồi chúng nó tha đấy!

- Nhưng cứ im lìm mãi thế này thì con chán lắm u ạ!

Bà mẹ giấu tình cảm âu yếm đối với con, nói xẵng:

- Mình mày thì làm nên trò trống gì, các anh các chị ấy bây giờ cũng mỗi người bạt đi một nơi rồi. Cứ yên tâm làm ăn xem sao đã. Dễ vô cớ mà chúng nó giết cả làng đi ư?

- Liệu có yên tâm làm ăn được với chúng nó không? Ruộng nhà ta được vài sào đã bị chúng nó rào dây thép gai rồi bỏ hoang đấy. Con lo sau này các anh ấy hỏi con: "Nào, chú đã làm được những gì?" thì con biết trả lời làm sao?

- Rồi u sẽ trả lời các anh ấy cho. Bố thì đau ốm... công việc trông vào con.

Lượt hiểu mẹ. Trước kia dù bận rộn, mẹ vẫn giúp đỡ Lượt để Lượt được hoạt động dễ dàng. Có hôm Lượt không muốn để đội đến họp ở nhà mình vì sợ bận đến mẹ, Lượt bị mẹ trách:

- Mày tưởng u phải nấu ấm nước thì vất vả lắm hay sao. Có chúng nó đến, thêm vui cửa vui nhà, dễ phải nhà ai chúng nó cũng đến cả đâu?

Bà còn niềm kiêu hãnh, vui sướng thầm kín khi được trông thấy con mình chững chạc nói trước đội. Bà lắng nghe từng câu, từng tiếng của con mình. Lúc ấy bố Lượt nằm giường bên mà ho lên thì bà vội vàng đến nói nhỏ:

“Ông làm sao thế?”

Ông chồng hiểu ý vợ nên cố nén cơn ho hoặc đi ra ngoài.

Hiện nay thì bà lo lắng thật sự. Kẻ địch ồ ạt kéo đến nhanh chóng, những hành động khủng bố dã man đầu tiên của địch gây cho bà cũng như dân làng một nỗi hãi hùng. Thấy con băn khoăn không được hoạt động, bà cũng áy náy, nhưng cho con cái hoạt động lúc này thì quả là một sự thử thách lớn lao đối với bà.

Có một buổi chiều mưa nhớt nháp. Lượt đi làm đồng về buồn rười rượi, chẳng thiết ăn uống, vào bếp ngồi. Bà hỏi con:

- Lại có chuyện gì đấy?

Lượt ngước cặp mắt nhòe lệ:

- U có nghe tiếng súng vừa rồi đấy không?

Bà thở dài:

- Nghe nói nó bắn người mình.

- Vâng, nó bắn ở bãi Mả Lách. Ngồi trong lũy tre, con nom thấy hết. Các anh ấy u còn lạ gì, thường đến nhà ta đấy. Anh Lực ở Xuân Đài, anh Dục ở Thịnh Lang và anh Tác ở Bà La.

- Cái anh Tác hay quấy nhộn ấy phải không? Vợ vừa đẻ được đứa con trai xong.

- Vâng, anh Tác ấy! Chúng nó đào sẵn một cái hố. Một thằng cầm súng chĩa vào ngực anh Dục, hắn bước từng bước làm anh ấy cứ lùi dần, lùi mãi để cho trượt

chân rơi xuống hố, lúc ấy hắn mới nổ súng. Đến lượt anh Lực, anh ấy không lùi nữa, anh tiến thẳng về phía thằng cầm súng, nói to: "Tao không lùi, tao không sợ, mày cứ bắn đi, đồ dã man! Nhân dân sẽ trả thù cho tao!". Nó phải lùi lại, rồi mới bắn ba bốn phát liền. Trong lúc ấy anh Tác nói: "Phải thế Lực ạ, cho các "quan lớn" biết gan trai Đình Bảng. Cậu trông các "quan lớn" run lên rồi đấy!"

Đêm hôm ấy, Lượt thao thức mãi. Lượt đào cái ống sắt chôn dưới nền nhà lên, trải thẳng lá cờ ra rồi giở tờ danh sách đội, nhẩm tên từng đội viên của mình. Lượt tự căn vặn: Làm gì bây giờ đây? Bao giờ thì nhân dân trả thù được cho các anh ấy? Cuối cùng, một ý nghĩ nảy ra làm cho Lượt hăm hở: tìm đến khu du kích. Ở đấy thế nào cũng tìm được người của mình. Riêng ý nghĩ này thì Lượt giấu mẹ. Lượt không muốn mẹ thêm lo lắng. Nhưng Lượt chưa kịp thực hiện ý định tìm đến khu du kích thì đã có người tìm đến Lượt. Chị Gái đến thẳng nhà Lượt và Lượt được gặp anh Bát. Từ đấy, Lượt bắt đầu bước vào cuộc đời mới, không còn những ngày buồn tẻ nhẫn nhục nhưng cũng vô cùng gian nan, đầy thử thách.

*
* *

Trong đám trẻ chăn trâu ở làng Đình Bảng, đứa nào cũng biết Húc và sợ Húc. Húc có một mơ ước duy nhất nung nấu trong lòng là được làm tướng, được chỉ huy

ít nhất mười vạn quân! Và Húc sẽ thêu họ Nguyễn của mình lên một lá cờ lệnh, cầm trong tay một thanh kiếm. Húc khỏe mạnh và ngổ ngáo. Húc thường đứng thẳng trên mình trâu, cành lá cắm đầy người, chia bọn trẻ thành hai phe đánh nhau và bao giờ Húc cũng đem lại phần thắng vinh quang cho phe mình. Húc bắt đối phương phải chắp tay, cúi đầu, nói:

- Thưa tướng quân, chúng tôi xin hàng phục!

Và với vẻ mặt đầy kiêu hãnh, Húc thật sự xúc động:

- Ta tha chết cho các ngươi, từ nay các ngươi không được xâm phạm đến bờ cõi giang sơn của ta nữa. Nếu không, ta sẽ làm cỏ, không tha một mống.

Từ ngày bọn Pháp đến chiếm đóng thì cái mộng làm tướng của Húc càng rõ nét. Có những hôm Húc ngồi suốt một buổi, vẽ ra những bản đồ, bày ra một thế trận chiến đấu, đâu là tiền quân, hậu quân, đâu là những trận giáp lá cà, múa gươm phá vòng vây giặc. Anh trai Húc đi bộ đội. Húc rất quý mến anh nhưng không hiểu sao Húc vẫn nghĩ anh ấy không thể làm tướng được. Khi còn ở nhà, anh ấy chẳng hiểu gì về trận thế của mình cả, đôi lúc anh ấy còn phết roi vào đít Húc vì những trò chơi mà anh ấy cho là nghịch ngợm, trẻ con. Đi ra đường gặp bọn lính hay sĩ quan địch, Húc đều hiên ngang bước thẳng, không hề sợ hãi. Húc nhủ thầm: "Chúng mày đợi đấy, tao sẽ cầm quân đánh tan chúng mày, giải phóng đất nước. Cái thứ quân lính như chúng mày có ra gì. Xe tăng, đại bác ư? Chúng tao sẽ biến những

thứ đó thành đất hết!". Húc ước một ngày nào đó sẽ học được những phép lạ của một vị tiên trên ngọn núi cao mây phủ...

Nhưng rồi một hôm, Húc được nếm mùi thất bại cay đắng. Húc cố quên cái chuyện không lấy gì làm hay ho đó nhưng không thể nào quên được. Chiều hôm ấy Húc đánh trâu về làng. Húc vẫn đứng thẳng trên mình trâu, tay cầm một thanh tre, đôi mắt nhìn thẳng. Bọn lính đang đứng chơi ở cửa đình, thấy Húc về, liền vây lấy làm trò đùa nghịch. Một thằng nói:

- Này oắt con, hãy đứng như thế rồi cúi mình xuống chào các anh đi xem nào. Thế này này... - Hắn ra hiệu, một tay để vào ngực, đầu cúi xuống.

Húc mặc chúng, vẫn đánh trâu đi thẳng. Nhưng một tên lính đã đứng ngăn lại. Con trâu hếch mũi lên, co chân trước tránh sang bên. Một thằng đứng phía sau chọc cái gậy vào bụng trâu, con trâu giật mình nhảy lồng lên quật Húc ngã xuống như trời giáng. Bọn lính vây chung quanh cười hô hố. Húc gượng dậy, căm tức nhìn chúng. Nhưng biết làm sao được: thanh tre cầm ở tay đã gãy đôi. Nó không phải là thanh kiếm chém đầu giặc trong nháy mắt. Húc nhổ đất ở trong miệng ra rồi lủi thủi về, khắp người đau như dần, nhưng trong lòng còn đau khổ hơn. Húc tự hỏi thầm: "Bao giờ mình sẽ có mười vạn quân?". Rồi Húc hiểu ra cái ước mơ đó quá xa xôi, và có lẽ cũng chẳng bao giờ thực hiện được. Điều gần gũi hơn là sẽ xin vào du kích. Húc thực hiện ngay ý

định đó, một mình hăm hở tìm đến khu du kích. Xuống đến Phù Ninh, Húc bối rối. Biết tìm gặp ai ở đây? Húc chẳng quen ai cả. Húc đi quanh trong làng, lòng buồn bã, áy náy. Thỉnh thoảng Húc lại ngó vào nhà này nhà kia. Húc nhận thấy ở đây khác hẳn ở làng mình: rào giậu kín mít, nhiều hầm hố, đường làng sạch sẽ. Húc thấy một người đang ngồi vót chông ở hiên nhà. Húc cho rằng người vót chông này phải là du kích. Húc định đánh bạo bước vào nhưng một con chó xồ ra làm Húc giật mình, vội lủi nhanh. Đi khuất, Húc xấu hổ tự dằn vặt mình tại sao lại đi sợ một con chó. Húc đi loanh quanh đến một cái vườn vắng vẻ sau chùa. Bỗng có ba bốn đứa trẻ ở đâu nhảy ra, không cần hỏi, chộp ngay lấy Húc. Húc cựa quẫy nhưng không thoát nổi. Húc bị chúng nó trói. Bọn trẻ lẳng lặng kéo Húc vào sân chùa. Một đứa lớn trong bọn nói:

- Chúng tao theo dõi mày từ lâu, mày đến đây rình mò cái gì? Mày tưởng thoát được tay chúng tao đấy à? Thằng Việt gian! Khai ra!

Húc uất người, nói to:

- Chúng mày nói láo, tao không phải là Việt gian!

- Thế mày là gì?

- Tao là thằng Húc ở Đình Bảng.

- Chúng tao chẳng biết thằng Húc là đứa nào. Mày xuống đây làm gì?

Húc vẫn ương ngạnh:

- Tao làm những việc quan trọng, không thể nói với chúng mày được. Chúng mày mời người chỉ huy du kích ra đây tao sẽ nói.

- Không cần đến anh chỉ huy nói chuyện với mày.

Húc vội hỏi đứa vừa nói:

- Mày vừa nói anh chỉ huy là anh gì đấy?

- Đúng mày là thằng mật thám rồi. Nếu mày không khai ra chúng tao sẽ có cách.

- Cách gì? - Húc vờ như không quan tâm đến điều ấy.

- Cách gì à? Có thể thả mày xuống ao chùa.

- Tao biết bơi, tao không sợ!

- Trói thế kia mày còn bơi gì?

- Tao vặn tay một cái là dây đứt hết.

- Mày vặn thử xem nào?

- Lúc nào cần, tao sẽ vặn. Nhưng tao không phải là Việt gian, chúng mày trói tao là láo toét. Tòa án cách mạng sẽ xử tội chúng mày về việc làm vô lý này!

Câu nói của Húc có tác dụng đối với bọn trẻ. Chúng kéo nhau ra xa chỗ Húc để rồi thì thầm điều gì đó. Lúc này Húc mới thấy tình thế thật là gay go. Chúng nó sẽ trói mình tới bao giờ? Chẳng có người lớn nào đến đây cả. Hay là van xin chúng nó? Không, làm thế chúng nó sẽ khinh. Thôi, chẳng việc quái gì phải lo nghĩ, những người anh hùng lúc nhỏ thường hay lận đận, gặp phải tai ương. Đinh Bộ Lĩnh lúc còn đi chăn trâu chẳng bị

chú đánh cho quắn đít là gì?

Bọn trẻ cử một đứa chạy đi báo, một lát sau có người đến. Khi người ấy bước vào sân chùa, Húc vui sướng reo lên:

- Anh Bát!

Anh Bát vội cởi trói cho Húc và nói với bọn trẻ:

- Các cậu trói nhầm người mình rồi. Lần sau phải đi báo cho anh biết ngay nhé!

Húc nói:

- Em bảo chúng nó đi gọi anh từ lâu kia đấy.

Một đứa hỏi:

- Nó không phải là Việt gian chứ anh?

- Không.

Bọn trẻ thấy công việc của mình đến đây là xong, liền kéo nhau tản đi. Một đứa lại gần Húc ghé sát vào tai:

- Xin lỗi cậu nhé! Tớ là thằng Giao ở Phù Ninh.

Còn lại Húc và anh Bát, hai anh em ngồi xuống thềm đá. Húc nói với anh Bát mục đích của mình xuống đây. Anh Bát ngồi lặng đi suy nghĩ một lúc rồi nói với giọng hơi buồn:

- Em cứ về đi đã, rồi các anh sẽ tìm đến gặp các em sau. Cũng không lâu nữa đâu.

- Thế anh có đồng ý cho em vào du kích không? Em rất khỏe và cũng có gan cóc tía đấy anh ạ!

- Rồi em sẽ được vào!

- Thế thì em ở luôn dưới này thôi vì trên làng làm gì có du kích?

- Ở đâu rồi cũng có, nhưng em không được nóng vội và phải biết giữ mồm giữ miệng.

- Điều đó thì em biết. Lúc nãy chúng nó trói em, còn dọa vứt em xuống ao, thế mà em có chịu nói đâu.

Anh Bát cười:

- Cậu không nói thì chúng nó ném xuống ao thật đấy! Xuống đây thì lại phải nói thật chứ. Ta đánh lừa giặc chứ sao lại đánh lừa mình. Đừng trách chúng nó, đấy là chúng cảnh giác đấy.

- Em biết! Thế bao giờ thì anh về làng? Các anh đi hết cả....

- Rồi anh sẽ về!

Anh Bát đưa Húc ra đầu làng rồi anh em chia tay. Anh dặn Húc:

- Em không phải xuống đây nữa. Cứ bình tĩnh chờ đợi, về nhà cũng đừng kể chuyện hôm nay xuống đây nhé. Rồi sẽ có việc giao cho em làm.

Ngày tháng trôi qua, Húc đã liên lạc được với du kích và bắt đầu hoạt động. Bây giờ Húc đã chín chắn hơn. Húc đã thấy chán cái trò đứng nghênh ngang trên mình trâu cắm lá đầy người mà hò hét, Húc thấy đó quả là trò trẻ con. Sự thay đổi của Húc làm cho bọn trẻ ngạc nhiên. Húc cũng cảm thấy mình đã lớn hơn trước nhiều, mặc dù thời gian chưa bao lâu.

Phiên chợ chiều ở cạnh đình đã lác đác có người đến họp. Mấy bà hàng bánh đa ngồi thụp giữa hai thúng bánh quây cót đang quạt than trong một cái vung đất để ngửa, than nổ lép bép. Mấy cô hàng xén bày những khay gương xuống nền lều và treo lên mái lều thấp tịt những túm khăn, những túm dải rút xanh đỏ đủ màu. Hoan đeo cái giỏ bên hông, đầu đội cái nón rách, ngồi dựa vào cột lều ở phía cuối chợ, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn chung quanh như chờ đợi người nào đó. Ngồi một lúc, buồn tay, Hoan cầm cái que gạch vào chân cột lều rêu mốc thành những chữ: "Thà chết không làm nô lệ", "Giết giặc trừ gian". Cảm thấy thích thú những dòng chữ đó, Hoan nảy ra một ý nghĩ: "Sao mình lại không viết những dòng chữ này lên bờ tường đình kia, lại để cho giặc, nguệch ngoạc viết lên đó những dòng chữ hết sức láo xược và vẽ những hình vẽ thô tục bẩn thỉu?". Hoan đang miên man suy nghĩ về những dự định đó thì Húc đến. Trước kia Hoan vẫn thường cay cú với Húc vì những nỗi nhục thua trận ở ngoài đồng. Đã lâu rồi, hôm nay Hoan mới lại gặp Húc. Nó vẫn đen thui và béo khỏe. Húc vào lều, trông thấy Hoan liền hỏi một cách xếch mé, giọng bề trên:

- Chú mày đi bắt cua đấy à, dạo này trâu để đâu?

Hoan vẫn nể sợ Húc, dịu giọng trả lời:

- Nhà tớ chỉ còn một góc trâu, bốn nhà chung nhau, bốn ngày tớ mới phải đi chăn một ngày.

Húc không bắt chuyện với Hoan nữa mà nhìn quanh có vẻ nóng ruột chờ đợi, còn Hoan thì liếc mắt nhìn nó, nghi ngại. Húc níu hai tay vào xà ngang đu bổng người lên làm cho cái lều kêu răng rắc, chực đổ ụp xuống. Rồi Húc bảo Hoan:

- Mày bắt cua thì đi đi, chứ còn ngồi đây cho mốc giỏ ra à?

Hoan đáp:

- Tớ còn đợi mấy đứa cùng đi.

- Cứ đi dần đi có phải hơn không? Bắt cua mà cũng phải có bạn kia đấy! Tao ở đây, có đứa nào đến tao bảo cho, mày không phải ngồi đợi mất công! - Húc liến láu - Này, tao chịu làm tay sai cho mày, còn điệu bộ gì nữa mà không phới đi cho rồi hả ông tướng con luôn luôn chịu đầu hàng? - Húc cười vang.

Hoan nghĩ thầm: "Quái, sao cái thằng này cứ giục mình đi, hay nó biết việc chị Gái hẹn gặp mình ở đây mà định phá?".

Hoan nói:

- Cậu đi đâu thì đi, mình ngồi đây thì có mất gì của cậu đâu?

Húc sấn sổ giơ nắm đấm trước mặt Hoan:

- Mày lại bướng với tao hả Hoan? Liệu mày có chịu nổi quả đấm nghìn cân này không?

Vừa lúc ấy có thêm hai đứa đi đến: Thiết ở xóm Hạ và Lượt ở xóm Thượng. Lượt gạt quả đấm của Húc đi

và nói:

- Đừng giở cái lối bắt nạt người khác ấy đi. Có giỏi thì mày giơ quả đấm trước mặt thằng lính kia kìa!

- Tao sợ gì đứa nào!

Hoan không muốn gây sự, lại thấy chúng nó đến đông liền lẳng lặng đứng dậy đi ra khỏi lều. Thôi, không thể gặp chị ấy ở đây được rồi, chẳng biết mấy thằng quỉ này ở đâu lại dẫn xác đến. Hoan định đi về phía đầu chợ nhưng vừa bước được mấy bước thì nghe thấy tiếng cười quen thuộc phía sau. Hoan quay lại thì đã thấy chị Gái ở trong lều, ba đứa đang xúm quanh thúng ổi của chị, Hoan còn đang ngập ngừng thì chị Gái đã tươi cười vẫy gọi Hoan vào. Chị kéo tay Hoan vào trong lều:

- Ăn ổi đi! - Rồi chị nói to - Các cậu bới vừa chứ, dập hết thúng ổi của người ta rồi. Mua gì mà chọn khiếp thế!

Chị ngồi xuống nói nhỏ:

- Có lẽ các cậu chưa biết nhau! - Chị mỉm cười ý nhị - Cánh ta cả đấy mà! Vừa rồi Húc định gây sự với Hoan phải không? Bỏ cái lối bắt nạt anh em nhà đi nhé!

Vừa nói, chị vừa cốc nhẹ vào đầu Húc. Húc cười khì khì nhìn Hoan. Chị Gái nói tiếp, giọng nhỏ hơn:

- Tối nay cả bốn cậu xuống lăng "Lòng Chảo". Các anh ở Phù Ninh sẽ về gặp. Biết thế thôi, đừng hỏi vội. Hết sức giữ bí mật; lúc đi, mỗi cậu phải đi một đường và tìm cách tránh bọn lính gác. Nhớ chưa nào? Chị phải dặn chung thế này để lúc các cậu đi đã biết nhau, khỏi

xảy ra lôi thôi như vừa rồi. Có thế thôi! - Rồi chị lại nói to - Trả tiền đi, để người ta còn bán cho người khác chứ! Bán cho các cậu đến lỗ vốn mất thôi.

Chị sắp gánh và dúi cho mỗi đứa hai quả ổi chín ửng. Chị quẩy gánh đi ra, vạt áo sau lưng chị ướt đẫm mồ hôi. Húc vừa ăn ổi vừa nói với Hoan:

- Tại cậu chẳng nói cho tớ biết. Nhưng mà cũng hay đấy nhỉ, chính tớ cũng chẳng nói cho cậu biết, té ra lại cùng cánh ta cả. Thế thì thú quá rồi còn gì! Cậu quên cái chuyện vừa rồi đi nhé! - Húc ôm ngang lưng Hoan nhấc bổng lên. - Mày nhẹ lắm, Hoan ạ!

*
* *

Lăng "Lòng Chảo" ở trên một cái cồn đất rộng và tròn giữa cánh đồng, về phía đông làng Đình Bảng và gần giáp với khu du kích. Ở giữa cồn, đất trũng xuống như lòng chảo, vì vậy mới mang tên ấy. Các cụ bảo rằng lăng "Lòng Chảo" là một cái lăng chính trong tám cái lăng của Lý bát đế (mộ của tám ông vua nhà Lý). Nhà Lý xuất xứ ở Đình Bảng từ thời ông vua đầu tiên là Lý Công Uẩn nên các vua chúa sau chết đi đều mang về đây chôn. Tương truyền lăng "Lòng Chảo" là mộ của Lý Công Uẩn tức Lý Thái Tổ. Mộ của tám ông vua ấy còn lại vết tích bây giờ là những cồn đất mang hình thù khác nhau. Tùy theo hình thù đó mà đặt tên. Nhưng bây giờ còn lại rõ nhất chỉ có hai lăng: lăng "Lòng Chảo" và lăng "Con Voi", cách nhau hơn trăm thước. Còn nhiều

câu chuyện ly kỳ về những cái lăng đó. Người ta nói bên dưới cồn đất lòng chảo này là một cung điện nguy nga, trên thế gian này chưa dễ ở đâu có. Đấy là một cung điện có những cây cột chạm rồng, những viên ngọc đủ màu sắc, những gian nhà sâu thăm thẳm, những chiếc đèn lồng sáng lung linh, nghĩa là tất cả những gì chói lọi vàng son mà người ta có thể tưởng tượng ra được. Cái đình trên mặt đất của làng nếu đã là một công trình hết sức đẹp đẽ, thể hiện trí óc tuyệt vời và bàn tay khéo léo của ông cha ta từ bao đời trước, thì cái cung điện dưới đất kia nhất định phải đẹp hơn vì người ta không được nhìn tận mắt, sờ tận tay, tha hồ mà hình dung ra muôn màu muôn vẻ khác nhau. Có người còn nói rằng chính mắt đã trông thấy một cuộc rước rất linh đình, có vô số đèn lồng bằng lụa, từ lăng "Con Voi" về lăng "Lòng Chảo" giữa đêm ba mươi Tết một năm xa xưa nào đó. Nghe rõ cả tiếng trống đồng, tiếng sáo véo von và thoang thoảng một mùi hoa sen ngào ngạt. Đã có khối đứa chăn trâu, đêm rủ nhau đến đấy ngủ, mong được trông thấy cuộc rước đèn nhưng chưa bao giờ mãn nguyện cả. Lăng ở gần khu du kích. Ta thường lấy chỗ đó làm nơi hội họp bí mật, liên lạc khu du kích với vùng bị chiếm. Nơi này vừa vắng vẻ kín đáo, lại vừa trống trải, có thể quan sát được chung quanh dễ dàng.

Hoan đến nơi hẹn sớm nhất. Hoan nằm ở mép cồn đất trông về làng. Những xóm nhà dân ở tối đen, còn mấy xóm kia ánh đèn điện sáng xanh lấp loáng sau

những lùm cây lá. Hoan ao ước bao giờ đánh đuổi hết giặc, làng mình cũng thắp điện như thế. Chao ôi, lúc ấy Hoan có thể suốt đêm không ngủ, chạy nhảy quanh đường làng, lấy giấy bóng xanh đỏ bọc lên những ngọn đèn kia thành nhiều màu sắc. Lúc ấy có thể đọc sách, đánh bài, đánh đáo ở sân đình dưới những ngọn đèn sáng ngời. Nhưng phải dẹp những mơ ước ấy lại đã. Hoan chăm chú nhìn. Hoan đã quen với bóng tối, đã phân biệt được những bờ ruộng, những tảng đất cày vỡ xám trắng và cuối cùng là những cột rào dây thép gai. Những mắt gai cứa vào cả vài ngôi sao xanh lẻ loi trên nền trời đen thẳm xa xăm. Hoan chợt nhìn thấy một bóng người đang đi lom khom theo bờ ruộng, hướng về phía mình. Hoan đoán là Húc, vì cái dáng đi tuy lom khom mà vẫn còn cao ngổng thế kia. Chết chưa, nó đi lộ quá! Nếu có một tên lính nào cũng nằm như thế này thì hắn sẽ trông thấy. Hoan lo lắng, bàn tay giơ lên, ra hiệu, như muốn ấn thấp cái bóng kia xuống, nhưng vô ích. Làm sao cho người kia nhìn thấy Hoan được? Hoan nhìn về hướng khác để xem có trông thấy bóng ai nữa không. Nghĩ đến Lượt, Hoan vẫn mến phục người đội trưởng cũ của mình. Hôm nay nó dự họp ở đây là lẽ dĩ nhiên. Hoan còn thích thú nữa, vì lại được hoạt động cùng với Lượt. Còn thằng Húc ngổ ngáo thì sao? Ừ, cũng cần những đứa có sức khỏe như nó, nó có thể quật nhau với Tây, chứ dễ nó sợ à! Riêng Thiết thì Hoan thấy không có gì đặc biệt. Nó hiền lành, đứa nào bắt

nạt cũng chịu. Nó chỉ được cái có hai bàn tay khéo léo vô cùng. Con nhà thợ mộc có khác! Nhưng đánh giặc, liệu có cần đến cái khéo tay của nó không? Chẳng lẽ để nó đẽo súng gỗ hay sao? Nhưng chị Gái đã chọn nó, chắc chị đã biết nó làm được việc. Có phải đâu chị ấy cứ gọi bừa đi. Có bao nhiêu đứa mà chị ấy chỉ gọi bốn thằng. Nhưng Hoan lại nghĩ, giá chị ấy chỉ gọi mình và Lượt thì vẫn hay hơn. Hai đứa sẽ chia nhau về nói lại với chúng nó, như thế thì thằng Húc sẽ không còn lên mặt đàn anh với mình được nữa.

Khi Húc từ dưới ruộng nhảy phóc lên cồn đất ngay trước mặt Hoan, Hoan liền giơ tay túm lấy chân nó, làm nó hoảng, xuýt kêu lên. Hoan hối hận vì trò chơi dại của mình. Lượt và Thiết cũng từ phía sau vòng đến. Tiếp đó là anh Bát và một người nữa. Từ hôm gặp anh Bát ở cái vườn gần tháp canh đến hôm nay Hoan mới gặp lại anh. Hoan vội hỏi anh như chuyện mới xảy ra hôm qua chứ không phải đã cách đây mấy tháng:

- Có phải hôm ấy chúng nó bắn anh không?

Anh Bát nắm chặt tay Hoan:

- Không, chúng nó bắn vu vơ thôi. Lâu nay anh không về làng được, rất nhớ các cậu! - Anh quay lại chỉ vào người cùng đến - Các cậu có nhận ra ai đây không?

Lượt reo lên khe khẽ:

- Bác Nhã!

Bác Nhã đưa hai tay nắm chặt cả bốn bàn tay nhỏ, rung rung:

- Bác đây, chào các cháu! - Giọng bác trìu mến lạ thường.

Anh Bát nói:

- Hôm nay bác Nhã sẽ nói chuyện với các cậu, chỉ vẽ mọi công việc phải làm, các cậu phải chú ý.

Bác Nhã nói:

- Anh Bát hay nói cho thêm phần long trọng đấy, cánh mình thì quen nhau quá đi rồi còn gì! Hoan có nhớ cái hôm chăn vịt ngồi khóc giữa đồng không?

- Có ạ!

Bác Nhã nói tiếp:

- Đáng lẽ các cháu là đang tuổi ăn tuổi học nhưng bọn giặc không để chúng ta yên ổn. Giặc đến nhà thì ta phải đánh chứ chẳng còn cách nào nữa. Không thể để bọn chúng giày xéo làng mình. Các cháu thấy đấy, chúng vừa mới gỡ ván ở đình làng đem làm bàn giặt. Cái đình nổi tiếng, di tích của tổ tiên để lại, chúng phá mất thì rất đau lòng. Đêm hôm qua chúng vây ráp xóm Thượng, bắn chết mất hai đồng chí của chúng ta. - Trong bóng tối, bác nắm chặt tay Lượt - Một là chị của Lượt. - Giọng bác trầm xuống - Chúng ta thương tiếc những người đã hy sinh và phải tìm cách trả thù.

Hoan quay lại nhìn Lượt, chỉ thấy hai đốm sáng lóe lên ở mắt bạn. Hoan chợt nhớ buổi chiều lúc gặp chị Gái, Hoan thấy mắt Lượt đỏ hoe.

Húc hỏi bác Nhã:

- Thế bao giờ chúng ta sẽ bắn lại chúng nó?

- Không lâu nữa đâu. Chúng ta phải tống cổ chúng đi khỏi làng, khỏi đất nước. Việc ấy phải lâu dài. Cánh mình phải hoạt động ra trò mới được.

Húc hăm hở:

- Bác cứ giao việc, nhất định chúng cháu sẽ làm được!

Bác Nhã gật đầu:

- Bác vốn tin là các cháu sẽ làm tốt. Hoàn cảnh hiện nay, người lớn hoạt động ở làng rất khó, bọn chúng lùng ráo riết. Nhiệm vụ của các cháu nặng nề đấy. Có những việc đòi hỏi các cháu khôn hơn trước tuổi của mình. Gan dạ đã đành nhưng còn phải có nhiều mưu mẹo nữa. Chúng ta có một mối thù với địch, mỗi ngày mối thù ấy càng chồng chất. Năm kia địch bắn bố Hoan, nay lại đến chị của Lượt và nhiều bà con làng xóm nữa. Mối thù đó chúng ta phải trả đấy các cháu ạ! Nhất định là phải trả! Các cháu đồng ý chứ?

Bàn tay Hoan vô tình bắt gặp bàn tay Lượt, hai bàn tay nắm chặt lấy nhau. Cả hai cùng nói khẽ nhưng rắn chắc:

- Đồng ý!

Trong cuộc đời của chúng ta, có biết bao nhiêu chuyện xảy ra: chuyện bình thường, chuyện sâu sắc, vui buồn. Qua năm tháng, có những chuyện chúng ta sẽ quên đi, nhưng có những chuyện như đêm nay thì

suốt đời cũng không thể nào quên được vì nó gắn bó chúng ta vào vận mệnh chung của đất nước, với một lý tưởng chiến đấu ngời sáng.

Đấy là tâm trạng của Lượt, của Hoan, Húc, Thiết khi bác Nhã nói rằng bác thay mặt chi bộ Đảng tổ chức đội thiếu niên.

Ngoài tâm trạng chung mà họ mới cảm thấy chứ chưa diễn tả ra được ấy, mỗi người còn có suy nghĩ riêng.

Lượt thì nhớ ngay đến lá cờ đội và bản danh sách. Lượt đọc lướt trong óc tên từng đội viên, xem ai là có thể tin cậy được. Địa điểm họp sẽ đặt ở đâu? Mật hiệu, ám hiệu ra sao? Lại còn kho đạn và những khẩu súng. Nhớ mặt những thằng giặc đã bắn ba anh ở bãi Mả Lách! Những thằng nào đêm qua đã bắn chị mình? Sẽ nói những câu gì để an ủi mẹ? Mẹ ơi, con lại được hoạt động, con sẽ trả thù cho chị con...

Lòng Hoan có nhiều điều kích thích kỳ lạ, phải một lúc Hoan mới thấy bình tĩnh lại. Hoan nghĩ lộn xộn đến những mưu mẹo đánh địch, đến một lời thề, đến những khẩu hiệu viết trên tường, và nhớ tới Lũy, Thuộc và nhất là Phát. Bây giờ Hoan lại tiếc là chúng nó không được dự buổi họp này.

Cái ý nghĩ đầu tiên của Húc là coi thường hết thảy những thằng giặc trong làng. Từ thằng quan ba, quan hai mũi lõ đến thằng lính ngụy quèn chuyên ăn cắp vặt ở chợ. Sẽ thêu một lá cờ, cầm một toán quân (toán quân nhỏ thôi), dàn thành trận thế, đánh vào khu nhà chỉ

huy của địch ở xóm Bà La. Dù phải phá nát cái khu nhà ngói ấy đi cũng được. Tại sao có nhà to như thế lại để cho địch ở. Bọn con nhà giàu vẫn cắp sách đến trường đi học. Húc chúa ghét chúng nó.

Còn Thiết thì thấy lòng mình bình thản nhẹ nhàng. Phải như vậy, phải có người chỉ dẫn cho mà hoạt động chứ không thể làm liều được. Cái ý nghĩ từ nãy đến giờ choán lấy tâm trí Thiết nhiều nhất là cái nguy cơ bọn giặc định phá mất cái đình làng. Ôi, cái đình có những đường chạm trổ khéo léo, những cột lim nhẵn bóng hai người ôm, những đường chắp liền khít, những mái đao cong vút mà bố Thiết thường hết lời ca ngợi! Làm sao chặn ngay bàn tay chúng nó lại...

Trong giây phút thiêng liêng ấy, bác Nhã trịnh trọng nói:

- Các cháu tuy còn nhỏ tuổi nhưng từ hôm nay đã đứng vào hàng ngũ, có tổ chức, đều là những đồng chí cùng sát cánh hoạt động với các bác, các anh, các chị. Chúng ta ở đây không có cờ ảnh, không có lễ tuyên thệ, nhưng chúng ta đều đồng lòng trung thành với cách mạng và nhất nhất mọi việc làm phải có tổ chức, kỷ luật.

Sau đó là họp bàn đến việc tổ chức. Số đội viên tuy đã có đông hơn nhưng hôm nay chỉ có bốn người đến họp, vì buổi đầu chưa thể làm rộng rãi. Bốn đội viên họp ở đây đã được lựa chọn, lại ở bốn xóm khác nhau tiện cho việc hoạt động sau này. Đội được thành lập lấy tên là đội Du kích thiếu niên. Lượt được bầu làm đội

trưởng kiêm tổ trưởng một tổ. Hoan, Húc, Thiết đều làm tổ trưởng, sẽ tổ chức và chỉ huy những đội viên ở xóm mình. Đội viên ở tổ nào chỉ biết người trong tổ ấy. Có việc gì thì báo với tổ trưởng, tổ trưởng báo lên đội trưởng. Liên lạc với nhau bằng những hòm thư bí mật và những ám hiệu. Việc hoạt động như thế nào đều do đội trưởng phổ biến.

Tất cả đều còn nhiều điều muốn hỏi. Bác Nhã nói:

- Bác biết các cháu còn muốn hỏi nhiều. Hôm nay buổi đầu chưa thể nói hết được, vả lại bác cũng có biết hết được những gì sẽ xảy ra đâu. Ta làm dần rồi mới có kinh nghiệm. Bác sẽ liên lạc với các cháu, nhưng có lúc liên lạc chậm hoặc mất liên lạc thì các cháu phải bàn bạc với nhau mà làm. Điều mà bác muốn dặn dò là nhất nhất mọi việc làm phải có tổ chức, kỷ luật. Các cháu nhớ lấy!

Anh Bát nói thêm:

- Các cậu nên chọn mỗi người một cái tên riêng để lúc liên lạc khỏi lộ. Các cậu tự chọn đi.

Qua một lúc im lặng, bác Nhã nói:

- Bác thử đề nghị xem có được không nhé? Bác chọn bốn tên: Trung, Thành, Dũng, Cảm. Lượt tên thứ nhất, Hoan thứ hai, Húc thứ ba, Thiết thứ tư, được không?

Cả bốn cùng nói một lúc:

- Được ạ!

Cuộc họp như vậy là xong. Bác Nhã đứng dậy. Bác dang tay ôm cả bốn đứa và nói, giọng tha thiết trìu mến:

- Trung, Thành, Dũng, Cảm! Mong các cháu sẽ trung thành với cách mạng, dũng cảm trước quân thù.

Anh Bát huýt sáo miệng. Một người hiện ra, vai đeo súng.

- Thôi chào nhé, các cậu đi về cho cẩn thận!

Hoan ghé vào tai Lượt:

- Ai nữa đấy?

- Một anh du kích gác cho chúng ta họp.

Bốn đội viên tỏa ra bốn ngả. Bầu trời khuya yên tĩnh bỗng hiện ra mấy chòm sao lấp lánh. Gió xào xạc chạy trên cánh đồng đầy vẻ im lìm và bí mật.

Cao Xuân Sơn

Nhà thơ Cao Xuân Sơn (tên khai sinh cũng là bút danh), sinh 11-6-1961 tại xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1982, nhà thơ là giáo viên PTTH ở Biên Hòa. Cuối năm 1984, ông chuyển sang làm báo và sáng tác tại Hội Văn nghệ Đồng Nai. Cuối năm 1991, ông về làm việc tại Ban đại diện tạp chí *Thanh niên ở* Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 4-2001, nhà thơ chuyển sang Chi nhánh Nhà xuất bản Kim Đồng, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, ông là Phó Giám đốc Chi nhánh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Con chim xanh ngoài ô cửa* (tập truyện thiếu nhi, 1987) ● *Hỏi lá, hỏi hoa* (tập thơ thiếu nhi, 1996)
● Bố vắng nhà (Thơ, 1997) ● Chiều mai, trời đừng mưa (Truyện, 1998) ● Đường đến lớp (Truyện, 1998)
● Mèo khóc chuột cười (Thơ, 2006) ● *Tự tình* (tập thơ, 1989) ● *Đêm giã biệt* (tập thơ, 1989)
● *Cánh cửa khép hờ* (tập thơ, 1994).

Là một nhà văn có nhiều tâm huyết viết cho thiếu nhi, Cao Xuân Sơn sáng tác cả thơ và văn xuôi. Các tác phẩm của ông đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn đọc.

Thơ, văn ông chắt lọc, tinh tế, hóm hỉnh, tràn đầy tình thương mến. Trong đội ngũ sáng tác cho thiếu nhi hiện nay, ông là một nhà văn đầy tiềm năng đang ở giai đoạn sung sức nhất. Bạn đọc nhỏ tuổi rất yêu thích các tác phẩm của ông. Xin trân trọng giới thiệu với các em một chùm truyện ngắn viết cho thiếu nhi của ông.

THUỐC TIÊN

Ông nội mất. Bà nội buồn hẳn đi, già hẳn đi. Tối tối, để giải khuây, bà hay gọi hai chị em Quỳnh An, Quỳnh Chi ra trải chiếu ở góc sân, dưới vòm hoa sứ trắng muốt, nghe bà kể chuyện xưa. Đêm trăng sáng, tóc bà nội trắng phơ phơ. Những bông sứ rơi rụng quanh chỗ ba bà cháu ngồi cũng trắng như màu tóc ấy. Những câu chuyện thần tiên bà kể như được ướp trong hương sứ trắng lung linh, lung linh...

Rồi những đêm như thế thưa dần, thưa dần. Hình như bà nội sắp hết chuyện để kể cho hai chị em? Cũng có thể vì dạo này bà đau ốm luôn, chẳng ngồi lâu được nữa. Hai chị em cũng dần dần ít để ý đến những bông sứ trắng. Mùi hương của nó quen quá, quen như mùi quết trầu của nội, nhiều lúc chẳng nhớ ra. Vả lại, ở lớp

có nhiều chuyện vui hơn. Hàng ngày, đi học về, hai đứa tranh nhau kể cho mẹ nghe. Cây sứ gần như bị quên lửng. Nó chỉ còn được hai chị em nhớ tới lúc cầm chổi quét sân. Mùa hoa đến, góc sân lớp lớp hoa sứ rụng, quét hoài cũng chán, có hôm còn phát... bực mình. Nhưng, cây sứ như chẳng hay biết. Những bông hoa trắng vẫn rơi, vẫn rụng khi không níu nổi thân cành nữa.

Có một buổi sáng, thật lạ lùng, Quỳnh An, Quỳnh Chi dậy quét sân như lệ thường. Đang mùa hoa sứ mà chẳng thấy bông hoa nào rụng. Quỳnh An phát hiện điều này trước:

- Lạ nhỉ! Hay là mẹ đã dậy sớm, quét sân rồi?

Bé Quỳnh Chi ngơ ngác nhìn quanh. Ồ, thì ra những bông sứ rụng trong đêm đã được ai gom vào tờ báo cũ ở góc sân đằng kia. Từ trong nhà, nội khập khiễng bước ra:

- Nội gom làm thuốc đó! Sợ hai đứa quét mất, nội dậy sớm gom trước.

- Hoa sứ làm thuốc gì hả nội? - Quỳnh An ngạc nhiên.

Nội thủng thẳng:

- Nhiều người mách, hoa sứ phơi khô, nấu nước uống, trị huyết áp cao tốt lắm. Nội làm thử. Chẳng may sáng nay dậy nhặt hoa, lỡ một bước, trẹo cả chân đây!

Nhìn cái chân tập tễnh của nội, Quỳnh Chi buột miệng:

- Khổ thân nội, sao không để hai đứa con nhặt cho?

- Thấy hai chị em ngủ ngon, nội tính gọi, lại thương...

Hai chị em lặng nhìn nhau, ra là thế!

Vừa quét sân, hai đứa vừa lầm rầm trò chuyện:

- Hoa sứ chữa bệnh huyết áp, nghe như... thuốc tiên ấy!

- Biết đâu chữa được cả bệnh đau lưng cho nội?

- Bệnh mất ngủ nữa chứ?

- Vậy thì tuyệt nhỉ!

Rồi chẳng biết hai đứa bàn nhau những gì sau đó. Trưa, đi học về, mỗi đứa đều lấy từ cặp sách ra một bọc ny lông toàn hoa sứ. Sứ trắng, sứ đỏ, thứ thơm ngát, thứ chẳng thơm tí nào...

- Ở đâu ra nhiều thế? - Nội cười rạng rỡ, hỏi.

- Ở sân trường tụi con đó nội! - Quỳnh Chi nói trước.

- Con có ghé cả sân chùa ở gần nhà cô giáo nhặt thêm cho nội nữa đấy.

Khóe mắt nhăn nheo của nộii như giãn ra. Lấy một tờ báo lớn trải rộng, nội chọn từng bông, vừa chọn vừa giảng giải:

- Thứ này là sứ đỏ, không dùng được. Còn thứ này thì không thơm, không có nhụy vàng, cũng hỏng. Còn lại đúng là "nó" cả rồi! Thêm của nhà mình, nội gom được đây kia, tha hồ dùng...

Bất ngờ, nội giang hai cánh tay run run, ôm cả hai chị em vào lòng, nghẹn ngào:

- Nhưng mà hai cái “hoa” này mới đúng là "thuốc" của nội đây! Thuốc tiên cũng chả bằng...

Nội hôn tới tấp lên tóc, lên má. Hai chị em ngượng nghịu, nóng bừng cả mặt, năn nỉ mãi, nội mới chịu buông tay ra.

Đã lâu lắm rồi, cả hai mới nghe mùi quết trầu thơm thế, ấm nồng đến thế!

NGƯỜI CÓ MẤY CẶP MẮT?

Hai gã choai choai rượt đuổi nhau bằng xe đạp dọc phố. Ngã tư, đèn đỏ bật sáng. Dòng người đang trôi bỗng ùn lại. Hai chiếc xe đạp lạng lên vỉa hè, định ngoặt sang phải...

- Ối, cái gậy... cái gậy của tôi...

Xe chạy trước đụng phải ông già bán vé số trên vỉa hè. Ông lão ngã kềnh, cây gậy văng mấy mét. Gã choai choai nọ chỉ loạng choạng chút xíu rồi lấy lại thăng bằng. Trước khi lao đi, gã ném lại một câu gắt gỏng:

- Mù hả? Mù mà ra phố, đáng đời chưa?

Rồi cả hai biến mất vào dòng người xe như kiến.

Đứng chờ cô hàng bánh mì gần đó, cu Dũng thấy hết. Nó lật đật chạy đến nhặt cây gậy, xếp lại xấp vé số đưa cho ông lão lúc này đang còn nhăn nhó vì đau:

- Ông ơi, gậy với vé số đây! Cháu... Cháu xin lỗi...

Ông lão đột nhiên ngơ ngác rồi gật gật. Hai tròng mắt mờ đục của ông lão bỗng chớp chớp:

- Cám ơn cháu! Nhưng... có phải cháu đâu mà nhận lỗi?

Đến lượt cu Dũng ngơ ngác. Ồ, sao ông lão mù lại biết ngay người đụng ông không phải là mình? Hay ông là ông tiên trong những truyện cổ hiện ra dưới lốt người mù để... thử người trần? Đánh bạo, cu Dũng hỏi:

- Sao ông biết không phải là cháu?

Ông lão đã kịp định thần trở lại, giọng nhỏ nhẹ nhưng rất ấm và vang, miệng cười hiền lành:

- ỒÂ! Ông có những hai cặp mắt kia đấy, cháu ạ! Một cặp thì như cháu thấy, đã hỏng hết rồi. Còn cặp nữa, ông giấu nó trong... tai cơ. Tiếng của "thằng xe đạp" lúc nãy với giọng cháu khác nhau xa lắm, ông "nhìn" thấy ngay mà!

Cu Dũng phục ông lão sát đất. Hóa ra, mỗi người có tới hai cặp mắt. Chuyện này quả là lạ thật, nhưng không tin, bạn cứ đi hỏi những người mù thử xem?

TÊN TRỘM

Suốt đêm, cu Khương không dám chợp mắt! Những tiếng gì loạt soạt trên trần nhà như có kẻ nào đó đang rình rập trên đó làm cu cậu sợ toát mồ hôi. Kẻ trộm chắc? Mẹ thường bảo, kẻ trộm hay lừa lúc người ta ngủ, lẻn vào nhà khuân đồ đạc biến mất. Eo ơi! Những tên trộm gớm ghiếc, mặt mày chúng nó chắc là ghê lắm.

Cu Khương nhắm mắt, bịt tai lại, vùi đầu vào ngực mẹ, cố quên đi những tiếng động mỗi lúc mỗi rõ trong căn nhà tối om. Chốc chốc, cu cậu lại thử hé hai ngón tay khỏi lỗ tai. Những tiếng loạt soạt, loạt soạt đầy đe dọa vẫn cứ vang lên. Mệt quá, cu cậu thiếp đi lúc nào không hay...

Sáng bảnh mắt hôm sau, cu Khương mới tỉnh dậy.

Trí nhớ mơ hồ mách cho cu cậu cái khoảng tối phát ra những tiếng động rất khả nghi đêm trước. Vừa tụt khỏi giường, cu cậu chạy tới ngửa mặt lên xăm xoi rất lâu xem "tên trộm" nào đó còn để lại dấu vết gì chăng? Tuyệt nhiên chẳng có gì lạ. Chỉ thấy hai con thạch sùng đuổi nhau chui tọt vào cái máng đèn nê-ông trên trần nhà. Loạt soạt... soạt! Á, thì ra "thủ phạm" đây rồi! Phải trị tội hai thằng nhãi ranh láo toét này một trận cho bõ ghét...

Nhảy ba bước tới cái hộc bàn, cu Khương lôi ra một cọng thun nhỏ xíu. Giơ ngón tay làm chạc ná, cậu ta giương cọng thun lên rồi nheo mắt chuẩn bị chờ "mục tiêu" xuất hiện.

- Gì thế con? - Mẹ hỏi.

- Con bắn hai con thạch sùng đêm qua làm con tưởng trộm sợ hết hồn luôn mà con không dám gọi mẹ...

Mẹ cười rất tươi:

- Vậy là lỗi tại con nhát quá chứ chúng nó có tội gì đâu nào. Để cho nó bắt muỗi có hơn không?

Ngẩn người giây lát, cu Khương quăng cọng thun, đi tìm khăn rửa mặt. Mẹ nói đúng quá, tại mình cả chứ tại ai? Chuyện này mà lũ bạn hàng xóm biết được, chúng nó được trận cười no!

Đêm hôm đó, dù căn nhà vẫn những tiếng loạt soạt quen thuộc, cu Khương vẫn ngủ rất ngon. Ai có việc của người đó nhé, thạch sùng ơi!

Lê Văn Thảo

Nhà văn Lê Văn Thảo tên khai sinh là Dương Ngọc Huy, sinh ngày 1-10-1939 tại Thủ Thừa, Long An. Hiện ông là Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam khóa VII (2005-2010), Chủ tịch Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông học đại học chuyên ngành Toán học ở thành phố Sài Gòn, thoát ly lên chiến khu từ năm 1962, làm công tác văn hóa văn nghệ. Năm 1968, ông tham gia chiến dịch Mậu Thân ở Sài Gòn. Ông bắt đầu viết văn từ năm 1965 với đề tài nông thôn, chiến tranh du kích...

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

Gồm các tập truyện ngắn và tiểu thuyết:

● *Đêm Tháp Mười* (1972) ● *Buổi chiều và sáng hôm sau* (1983) ● *Cửa sổ màu xanh* (1980) ● *Ngôi nhà có hàng rào bằng sắt* (1987) ● *Chuyện nhỏ tình yêu* (1992) ● *Con đường xuyên rừng* (1995) ● *Ông cá Hô* (1995) ● *Một ngày và một đời* (1997) ● *Con mèo* (1999) ● *Cơn giông* (2002) ● *Truyện ngắn chọn lọc* (2003)...

Nhà văn Lê Văn Thảo đã được nhận nhiều giải thưởng:

● Giải A về tiểu thuyết do Hội Nhà văn Việt Nam trao tặng năm 1998 (tiểu thuyết Một ngày và một đời) ● Giải B về tiểu thuyết do Hội Nhà văn Việt Nam trao tặng năm 2003 (tiểu thuyết Cơn giông) ● Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007.

CON MÈO

Tôi chỉ thích nuôi chó. Không thích nuôi mèo. Tôi không thích cái tính lạnh lùng, khinh bạc của giống mèo. Một mình tôi như thế cũng đủ rồi. Nhà tôi từ lâu lúc nào cũng có nuôi một con chó, còn mèo thì không hề. Nhưng không nuôi cũng như nuôi, lúc nào cũng thấy có mèo chạy rần rần trên mái nhà, đồ ăn thức uống để hở một chút là biến mất, căn bếp nhà tôi quanh năm suốt tháng như cửa hàng ăn miễn phí cho chúng vậy. Nhiều bữa tôi đang ngồi làm việc, giữa ban ngày ban mặt, chợt thấy có hai con mèo lặng lẽ như hai bóng ma đi băng qua, không biết từ đâu đến và đi về đâu. Nói chung coi như lúc nào cũng có một đám mèo "thường trú" ở nhà tôi. Và thời gian biểu của chúng là như thế này: ban đêm chạy rần rần trên mái nhà, cất tiếng kêu gào rú đến ghê rợn, ban ngày nằm ườn ra hoặc thả bước

tới lui ở những góc vắng, dáng điệu đài các phong lưu như những công nương thái tử.

Thỉnh thoảng tôi đi làm về, mở cửa vào nhà thấy có một vị mèo nằm dài ra trên ghế xa lông nhìn tôi với ánh mắt như tôi là khách còn nó mới là chủ vậy.

Không, tôi không thích nuôi mèo chút nào.

Nhưng rồi tôi phải nuôi. Bị bắt buộc thôi. Một bữa tôi vào cơ quan thấy có một đám mèo con bò loằng ngoằng dưới chân. Một cô thư ký có mèo nhà đẻ đem vào cơ quan coi ai muốn nuôi thì bắt về nuôi. Ai chớ tôi không hề. Nhưng cô thư ký nói: "Anh nuôi một con đi, con mèo mướp này nè! Anh suốt ngày lầm lỳ, con mèo cũng vậy, không ai làm phiền ai đâu". Khó cưỡng lại các cô gái, nhứt là các cô thư ký. Thế là tôi xách cổ con mèo con về. Nó nhỏ xíu, dù sao cũng rất dễ thương. Thằng con bảy tuổi của tôi thì thích mê. Nhưng chỉ được mấy ngày thôi, như thông thường những đứa trẻ, nó lại quay ra với những tranh truyện, bóng đá, trò chơi điện tử của nó. Con mèo lớn lên cũng bắt đầu đánh đu với đám bạn nó trên mái nhà. Lại chạy đuổi nhau rần rần kêu gào rú trong đêm và nằm ườn ra ban ngày. Ngoài chuyện đó ra, cùng chuyện thỉnh thoảng chọc cho con chó sủa váng lên, tôi không biết con mèo làm công chuyện gì. Không thấy nó bắt chuột. Mà cũng không có chuột đâu mà bắt. Căn nhà nhỏ xíu thằng con tôi đá banh suốt ngày chuột nào dám thò đầu ra.

Và rồi con mèo có chửa. Hóa ra đó là một con mèo

cái, tôi quên để ý tới điều đó. Một lần, lâu lắm rồi, giờ tôi mới nhớ lại, hôm đó giữa ban ngày, tôi ngồi làm việc, con mèo đi chơi đâu về dẫn theo một con mèo cụt đuôi, lông vàng rực một cách kỳ quái, con mèo nhà tôi ngước nhìn tôi kêu "meo meo" ý như muốn giới thiệu, còn thằng cụt đuôi đi len lén theo sau như một tên trộm. Ra như vậy đó, sống một mình chưa đủ còn đàn đúm bạn bè nữa. Tôi đứng dậy "xù" một tiếng, thằng cụt đuôi quay ra chạy mất, con mèo nhà tôi đứng nhìn tôi kêu "meo meo" ý như muốn nói: "Bạn tôi mà ông không biết sao?".

Ra là bạn đấy, "bạn đời" đấy. Nó có chửa trở nên nặng nề thường nằm dài ở ghế xa lông, sau đó đi đẻ đâu không biết, một hôm dẫn đám con về, ba đứa, đi thành hàng một, hai con lông xám xịt giống nó và một con lông vàng rực giống y như thằng quỉ cụt đuôi. Nhà tôi chỉ có hai cha con, còn nó giờ đây có cả một gia đình. Rồi chúng cứ sanh đẻ nữa nhà tôi thành cái gì? Phải chặn lại từ đầu. Nhưng thằng con tôi lại sa vào mê đám mèo con. Phải tìm cách thuyết phục ông nhỏ. Tôi nói ở cơ quan tôi có nhiều cô chú muốn nuôi mèo lắm, có một chú nhà rất nhiều chuột và một cô có người yêu đi Tây, cần có một con mèo để vuốt ve. Thật ra không có cô chú nào cả, tôi chỉ có đám bạn nhậu của tôi, tôi sẽ tìm cách trong các cuộc nhậu nhét con mèo con vào trong túi xách của chúng, nhậu say rồi đi khật khưỡng về nhà mở túi xách con mèo con chui ra, đám con nít vui mừng tíu tít, chị vợ cũng quên đi chuyện rầy rà, coi như

sóng gió tạm yên một lúc rồi sau đó muốn ra sao thì ra.

Và rồi tôi làm được hết, ba cuộc nhậu, ba con mèo!

Từ đó về sau tôi cứ theo cách đó mà làm, và làm liên tục, bởi con mèo nhà tôi đẻ nhiều vô số kể. Ước chừng nó đã có con đàn cháu đống rồi mà vẫn cứ mượt mà óng ả ban ngày đi phơi nắng ban đêm gào rú trên mái nhà. Nó không hề già. Tôi chưa từng thấy một con mèo già bao giờ.

Con mèo nhà tôi lại đẻ nữa, lần này chỉ có hai con nhưng tôi biết nhét chúng vào đâu? Tôi đã nhét giáp vòng trong túi xách đám bạn nhậu tôi rồi. Một lần thì được, lần thứ hai đám vợ chúng sẽ sinh nghi. Trong lúc đó thằng con tôi như thường lệ, suốt ngày ôm ấp vuốt ve hai con mèo con, nói hai con mèo con này là đẹp nhứt. Quả hai con mèo con đẹp thật, lông nửa vàng nửa xám, như cha mẹ chúng biết cách pha màu vậy. Nhưng các con mèo con trước cũng đẹp vậy thôi. Tôi nói với thằng con: "Không được đâu con, cơ quan ba lại có cô có người yêu đi Tây rồi, không phải một cô mà là hai cô". Nói rồi tôi xách hai con mèo con đi. Tôi nhắm một chỗ rồi. Đó là đoạn đường vắng ở gần nhà tôi, cặp bờ tường một xí nghiệp nào đó rất vắng người qua lại. Tôi sẽ thả hai con mèo con ở đó, chúng lẩn quẩn một lúc rồi sẽ có người bắt về nuôi. Hoặc giả chúng mò tới một quán ăn gần đó, rất đông khách, tôi qua lại thường thấy có nhiều chó mèo đến gặm xương ở đó. Như vậy chúng không hẳn là sống trong quán nhưng cũng không phải

lang thang ngoài đường.

Tôi đến đó lúc trời tối, đúng ra là gần giữa khuya. Tôi phải đợi thằng con tôi ngủ say. Quán đã đóng cửa, đoạn đường cạnh bờ tường cũng không có ai, thật là tiện. Nhưng tôi cẩn thận không thả hai con mèo ở gần quán, có thể có người nào đó dòm qua khe cửa thấy được việc làm kỳ cục của tôi. Tôi thả hai con mèo ở chỗ đoạn đường vắng, giũ chúng ra từ trong chiếc túi xách, chúng rớt xuống đứng ngẩn ngơ một lúc rồi bắt đầu hít hửi bò lê trên mặt hè đường ẩm ướt, tối mờ mờ, bốn chân nhỏ xíu run rẩy choãi rộng ra, cất tiếng kêu ri rỉ như tiếng con nít khóc. Đành phải vậy thôi, tôi tự nhủ, ai cũng phải tìm cách tự nuôi sống lấy mình, dù là hai con mèo con đi nữa. Tôi vội quay về sợ thằng con tôi thức giấc giữa chừng và cũng sợ phải nghe tiếng kêu ri rỉ của hai con mèo con.

Thằng con tôi ngủ say cho tới sáng. Nhưng sáng ra vừa thức giấc đưa mắt nhìn quanh nó liền hỏi tôi hai con mèo con đâu. Tôi đáp ậm ừ không ra lời lẽ gì cả rồi bắt qua chuyện khác. Thằng con tôi cho tôi yên được hai ngày, tới ngày thứ ba bất chợt, không báo trước gì cả, nó nhắc lại hai con mèo con, hỏi cụ thể hơn, tôi cho ai hai con mèo, người đó tên gì. Tôi thấy chuyện đã không đơn giản. Không thể bày chuyện các "cô chú", chắc nó đoán biết có chuyện gì rồi, nó sẽ hỏi nữa và tôi sẽ sa lầy vào một đống các câu hỏi của nó. Đành phải nói ra sự thật thôi. Nhưng cũng nên nói sự thật một nửa. Tôi

bèn nói tôi đem cho một người bạn nhưng giữa đường nó xổng mất. Xổng chỗ nào? Tôi chỉ chỗ. Nó bảo tôi dẫn đến đó. Thì đi. Chúng tôi đến đó cũng vào lúc trời tối, thằng con tôi nhìn đoạn hè đường trống trơn, ẩm ướt, tối mờ mờ, hỏi:

- Hai con mèo con đâu rồi?

Tôi gắt:

- Nó ở đâu làm sao ba biết được? Thôi đi về đi!

- Nhưng chúng ngủ ở đâu? - Thằng con tôi vẫn dai dẳng - Đường trống trơn ướt nhẹp như vầy làm sao chúng ngủ được?

- Giống mèo không ngủ con à! - Tôi biện luận - Con không nghe chúng chạy rần rần suốt đêm trên mái nhà đó sao?

- Nhưng còn ăn, chúng lấy gì ăn?

- Chúng tự kiếm ăn thôi, mình cũng vậy, ba lo cho con là quá lắm rồi. Con chịu về chưa?

Thằng con tôi chịu về. Và không hỏi gì nữa. Nhưng như vậy lại khiến tôi càng đâm bực. Không thể yên được với cái kiểu lặng thinh như thế này. Như có tội ác nào đó treo trên đầu vậy. Thế là đêm đêm tôi lại mò ra chỗ đoạn đường vắng, kiểu như phạm nhân không cưỡng lại được việc trở lại chỗ hiện trường, tôi đứng một lúc nhìn mặt hè đường ẩm ướt, tối mờ mờ, mong gặp lại hai con mèo con và cũng sợ gặp phải chúng.

Thằng con tôi có vẻ đã quên hai con mèo con. Nhưng một bữa tôi vô ý dẫn nó đến ăn sáng ở quán gần đó thế là nó sực nhớ hỏi bà chủ quán:

- Cô có thấy hai con mèo con của cháu ở đây không?

Bà chủ quán đáp:

- Không thấy. Ai biết mèo nào là của ai, ở đây chó mèo rần rần không chịu nổi.

- Hai con mèo của cháu bị xổng ra ở đây nè!

- Sao lại xổng? Có ai ăn cắp hả? Thời buổi này quân ăn cắp đầy đường không biết ai là ai đâu.

Tôi hối thằng con tôi ăn lẹ để còn kịp đi học.

Ngày tháng trôi qua. Thỉnh thoảng tôi vẫn đi ra chỗ đoạn đường vắng nhưng giờ chắc hai con mèo đã lớn rồi có gặp tôi cũng không nhìn ra. Tôi tin chúng vẫn còn sống, giống mèo khó chết lắm, nhưng sống như thế nào tôi không biết.

Con mèo nhà tôi không hiểu sao không đẻ nữa, tuy nó vẫn thon thả, óng mượt. Nó chán cảnh đẻ không được nuôi con, hay muốn cảnh báo tôi điều gì?

Nhà tôi có cửa lớn và cửa sổ. Con chó nằm canh cửa lớn, nó biết phận sự của nó. Con mèo đi chơi về thường ton vào theo đường cửa sổ, để tránh gặp con chó và cũng để phô trương tài leo trèo của mình. Nhưng đôi lúc nó muốn giở trò chọc phá. Nó từ ngoài đi vào, giả như vô tình theo đường cửa lớn, ngó lơ đâu đó rồi bất thình lình thò tay ra tát con chó một cái. Thế là om sòm

cả lên. Con chó nhảy lồng lên cất tiếng tru một cách thảm thiết, con mèo nhảy tót lên đầu tủ ngồi lim dim mắt ngó xuống như muốn nói: "Cái gì vậy? Ai? Thì sao nào? Giỡn một chút không được sao?".

Con mèo từ ngày thôi bận bịu trên mái nhà thường giở trò chọc phá con chó nhiều hơn, chuyện om sòm coi như xảy ra hàng ngày. Nhìn cảnh con chó to xác tru tréo một cách thảm thiết tôi thật thấy ngán ngẩm nhưng chuyện "chó mèo" của chúng nó tôi không can dự vào làm gì.

Nhưng rồi xảy ra một chuyện khác hẳn. Như tôi đã nói, con mèo nhà tôi về sau này có vẻ tu tỉnh, ít chịu đàn đúm với đám bạn mèo hàng xóm của nó, thường ngày ngồi yên trên nóc tủ lim dim mắt ngẫm nghĩ sự đời gì của nó. Nhưng đám mèo hàng xóm lại không chịu để cho nó yên. Đôi lần buồn chân, nó thả đi chơi một lúc rồi lộn trở về, một con mèo khác đuổi theo sau. Một bữa tôi thấy nó chạy hộc tốc về, vẻ hoảng sợ lắm, và vô ý thế nào nó lại chạy đâm sầm vào cửa lớn, nơi con chó đang ngồi canh giữ. Lại om sòm rồi đây. Tôi chắc mẩm con chó sẽ không bỏ lỡ cơ hội gỡ lại những bàn thua lần trước. Nhưng lạ sao con chó không vồ con mèo mà tránh đường cho con mèo chạy vào, và con mèo không nhảy lên nóc tủ như thường lệ mà đứng lại nép sau lưng con chó. Và rồi con chó xồ ra phía trước và tôi thấy xuất hiện ở cổng một con mèo không biết của nhà ai, lớn một cách kinh khủng, như một con beo. Và rồi trận hỗn

chiến diễn ra, mù trời mù đất, giữa con chó nhà tôi và con beo nhà hàng xóm, tôi và con mèo ngồi trong dòm ra chỉ thấy một khối cuộn tròn như một cơn xoáy lốc.

Sau khi yên trở lại, con mèo nhà hàng xóm bỏ chạy và con chó quay trở vào, mặt đầy máu, con mèo vẫn ngồi sau lưng con chó và con chó ngước nhìn tôi như muốn nói: "Phải vậy thôi, dù sao cũng là người nhà với nhau!".

Buổi chiều thằng con tôi đi học về tôi kể lại chuyện đó, nó trầm ngâm một rồi bỗng nói:

- Con nhớ hai con mèo con quá ba ơi!

Thằng con tôi có kiểu nói bắt quàng như vậy nhưng tôi không nói gì nữa cả, để yên cho tôi cả năm, tôi... còn không quên được.

Tháng 9-1996

Cửu Thọ

Nhà văn Cửu Thọ tên thật là Nguyễn Cửu Thọ, sinh ngày 3-3-1932 tại Huế, Thừa Thiên. Ông có bút danh khác là Trần Hùng, Bóng Nhựa. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1946 đến năm 1951, ông làm liên lạc cho bộ đội tại Huế, sau đó chuyển vào Trường thiếu sinh quân Liên khu 4. Từ 1952-1953, ông học ở trường Huỳnh Thúc Kháng (Nghệ An). Từ 1954-1977, ông về cơ quan Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, làm phóng viên báo *Thiếu niên Tiền phong* tại Hà Nội. Từ tháng 3-1977 đến 1981, ông là Tổng biên tập báo *Khăn Quàng Đỏ,* Thành phố Hồ Chí Minh. Từ 1981-1986, ông là Giám đốc Nhà xuất bản Măng Non. Từ 1986-1991, ông là Phó Giám đốc, Tổng biên tập phụ trách mảng sách thiếu nhi của Nhà xuất bản Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Chú bé biệt động* ● *Em bé sông Hương* ● *Chuyện nhỏ trong nhà* ● *Sách cho tuổi thơ* ● *Những cánh cò* ● *Những ngày sôi động* ● *Xa mẹ* ● *Đạm Phương nữ sử* ● *40 năm học làm trẻ em* ● *Một trăm gương tốt thiếu nhi Việt Nam* ● *Những cuộc phiêu lưu của Bóng Nhựa và Bút Thép* (truyện tranh nhiều tập)...

Nhà văn Cửu Thọ đã được nhận nhiều giải thưởng:
● Huân chương Chống Mỹ cứu nước hạng nhất ● Huy chương Vì thế hệ trẻ ● Huy chương Vì sự nghiệp báo chí Việt Nam ● Huy chương Vì sự nghiệp văn hóa quần chúng.

Cửu Thọ chủ yếu là một nhà báo, một nhà quản lý cơ quan báo chí, xuất bản và ông đã có nhiều đóng góp đáng trân trọng trong lĩnh vực nói trên. Về sáng tác văn học, ông có một số cuốn sách viết về trẻ em khá sinh động, phản ánh được nhiều mặt sinh hoạt phong phú của các em nhưng giá trị văn chương không nhiều.

VƯỜN CAU XANH

Nhà tôi ở giữa một vườn cây xanh mát như nhà thơ Hàn Mạc Tử đã viết:

"Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền"

Xung quanh vườn là những lùm cây nhãn, xoài, mít, mận, um tùm, tán cây ken nhau khít rịt, quanh năm tỏa bóng râm mát. Còn trên khắp đất vườn rộng gần mẫu tây, ba tôi trồng toàn cây cau. Những thân cau cao vót, mình thẳng song song như một chiếc rèm buông thả quanh nhà tạo nên dáng vẻ vừa kín đáo vừa thoáng mát.

Những đêm trăng sáng, hương cau tỏa thơm ngan ngát, ba tôi thường kê chiếc bàn con và mấy chiếc ghế nhỏ ở giữa sân ngồi ngắm trăng, vừa uống trà vừa hàn

huyên với mấy ông bạn già.

Còn bọn nhỏ chúng tôi thì thích nhất là được chạy nhảy chơi đuổi bắt quanh những gốc cau.

Cứ mỗi mùa hè, ba tôi thường mời thầy về dạy chúng tôi học thêm để chuẩn bị kiến thức cho năm học mới. Không chỉ mấy anh em chúng tôi mà học trò quanh xóm và cả làng bên cũng đến xin học nhờ.

Ấy là dịp cau vừa chín tới. Những thợ hái cau trèo thoăn thoắt lên chót ngọn, hái các buồng cau dòng thả xuống rồi họ bíu vào những tàu lá chuyền từ cây này sang cây kia khi khắp vườn mà không thèm thụt xuống đất. Chúng tôi vỗ tay reo hò mỗi khi trông thấy họ đu bay trên các ngọn cây như làm xiếc. Dưới gốc cau thì ba tôi mua rất nhiều rơm rạ phủ quạnh gốc để ủ mát và sau này làm phân bón cây. Mùi rơm nồng, nồng thơm thơm như một mùi hương ngây ngất và quyến rũ.

Cứ sau mỗi buổi học (chỉ hơn tiếng đồng hồ), chúng tôi ùa ra vườn, leo tót lên các cây mận hái trái ăn. Chán chê rồi, mỗi đứa nhét đầy mận vào túi áo tụt xuống và bắt đầu chơi trận giả. Vì các cây mận sai trái lắm, ăn không hết nên ba tôi cũng không la về chuyện đó. Các đống rơm quanh gốc cau là nơi lý tưởng nhất để nấp và ném trái nậm vào nhau. Mận chín, khi đã ném trúng, nó dập nát ra và hoen vào người một màu hồng đỏ không lẫn vào đâu được. Kẻ ấy coi như đã bị loại ra khỏi vòng chiến.

Trong các cuộc chiến đấu, bọn con gái thường đứng về một phe, đông hơn, còn bọn con trai chúng tôi về một phe, ít hơn. Nhưng chúng tôi đâu có sợ. Một đứa con trai chấp hai đứa con gái.

Chúng tôi nấp, nhảy từ gốc cau này sang gốc cau khác và ném mận tới tấp vào đối phương. Khi hết mận, chúng tôi tuốt kiếm ra. Kiếm làm bằng các cọng chuối đã tuốt hết lá. Cả bọn hô xung phong thật to để uy hiếp tinh thần địch rồi lao tới đâm chém túi bụi.

Bọn con gái ỷ số đông, cũng không vừa. Chúng cũng tuốt kiếm ra và đánh trả dữ dội.

Một lần, bọn con trai bị ném trúng coi như chết gần hết, chỉ còn tôi và một thằng nhóc. Thế là bọn con gái thừa thắng xông lên tuốt kiếm lao tới. Hoảng quá, tôi loay hoay không biết tính sao. Bỗng một sáng kiến vụt lóe lên. Tôi tóm lấy thân cây cau trèo lên. Chả là ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn. Tôi hớn hở lộ ra nét mặt, đưa ngón tay lên mũi phẩy phẩy chế riễu. Phen này bọn con gái chỉ trơ mắt "ốc nhồi" ra mà nhìn thôi. Thật không ngờ, trong bọn chúng có một đứa nhỏ hơn tôi nhưng nhanh nhẹn đáo để. Nó ôm thân cây leo lên. Mà nó leo thật nhanh, chỉ mấy đạp, nó đã nhoi lên cao hơn tôi. tôi vẫn nghe người ta nói:

"Con gái Nam Phổ, ở lỗ trèo cau"

Con này đúng là dân Nam Phổ đây rồi.

Nó leo tuốt lên ngọn cây và túm mấy tàu lá "đu bay" sang cây của tôi như những người thợ hái cau vẫn thường làm.

Trời ơi, đúng là khỉ leo cây. Tôi ngớ người ra, không dám leo lên nữa, mà tụt xuống thì... eo ôi. Bọn bên dưới đang huơ gươm tua tủa, hò hét inh ỏi.

Đang lúng túng thì thấy con nhỏ đã từ trên cao đánh xuống. Con này bộ có học trường quân sự chắc. Nó biết chiếm cao điểm để giữ thế thượng phong.

Một bàn chân nó duỗi ra và đè lên đầu tôi.

Nó hét lớn:

- Tụt xuống! Đầu hàng ngay!

Chao ôi, trong đời tôi đã bao giờ bị con gái đè đầu như thế này đâu? Nhục hết chỗ nói, nhưng tôi phải làm theo lệnh nó. Vừa tụt xuống đất, tôi đã bị bọn nữ tặc đè xuống đất, trói quặt hai tay ra đằng sau. Nó dẫn tôi đi như dắt tù binh, vừa đi vừa phất cờ lá chuối, reo hò thắng trận. Còn tôi thì cúi gầm mặt xuống, cái tức tràn lên đầy ngực. Căm nhất là cái con nhỏ trèo cây. Tôi rắp tâm trả thù trong trận sau mới hết hận.

Và trận sau đã đến.

Tôi trèo lên cây tìm đạn. Nhưng không phải cây mận mà một cây ổi. Tôi hái ổi xanh nhét đầy hai túi.

Trong khi hai bên "bắn" nhau, tôi nhặt một trái ổi to, nhắm ngay vào con "quỷ cái" ném thật mạnh.

“Bốp!” Trái ổi trúng ngay vào trán con nhỏ.

“Ối!” Nó la lên một tiếng, lấy tay ôm đầu.

Tôi thấy trán nó sưng lên và tím bầm một cục. Tự nhiên tim tôi thót lại. Tôi cảm thấy như mình cũng bị đau buốt như nó.

Nhưng con nhỏ đã trấn tĩnh. Thấy bọn con gái hô xung phong, nó cũng tuốt gươm xông lên. Nó lao thẳng vào chỗ tôi và dùng gươm chuối quất túi bụi. Không hiểu sao tôi không đánh trả chỉ đứng im như cây gỗ, chịu trận.

Nó giơ cao gươm định chém một nhát quyết định. Bỗng tay nó dừng lại, mắt ngơ ngác, hình như nó ngạc nhiên vì sao tôi không chống trả. Nó không nỡ đánh một người đã “ngã ngựa” như tôi. Nhưng tôi thì khác, cái làm tôi không đánh lại nó chính là lòng hối hận. Tôi cảm thấy hành động trả thù của tôi lúc nãy là hèn. Tôi không thể hèn thêm một lần nữa. Tôi cúi gầm mặt xuống. Và khi ngẩng lên, ánh mắt tôi bỗng chạm phải ánh mắt con bé. Không phải một ánh mắt dữ dằn như lúc trúng quả ổi của tôi mà là một ánh mắt buồn buồn, hình như nó cũng chứa đầy lòng hối hận.

Trận chiến đó kết thúc và không ngờ đó là trận chiến cuối cùng của chúng tôi trong mùa hè ấy. Lớp học hè chấm dứt và các bạn chia nhau về các ngả.

Chiều chiều, tôi lại ra vườn cau ngồi trên đống rạ. Khu vườn vắng lặng, tĩnh mịch. Cái tĩnh mịch làm cho

lòng người càng thấy cô đơn, trống trải.

Tôi nhớ lại các cuộc chơi ồn ã nhưng vui thú và hình ảnh hiện về nhiều nhất là ánh mắt của con nhỏ "nữ tặc". Ánh mắt buồn buồn ấy sao phù hợp với lòng tôi lúc này.

Tôi bỗng nhớ đến một câu ca dao quen thuộc mà bà tôi thường ru tôi lúc nhỏ:

"Rồi mùa tóc rã rơm khô
Bạn về quê bạn biết mô kiếm tìm".

Trần Nhật Thu
(1945-2008)

Nhà văn Trần Nhật Thu (tên khai sinh cũng là bút danh), sinh ngày 5-7-1946 tại Đồng Phú, thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Học hết phổ thông năm 1964, vừa lúc đất nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhà văn Trần Nhật Thu vào thanh niên xung phong phục vụ ở vùng đất lửa Quảng Bình. Từ năm 1967, ông về công tác tại Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình, làm biên tập viên. Sau giải phóng miền Nam, ông là biên tập viên tuần báo *Văn Nghệ Giải Phóng*. Từ 1978, ông là biên tập viên báo *Văn Nghệ* Thành phố Hồ Chí Minh. Ông mất ngày 31-10-2008 tại TP. Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản: ● *Nơi giáp mặt* (tập thơ in chung, 1971) ● *Mùa bão và hoa muống biển* (tập thơ, 1977) ● *Gặp gỡ mùa gió chướng* (tập thơ, 1980) ● *Hoa hồng gió mặn* (tập thơ, 1986), ● *Con mắt của cánh buồm* (tập truyện, 1978, tái bản 1993)... Ông đã từng đoạt Giải ba cuộc thi thơ của tuần báo
Văn Nghệ, Hội Nhà văn Việt Nam (1968-1969)
● Huân chương Chống Mỹ cứu nước hạng ba
● Huy hiệu Vì sự nghiệp báo chí Việt Nam.

Trần Nhật Thu là một nhà thơ có nhiều đóng góp đáng trân trọng. Những năm tháng chiến tranh chống Mỹ cứu nước, cuộc sống sôi động của thanh niên xung phong, của người dân tuyến lửa Quảng Bình đã tràn vào thơ ông, đem lại cho những trang viết của ông một không khí náo nức, những tình cảm đậm đà, vừa hiện thực vừa bay bổng lãng mạn. Một số sáng tác cho thiếu nhi của ông, mà tiêu biểu là tập *Con mắt của cánh buồm,* được nhiều bạn đọc nhỏ tuổi yêu thích. Đó thực sự là những trang văn xuôi giàu chất thơ của một nhà văn có tấm lòng nhân hậu.

Dưới đây, xin giới thiệu một vài mẩu truyện nhỏ trong tập sách nói trên của ông.

CON MẮT CỦA CÁNH BUỒM

Bãi ngang chiều nào cũng chất người. Mùi cá, mùi rong rêu cứ tạt ngang qua mũi gió biển mằn mặn. Bố không cho Nhi xuống bãi. Trẻ con chạy đuổi nhau làm vướng chân người lớn. Có hàng chục thuyền về bến thế mà bao giờ Nhi cũng nhận ra thuyền của bố trước. Thuyền của bố có cánh buồm mang một miếng vá. Những năm chiến tranh, bố và các bác ở lại bám biển. Bố kể: Máy bay Mỹ vây lấy thuyền bố từ ngoài khơi, chúng nó xả hàng loạt đạn xuống biển. Thuyền của bố bị thương và trận ấy trở về cánh buồm bị rách mất một miếng rất lớn. Các cô chú dân quân ngồi vá lại cánh buồm trắng và chỗ rách ấy được thay bằng một miếng vải xanh đậm đặc màu nước biển. Bố nói: đây là kỷ niệm những năm chiến tranh bám biển của làng cát. Còn Nhi, Nhi nghĩ đấy là con mắt của cánh buồm. Con mắt đó dẫn thuyền của bố mỗi chiều về trên bãi.

CỎ MẶT TRỜI

Trong những ngày biển động, trời không mưa, lũ nhỏ chúng tôi thường ra bãi. Gió ào ào thổi. Đứa nào cũng đứng xoạc chân ra, mặt trông ra triền gió, ngực hứng lấy những tia cát quất vào người bỏng rát. Ở bãi màu gió, chúng tôi thích nhất là chơi cỏ mặt trời. Quả có hình thú như một con nhím xù lông. Cỏ có gai sắc. Bọn chúng tôi bứt nó ra khỏi cây, mỗi đứa túm lấy năm sáu búi chạy lên trước hướng gió rồi thả... Cỏ mặt trời cứ lăn mải miết. Chúng tôi hò la inh ỏi. Gió thổi mạnh, cỏ lăn càng nhanh. Chúng tôi đuổi không kịp, lại ùa vào những cụm cỏ khác, lại bứt lại thả... Chúng tôi thi nhau xem có đứa nào chạy nhanh hơn. Tôi chọn những quả cỏ khô, nhiều gai và tất nhiên là phải to, như thế quả cỏ nhẹ và dễ lăn hơn. Vì thế, quả cỏ của tôi lúc nào cũng chạy trước.

Có những đêm nằm mơ giữa chòng chành nhịp sóng, quả cỏ ấy cứ lăn mãi, lăn mãi như ông mặt trời lăn trên biển chiều sáng mãi mãi những năm tháng êm đềm của tuổi thơ.

Tôi mong những mùa gió đến, mà ở biển thiếu gì gió và cũng chẳng bao giờ thiếu quả cỏ mặt trời ấy cả.

TRUYỀN THUYẾT I

Cồn cát cao trên kia là chỗ cô Mai nằm nghỉ. Những cây dương đang độ lớn vây quanh mộ cô. Hôm trước mẹ dắt Nhi ra thăm mộ, mẹ đọc hàng chữ đỏ khắc trên bia:

Nguyễn Thị Mai, dân quân, hy sinh ngày 10-10-1968.

Mẹ không nói gì cả, Nhi cảm thấy bàn tay mẹ siết chặt bàn tay nhỏ bé của Nhi. Ngày ấy mẹ cùng cô Mai ở chung tiểu đội dân quân. Đêm nào mẹ cũng đi tuần trên bãi.

Những người già trong làng kể lại rằng: Chiều nào cô Mai cũng ra cồn cát cao đó – nơi ngực cô Mai tỳ xuống đón đường bay của giặc – mọc lên hai bông hoa tím. Ngày chiếc máy bay bốc cháy đâm đầu xuống biển cũng là ngày cô Mai hy sinh. Những bông hoa ấy vừa

nở, mùi thơm bay về tận làng làm nôn nao cả lòng người già những buổi chiều như chiều nay.

Lũ trẻ ngồi im nghe các già làng kể chuyện. Hôm sau chúng rủ nhau ra cồn cát cao tìm hai bông hoa ấy. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa. Nhi gọi mẹ ríu rít:

- Mẹ ơi, những động cát cao sau làng chỗ nào cô Mai cũng tỳ ngực xuống để bắn máy bay. Con thấy toàn hoa là hoa.

Những bông hoa tím bé nhỏ làm nôn nao cả lòng người già, mọc đầy trên những triền cát.

TRUYỀN THUYẾT II

Trên đồi cát cao lộng gió, nơi cát cứ sáng lên dưới ánh trăng làm nên những đêm màu trắng kỳ ảo.

Dưới xa kia là làng, là biển. Từng cơn sóng cứ vỗ mải miết vào ghềnh đá. Nhà lưu niệm của quê Nhi đặt trên đồi ấy. Ở đó có cây súng trường của cô Nồng bắn cháy may bay Mỹ, có mảnh ván thuyền của chú Nao đi bám biển không về. Mảnh lưới trủ, lưới rùng bị đạn xé. Những viên bi găm vào da thịt bé Hoa khi bé chưa đầy tuổi. Tất cả làm nên bài ca bi tráng của làng cát.

Trong nhà lưu niệm có chiếc áo của chú Nao. Chiếc áo nâu đã bạc màu vì nắng, vì gió. Mẹ chú Nao kể lại rằng: Hôm đi biển, bà vá lại chiếc ao cho chú ấy chi còn có hai hạt cúc bà chưa kịp khâu. Chuyến ấy, chuyện

Nao không về. Chú hy sinh ngoài biển xa hai mươi sải nước khi cùng bạn thuyền đánh lại với tàu chiến và máy bay Mỹ.

Có người sống sót đưa chiếc áo ấy về. Mẹ chú Nao đã khóc, bà đã thắp những nén hương bên chân sóng. Các cô chú dân quân nâng niu chiếc áo và đặt trân trọng trong nhà lưu niệm. Không biết từ đâu lũ trẻ trong làng đồn với nhau rằng, cứ đêm đêm có hai ngôi sao như hai hạt cúc nhỏ xíu về đậu trên chiếc áo ấy và tỏa những tia sáng nhấp nhánh, nhấp nhánh.

Đêm nào cùng mẹ ra bãi, Nhi cũng ngước nhìn lên đồi cát cao. Ở đó có hai ngôi sao đang cháy, hai ngôi sao như hai hạt cúc mà chỉ riêng Nhi và lũ trẻ trong làng nhìn thấy.

Bất giác Nhi níu lấy mẹ.

TRUYỀN THUYẾT III

Quê của Nhi là một làng cát ven biển. Cát trắng đến nhức mắt. Trưa hè cát cháy sáng lên như muôn vàn hạt bụi bằng bạc lấp lánh. Gió thổi cát đánh vào người bỏng rát. Trên cát mọi thứ cây đều cằn cỗi, trái măng cầu chỉ nhỏ bằng nắm tay đứa trẻ lên ba tuổi. Lá cây nhỏ và nhọn như mũi kim. Thế nhưng chưa có một ai bỏ làng mà đi, kể cả những năm gian khổ nhất.

Động cát sau làng có một loài cỏ mà đứa trẻ nào cũng thích. Cỏ như con chim xù lông, khi "chín" tự mình bứt ra khỏi cây mà lăn theo gió, theo sóng. Đó là một trò chơi lý thú, đầy kỳ ảo của bọn trẻ trong làng.

Mẹ bảo với Nhi là ngày còn nhỏ, mẹ và cô Mai rất thích trò chơi cho cỏ chạy thi ấy. Lớn lên vào dân quân, sáng sáng lên trận địa trực chiến, khi đi ngang qua những

vạt cỏ, bao giờ cô Mai cũng cúi xuống ngắt vài đóa, đứng trước hướng gió rồi thả cho nó chạy. Cô sững sờ nhìn cho đến khi bông cỏ mất hút tận chân sóng. Người lớn gọi là cỏ lông chông, còn bọn trẻ thì âu yếm gọi là cỏ bồng thơm...

Mẹ kể, sáng ấy ra trận địa, cô Mai ngắt từng chùm cỏ bồng thơm đã "chín", vừa khe khẽ hát, cô Mai vừa nhặt những hạt cỏ đen nhánh lẫn sau những chiếc cọng lá vàng óng. Cô cười rồi cho nắm hạt cỏ vào trong túi áo.

Tiểu đội dân quân của mẹ và cô Mai trực chiến trên đồi cát cao sau làng. Suốt cả ngày hôm đó, máy bay Mỹ đánh bom vào làng, cát bắn lên những tia lửa xanh dữ dội... Khẩu súng 12 ly 7 của cô Mai không ngớt nhả đạn vào lũ giặc trời. Rồi cô Mai hy sinh và trong túi áo còn một nắm cỏ bồng thơm đen nhánh. Chiều hôm ấy làng chài đau đớn vĩnh biệt người con thân yêu của mình. Dân làng để cô Mai nằm nghỉ bên cây dương đầu làng trên đầu của biển. Phía chân trời ráng đỏ hồng lên như một ngọn lửa. Và bấy giờ cỏ bồng đang mùa "chín" tự lăn theo những ngọn gió từ biển thổi về.

Ngày mẹ dẫn Nhi ra thăm mộ thì xung quanh chỗ cô Mai nằm nghỉ đã có hàng trăm bụi cỏ bồng thơm mọc lên. Mỗi cọng đều có một "quả cỏ" vàng rực, nhìn xa như những vầng mặt trời bé nhỏ. Bất giác Nhi kêu to:

- Những bông cỏ mặt trời, những bông cỏ mặt trời đang mọc quanh mộ cô Mai, mẹ ơi!

Mẹ không nói gì cả, hai tay mẹ nâng niu rồi bứt

những quả cỏ ấy, mẹ thả... Cỏ nhẹ nhàng lăn theo triền cát ra với biển, với sóng, lăn về phía mặt trời đang mọc.

Từ đấy, người lớn và trẻ con trong làng quen gọi là cỏ mặt trời. Những vầng mặt trời bé nhỏ vàng rực luôn mọc lên và chiếu sáng những làng chài ven biển.

Trần Đức Tiến

Nhà văn Trần Đức Tiến (tên khai sinh cũng là bút danh), sinh ngày 2-5-1953. Quê quán ở xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1975, tốt nghiệp Đại học Kinh tế kế hoạch, ông về làm việc ở tạp chí *Thống kê*. Năm 1986, ông chuyển vào Thành phố Vũng Tàu, làm việc tại Hội Văn học Nghệ thuật Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mấy năm, ông làm Chủ tịch hội này.

Những tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Linh hồn bị đánh cắp* (Tiểu thuyết, 1990)
● *Bụi trần* (Tiểu thuyết, 1992) ● *Bão đêm* (Tập truyện, 1993) ● *Hồn biển* (Tập truyện,1995) ● *Mười lăm năm mưa xói* (1997) ● *Tuyệt đối yên tĩnh* (2003)
● *Vương quốc vắng nụ cười* (1993), *Thằng Cúp* (2000)
● *Làm mèo* (2003) ● *Trăng vùi trong cỏ* (Tuyển tập truyện chọn lọc, 2006).

Nhà văn Trần Đức Tiến đã được nhận nhiều giải thưởng:
● Giải Nhất cuộc thi truyện ngắn của Hội văn học nghệ thuật Hà Nội năm 1986 ● Hai lần Giải nhì cuộc thi truyện ngắn tạp chí *Văn nghệ Quân đội* các năm 1986, 1990 ● Giải B sáng tác của UBTQ Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 2003 ● Hai lần Giải nhì cuộc thi sáng tác cho thiếu nhi của Hội nhà văn Việt Nam các năm 1992, 1997.

Nhà văn Trần Đức Tiến là một cây bút văn xuôi vững vàng, là một trong những nhà văn xuất sắc nhất của thế hệ ông, có những đóng góp đáng kể cho nền văn học đương đại nước nhà. Tác phẩm của ông ngồn ngộn chất sống, đề cập đến những vấn đề nóng bỏng, nhức nhối của thời cuộc với một trách nhiệm công dân rất cao. Ngoài sáng tác cho người lớn, ông còn dành nhiều tâm huyết để viết cho thiếu nhi. Ở lĩnh vực này ông cũng có những tác phẩm xuất sắc, xứng đáng là một trong không nhiều những nhà văn có tên tuổi viết cho các em.

Truyện ngắn *Vương quốc vắng nụ cười* giới thiệu dưới đây là một truyện ngắn đặc sắc của ông.

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

Ngày xửa ngày xưa, có một vương quốc nọ buồn chán kinh khủng chỉ vì cư dân ở đó không ai biết cười! Nói chính xác hơn là chỉ có rất ít trẻ con cười được, còn những người lớn thì hoàn toàn không. Buổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn. Ra đường gặp toàn những gương mặt rầu rĩ héo hon. Đến ngay như kinh đô là nơi ra vào nhộn nhịp mà cũng chỉ nghe thấy tiếng ngựa hý, tiếng sỏi đá lạo xạo dưới bánh xe, tiếng gió thở dài trên những mái nhà... Không biết cười thì dĩ nhiên là cũng chẳng biết sống! Dân chúng ở đây nói chung cứ ngoài ba chục tuổi là đã tẩnh tẻnh sang thế giới bên kia.

Nhà vua và đám cận thần của ngài, may sao, vẫn còn chút tỉnh táo để nhận ra mối nguy cơ đó. Triều đình họp lại quyết định cử ngay tắp lự một viên đại thần đi du học nước ngoài, chuyên về môn cười cợt. Kinh phí học hành do triều đình đài thọ, chỉ tiêu xả láng, miễn sao viên quan này mau chóng thành tài và đem cái tài đó về phục vụ nước nhà.

Một năm trôi qua, thời hạn học tập vừa hết, nhà vua thân hành dẫn các quan ra tận cửa ải để nghênh đón vị đại thần du học trở về. Ai cũng hồi hộp, thầm mong rằng từ xa đã được nhìn thấy nụ cười mầu nhiệm của ông. Nhưng họ đã nhanh chóng thất vọng! Chưa kịp tới gần xa giá của nhà vua, viên quan nọ đã vội vàng rập đầu xuống đất, lạy như tế sao:

- Không vào! Không vào... Tâu bệ hạ, thần đã hết sức cố gắng, nhưng học không vào! Thần xin chịu tội vì vẫn chưa biết cười.

Cả đám triều thần nhìn nhau ngơ ngác. Nhà vua không biết làm gì hơn là thở dài sườn sượt. Ngài cho phép ông học trò không có năng khiếu kia đứng dậy. Bấy giờ ông mới đủ bình tĩnh để thưa tiếp:

- Tâu bệ hạ, bên đó các thầy học cũng tận tình với thần lắm lắm. Họ đã cho thần đi xem xiếc, đi xem tuồng *"Trong vườn ngoài ngõ"*, họ thả cả cá bống vào nách thần lúc thần đang ngủ.

- Thôi thôi, không nói chuyện học hành nữa! – Nhà vua ngắt lời – Ngươi hãy kể cho trẫm nghe chuyện khác.

- Tâu bệ hạ, có thể nói gọn trong một câu: Tuyệt! Đất nước họ vua sáng tôi hiền. Trăm họ yên vui. Trẻ con được ăn ngon mặc đẹp, cắp sách tới trường. Không có loạn lạc, đâm chém nhau vì không có thù hằn, hiềm khích. Nụ cười lúc nào cũng nở trên môi mọi người.

Nhà vua lại thở dài. Ngài nghĩ đến hiện tình đất nước mình mà lòng nặng trĩu. Nhìn đám cận thần ủ rũ như gà phải nước mưa trước mắt, ngài phán:

- Bớ các khanh! Vương triều không khéo thì sụp đổ, đất nước suy vi chỉ vì những bộ mặt khó đăm đăm của các ngươi. Bởi vậy, trẫm quyết định: học người không xong thì chúng ta phải dốc sức mà tự học! Ngay ngày mai, đích thân trẫm sẽ điều khiển các khanh buổi tự học đầu tiên...

Và hôm sau, ngay từ sáng sớm, trống thiết triều đã nổi. Bá quan văn võ quần áo chỉnh tề, tụ tập đông đủ trên sân rồng. Theo chương trình, vua là người đầu tiên đứng ra chọc cười cho mọi người. Ngài trịnh trọng cất giọng sang sảng:

- Như trẫm đây, đã mười bảy năm chễm chệ trên chiếc ngai vàng. Phụ thân trẫm cũng làm vua. Ông nội trẫm cũng làm vua. Cả gia tộc trẫm từ trước tới nay đều có người làm vua ráo trọi!

Ngài chỉ nói được có thể rồi ngắc ngứ. Không ai cười. Quả thật điều đó chẳng có gì đáng cười sất.

Đến lượt hoàng hậu:

- Còn ta, đệ nhất phu nhân của vương quốc, giàu sang quyền quý không ai bằng. – Hoàng hậu nghĩ một tý rồi khoát tay. – Mà các ngươi có biết không, lắm khi lệnh của vua cũng chẳng bằng lệnh của ta đâu nhé! Hớ-hớ-hớ...

Hoàng hậu gặng cười thật to, nhưng mặt lại tỉnh queo và hai mắt thì lơ láo. Nhà vua nhăn mặt, còn các quan liếc trộm nhau: chẳng ai nhếch mép.

Đến lượt quan thượng thư. Vị này không hiểu có bí quyết gì mà có vẻ thọ hơn rất nhiều so với những người bình thường khác. Khi ấy ông lọm cọm chống gậy bước ra, cả triều đình đã ngời ngời hy vọng – chắc hẳn quan thượng ít nhất cũng biết cách cười thầm. Song, ngài cũng chỉ sụp xuống thều thào:

- Thánh thượng vạn tuế! Cả cuộc đời thần... dằng dặc nỗi buồn... Cười hổng nổi!

Hy vọng tắt ngóm. Bầu không khí ảo não bao trùm khắp triều đình. Giữa lúc đó, may sao có một viên thị vệ bỗng hớt hải từ ngoài chạy bổ vào:

- Muôn tâu bệ hạ! Hạ thần vừa tóm được một đứa đang cười sằng sặc ở ngoài đường.

- Dẫn vô! – Nhà vua vội vã ra lệnh.

Mọi người mở to mắt tò mò nhìn nhân vật phi thường vừa xuất hiện. Té ra chỉ là một cậu bé chừng mười tuổi, tóc còn để trái đào. Cậu vừa định quỳ xuống thì nhà vua đã xua tay:

- Miễn lễ, miễn lễ! Ta đang nóng lòng muốn biết vì sao mà nhà ngươi cười được?

- Thưa đức vua... – Cậu bé lúng túng, không biết xưng hô thế nào cho phải. Cuối cùng cậu đánh bạo – Tâu bệ hạ, thần trộm nghĩ ở trên đời không thiếu gì chuyện buồn cười ạ. Chẳng hạn... Chẳng hạn như ngay tại đây...

- Ngay tại đây? – Nhà vua sốt sắng – Hay tuyệt! Nói tiếp đi.

- Thần sợ... Bệ hạ phải tha tội chết, thần mới dám.

- Không những tha, mà ta còn trọng thưởng cho ngươi nữa.

- Vậy thì... – Cậu bé ấp úng, nhìn trộm đứa vua – Vậy thì, sáng nay dùng bữa xong, bệ hạ đã quên... lau miệng ạ!

Nhà vua giật nảy mình, đưa tay lên mép. Một hạt cơm bám trên đó lăn xuống áo ngài. Mấy vị quan triều nhớn nhác, nhưng vài người khác lại đưa tay lên bụm miệng. – Còn quan thượng thư, - Cậu bé mạnh dạn hơn, - xin lỗi, ngài đi lộn giày.

Quan thượng lúng túng cúi xuống. Quả thật, ngài đã tuổi cao mắt kém...

- Còn ngài, ngài mặc quần trái ạ.

- Còn ngài...

- Ngài nữa...

Cứ thế, cậu bé lần lượt chỉ ra những chuyện hớ hênh

tức cười của các quan. Lúc đầu mọi người còn khúc khích. Đến khi cậu chỉ cho thấy quả táo mới cắn dở vài miếng còn căng phồng trong túi áo quan coi vườn ngự uyển thì không ai nín được nữa, cũng bật thành tiếng hô hô, hề hề, hi hi. Nhà vua cũng quên biến luôn hạt cơm chết tiệt, vuốt râu cười ha hả. Thì ra các quan còn "khuyết điểm" lớn hơn cả ngài!

- Tài thật, tài thật! Nhà ngươi học được cái "nghề" này ở đâu thế hả?

Cậu bé nghiêm trang đáp:

- Tâu bệ hạ, thần nghĩ đó không phải là việc quá khó khăn. Chỉ cần mọi người biết nhìn thẳng vào nhau, và quan trọng hơn hết là phải biết tự cười mình trước đã...

Nhà vua gật gù. Sau một lát im lặng, ngài lại hỏi:

- Thế còn ngươi, tại sao nãy giờ ngươi cứ đứng lom khom thế?

- Dạ thưa... Bệ hạ đã hỏi, thần không dám giấu. Chả là ban nãy mải chơi với các bạn, bị quan thị vệ đuổi, thần cuống quá, đến nỗi... đứt đai quần ạ!

Cả triều đình lại được một mẻ cười vỡ bụng. Cậu bé cũng cười thoải mái, tay vẫn giữ lưng quần cho khỏi tuột. Tiếng cười thật dễ lây. Người ta bảo cả ngày hôm đó, đất nước này như có phép mầu làm thay đổi: đến đâu cũng gặp những khuôn mặt tươi tỉnh rạng rỡ, hoa bắt đầu nở, chim bắt đầu hót, còn những tia nắng mặt trời thì nhảy múa và sỏi đá cũng biết reo vang dưới những

bánh xe... Vương quốc u buồn đã thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

Để kỷ niệm cái ngày rất đáng ghi nhớ đó, nhà vua cho dựng tượng cậu bé ở quảng trường trung tâm thủ đô. Kẻ khó tính nhất qua đây cũng phải nhoẻn cười khi nhìn bức tượng: một tay cậu bé chỉ thẳng vào những chuyện buồn cười đang diễn ra xung quanh, còn tay kia thì vẫn phải túm chặt lấy lưng quần...

Trần Quốc Toàn

Nhà văn Trần Quốc Toàn (tên khai sinh cũng là bút danh) sinh ngày 6-5-1949 tại phố Hàng Ngang, Hà Nội.

Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh. Ông đã tốt nghiệp khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1970. Từ năm 1970 đến1976, ông dạy học tại Hà Tây cũ (nay thuộc địa phận Thành phố Hà Nội). Từ năm 1976 đến1992, ông vào dạy học tại Đồng Tháp. Từ 1992 đến nay hoạt động báo chí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, ông công tác tại tạp chí *Thế giới Mới*. Trong thời gian dạy học tại Hà Tây và Đồng Tháp, ông đã tham gia tích cực các sinh hoạt văn học nghệ thuật tại đây.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Thưởng trăm roi* (truyện tranh Phạm Công Thành vẽ, NXB Văn Hóa, 1985) ● *Trái đất này có nhiều chuyện lạ* (tập truyện, in chung với Đặng Trung Nhân, NXB Kim Đồng, 1987) ● *Tháp Mười nhỏ* (tập thơ, NXB Đồng Tháp, 1988) ● *Nhà có đội xiếc thú* (tập truyện, NXB Đồng Tháp, 1989) ● *Sở thú mười hai con giáp* (tập truyện, NXB Kim Đồng, 1994) ● *Viết đơn lên cát trắng* (tập thơ, NXB Đồng Nai, 1995) ● *Bữa tiệc ba mươi sáu món* (tập truyện, NXB Kim Đồng, 1996) ● *Ngón tay út của thành phố* (tập thơ, NXB Kim Đồng, 1997) ● *Nhành cọ non* (tập truyện NXB Trẻ, 1997)

● *Cửa sổ lớp học* (tạp văn, NXB Trẻ, 1998)
● *Cây me nước đeo vòng cẩm thạch* (tập truyện, NXB Kim Đồng, 1999) ● *Tôi học nghề văn* (bình luận văn học, NXB Thanh Niên, 2000) ● *45 truyện chọn lọc và bình luận* (NXB Văn học, 2003) ● *Năm chiếc lá* (tập truyện, NXB Kim Đồng, 2004)...

Ông đã nhận được nhiều giải thưởng:

● Các Huy chương Vì thế hệ trẻ, Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, Vì sự nghiệp giáo dục Việt Nam
● Giải thưởng thơ báo *Văn Nghệ* năm 1973
● Giải thưởng truyện ngắn báo *Văn Nghệ* năm 1985
● Giải thưởng truyện ngắn cuộc thi viết cho thiếu nhi do Bộ Văn hóa, Trung ương Đoàn và báo Văn Nghệ tổ chức năm 1987 ● Tặng thưởng của Hội đồng văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam năm 1994-1995
● Giải thưởng của Nhà xuất bản Trẻ 1997 và 2004
● Giải thưởng truyện ngắn của Nhà xuất bản Giáo dục các năm 2001, 2003, 2006...

Nhà văn Trần Quốc Toàn hiện đang là một trong những nhà văn viết cho thiếu nhi sung sức nhất. Ông vừa viết văn, vừa làm thơ và cả trong hai lĩnh vực này ông đều có những tác phẩm hay, được các bạn đọc nhỏ tuổi rất yêu thích. Với những hiểu biết sâu sắc về tâm sinh lý trẻ em, với vốn sống phong phú về nhà trường qua những năm tháng ông dạy học, cộng thêm với một tấm lòng yêu trẻ và óc quan sát nhạy bén, cách nhìn hóm hỉnh, những trang viết của ông thật sinh động và đầy ắp tiếng cười. Chắc chắn, tương lai các bạn đọc nhỏ tuổi sẽ còn được đọc nhiều tác phẩm đặc sắc của ông.

RỪNG VÀ BIỂN

Cuối cùng ba cũng mượn được chiếc xe tải nhỏ để dọn nhà về thành phố. Cái xe bị lèn kín từ sàn tới nóc, mang lên thành phố từ thanh củi tới cái tủ gỗ lát ba buồng. Lèn vừa xong thì bé Boong nói:

- Ba nhớ dành chỗ cho mấy con cá của con.

- Trời đất! Còn chỗ nào nữa? Con đã phải ngồi trong lòng má con. Đổ hết đi. Cá cá cái con khỉ!

- Không có khỉ. Chỉ cá thôi!

- Cá cũng không được. Đổ hết đi!

- Đổ đi lên thành phố con chơi với ai? Ba đã có bạn còn con thì chưa! - Nó bắt đầu khóc - Với lại cá của con đang có bầu.

Ba mủi lòng xuống thang:

- Thôi được. Có mấy cái nồi còn trống đó. Bỏ vào đấy, đổ ít nước rồi đậy lại. Rõ khổ. Đã bao nhiêu thứ lại còn chất thêm cái nhà bảo sanh cá.

- Ba nhớ cho má hay trên xe có nhà bảo sanh kẻo lên thành phố má đặt nồi lên bếp điện, cá của con thành cá kho.

Ba bật cười. Tôi thừa dịp tấn công:

- Còn chỗ cho hai giò phong lan của con nữa. Phong lan thì không bỏ vô nồi được.

- Thì bỏ vô rừng! Nhà bằng cái hộp quẹt mà rước về những rừng với biển!

Nhưng rồi rừng và biển vẫn được lên xe tải về thành phố với chúng tôi.

BÀI THI BÁNH BÒ

Khác với lệ thường, sáng nay anh Thu tới trường không mang cặp sách. Anh Thu mang theo cái nồi hấp với bó củi.

Cả xóm thấy lạ nhưng chỉ bác Ba bán ốc luộc đầu hẻm là kịp hỏi:

- Hôm nay con nghỉ học sao Thu?

- Dạ! Con đi thi!

Lạ chưa! Đi thi sao mang nồi? Bộ tính quẹt lọ làm văn, làm toán sao? Hay là lớp anh Thu bày trò chơi nhà chòi? Chơi nhà chòi với nồi thiệt, củi thiệt thì thế nào cũng ra đồ ăn thiệt. Nhưng anh Thu lớn rồi, người lớn không biết chơi nhà chòi. Không lẽ anh Thu nói dóc chuyện đi thi? Không, anh Thu có đeo khăn đỏ mà. Đeo khăn đỏ thì không nói dóc!

Cho đến tối thì rõ hết mọi chuyện. Vào giờ *Những bông hoa nhỏ,* ông Tư Thùng mở rộng cửa, nói lớn với lối xóm:

- Vào coi. Vào coi thằng Thu Bánh Bò lên ti vi!

Trong xóm chỉ mình ông Tư Thùng có ti vi, lại ti vi màu, cho nên, ông nói dứt lời trong nhà đã chật cứng.

Kia rồi, trên ti vi anh Thu được tô màu đẹp lên nhiều lắm. Anh đang lúi húi nhúm lửa, bắc nồi bên nhiều anh chị khác xào nấu bận rộn. Tất cả các bếp đều đỏ lửa. Lửa hắt lên đỏ rực tấm băng dán hàng chữ thi *khéo tay kỹ thuật.* Thế rồi nồi hấp của anh Thu được mở ra. Hơi bốc mù mịt. Tôi chưa kịp hít lấy mùi thơm thì đĩa bánh bò đã hiện lên trắng tinh trên màn ảnh nhỏ. Các thầy cô chấm thi tiến tới, dùng nĩa chấm vào đĩa bài thi. Bài thi ngon đến độ, màn ảnh nhỏ tức thì như cái miệng lớn háu đói nuốt trọn, rồi nhả ra cảnh phát thưởng.

Một hàng đầu bếp quàng khăn đỏ tươi rói, mắt còn ánh lửa bếp nhưng mặt không một vết nhọ nồi. Khi thầy phát thưởng cúi xuống ôm hôn anh Thu thì dưới này ông Tư Thùng quay xuống nói với cả xóm:

- Xóm mình cũng phải có phần thưởng cho nó chứ. Nó là người đầu tiên trong xóm bước lên ti vi. Bà Năm Bánh Bò đâu cho tôi gởi...

Bác Năm không ngồi đấy, cả anh Thu cũng không. Hai mẹ con, mỗi người mỗi ngả, khay bánh bò trên tay, đang đi sâu vào khắp hang cùng ngõ hẻm, tìm tới người đói bụng.

BỮA TIỆC
BA MƯƠI SÁU MÓN

Tôi đã ăn cỗ cưới ngoài vườn, đã được đãi trên sân thượng nhà hàng cao mười mấy tầng lầu. Ở những nơi ấy, từ đĩa thịt nguội bày sẵn, tới cái cù lao sôi sùng sục bưng lên sau hết, cũng chỉ năm, mười món là cùng. Vậy mà Tết này, cô Dung đãi ba mươi lăm đứa lớp 3/5 chúng tôi bữa tiệc có tới ba mươi sáu món.

Từ cái hạt dưa nhỏ bằng ngón tay út sơn son đến cái bánh phồng bự như ông mặt trời, chỉ khẽ đụng răng vào là dòn tan như pháo lệnh, đều có.

Đã có bánh da lợn ướt lại có bánh lỗ tai heo khô cong.

Dưa hấu mới xẻ cong vút như cái miệng rộng huếch hoác cười hết cỡ. Dưa cười anh mãng cầu, có bao nhiêu

mắt bị phong kín lại trong miếng giấy kiếng gói mứt, hệt như đang chơi trò bịt mắt bắt dê ngay trên bàn tiệc... Khó mà kể hết các món ăn trong một bữa tiệc lớn như vậy. Nhất là, để đẹp lòng nhau, đứa nào ăn cũng rất thiệt tình.

Một bữa tiệc lớn như vậy lại được dọn gọn hơ. Bắt đầu từ câu nói của cô Dung bữa trước:

- Mai là buổi học cuối cùng năm con dê. Chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ rồi đón năm mới con khỉ. Mỗi em mang tới lớp một món đãi bạn.

Cô chỉ cần nói vậy là có liền bữa tiệc ba mươi sáu món. Thật là phép tiên. Lớp 35 học sinh mà hiện ra những 36 món ngon!

Lưu Trọng Văn

Nhà văn Lưu Trọng Văn (tên khai sinh cũng là bút danh), sinh ngày 10-9-1951tại Quảng Bình. Ông là hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 1968 đến năm 1974, ông là sinh viên Đại học Xây dựng (Liên Xô). Năm 1974 là phóng viên Đài phát thanh Giải phóng. Năm1976, ông là phóng viên Đài tiếng nói Việt Nam. Hiện nay hoạt động báo chí, văn nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tác phẩm chính đã xuất bản:

● *Campuchia - những bước chân thầm lặng* (tập bút ký, 1979) ● *Nửa vầng ngực cháy* (tiểu thuyết, 1989) ● *Thơ Lưu Trọng Văn* (1997) ● *Thánh Gióng và Bé Nê* (truyện viết cho thiếu nhi) ● *Ngoài kia là biển* (kịch) ● *Chiến sĩ trẻ* (kịch) ● *Đi và viết* (bút ký)...

Ông đã được nhận nhiều giải thưởng:

● Giải thưởng của Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* (cho ký *Campuchia - những bước chân thầm lặng)* ● Huy chương vàng Liên hoan sân khấu toàn quốc cho vở kịch *Người biết sợ* ● Giải nhì cuộc thi viết cho thiếu nhi "Vì tương lai đất nước" do Nhà xuất bản Trẻ và Hội Nhà văn TP. HCM tổ chức (cho tác phẩm *Thánh Gióng và Bé Nê).*

Nhà văn Lưu Trọng Văn rất xông xáo trong nhiều lĩnh vực: làm báo, viết văn, làm thơ, viết kịch bản... Ở lĩnh vực nào ông cũng để lại những dấu ấn khó phai bởi
sự từng trải, vốn sống phong phú với một văn phong mạnh mẽ, đầy cá tính. Ông viết cho thiếu nhi không nhiều, nhưng hễ ông động bút là thế nào bạn đọc nhỏ tuổi cũng sẽ được đọc những trang viết đầy hấp dẫn, hóm hỉnh và sâu sắc của ông.

ĐẠI BÀNG VÀ NGƯỜI DƠI

Lưu Trọng Anh Hà, tên gọi ở nhà là Bé Nê, con trai tôi sinh 31-10-1990, học ba năm ở Mẫu giáo Hoa Lư Thành phố Hồ Chí Minh và vừa học xong lớp 1 ở trường Tiểu học Thực hành. Mỗi lần đưa con đến trường hoặc từ trường về nhà, đường xa, tôi đều kể cho con một câu chuyện. Đến nay tôi có hàng trăm chuyện kể cho con, nhưng tôi chỉ xin chép lại đây vài mẩu. Trong các câu chuyện này đều có sự tham gia cùng kể của Bé Nê và Bé luôn muốn mình là một nhân vật của chuyện. Tất cả những lời nói tôi ghi lại đằng sau chữ Bé Nê và hai chấm đều là lời của Bé tự nghĩ ra. Vì vậy có thể nói rằng đây là những mẩu chuyện cha và con cùng kể.

Buổi sớm, trời Sài Gòn u ám, mưa lất phất như đầu xuân miền Bắc, nơi cha đã có cả tuổi thơ của mình. Khi ra khỏi nhà, con bảo mẹ đem Batman ra. Con cầm chàng Batman bằng nhựa và bảo: "Bạn của con đó. Cha hãy kể chuyện về bạn của con đi!".

*
* *

Một con Đại Bàng có đôi cánh dài hùng vĩ, uy phong lắm, nó đang bay lượn nghênh ngang giữa bầu trời, thấy nó, muôn loài chim phải nép cánh lại không dám bay, duy có Dơi vẫn tỉnh bơ vừa bay lượn vừa huýt gió.

Đại Bàng: Thằng Dơi kia sao láo lếu dám bay lượn trên bầu trời của ta?

Dơi: Bầu trời là của chung.

Đại Bàng: A! Ta sẽ cho ngươi biết tay!

Đại Bàng sà cánh xuống định đưa chân tóm cổ Dơi, Dơi mau lẹ chui vào một hốc cây. Đại Bàng thân hình quá kềnh càng không chui được vào hốc cây ấy để tóm Dơi. Dơi được thể đưa ngón tay lên mũi ngoáy ngoáy trêu chọc Đại Bàng. "Này, Đại Bàng ơi, ngươi làm gì được ta nào? Ta nói cho ngươi biết ta có đôi cánh còn dài hơn, còn to hơn đôi cánh của ngươi".

Đại Bàng: Láo toét. Thế đôi cánh ấy đâu? Nếu mi đem ra ta sẽ cho mi được bay giữa bầu trời cùng ta.

Dơi: Ta cho chàng dũng sĩ Batman mượn rồi! Mi có biết chữ không đó? Nếu biết chữ, đọc sách thì sẽ biết Batman - Người Dơi là ai.

Đại Bàng: Ta không cần biết hắn là ai, mà ta cũng chẳng cần biết chữ để làm quái gì. Ta là vua của bầu trời. Thế là đủ.

Dơi: Kìa, Người Dơi đã tới, mi thấy đôi cánh vĩ đại chưa?

Đại Bàng giương đôi mắt trố, tròn xoe nhìn lên cao thấy một người đang bay bởi hai cánh y hệt cánh Dơi, nó hơi hoảng hốt một chút nhưng rồi lấy lại vẻ oai phong của mình ngay và vỗ cánh bay đến Người Dơi.

Đại Bàng: Tên Người mang cánh Dơi kia, mi to lớn vậy tại sao lại phải đi mượn cánh của con Dơi xấu xí như con chuột nhắt thế?

Batman: Chào vua Đại Bàng vĩ đại, bạn có thấy Dơi đâu không?

Đại Bàng: Ngươi hãy trả lời ta đi đã!

Batman: Tôi mượn cánh của ai nào có quan trọng gì, quan trọng là tôi dùng đôi cánh ấy để làm gì!

Đại Bàng: Ta dùng đôi cánh của ta để chinh phục cả bầu trời.

Batman: Còn tôi để bay thật nhanh đến nơi nào có những tiếng kêu cứu của muôn loài để cứu giúp.

Đại Bàng nghe Batman nói thế thì tức lắm, liền quát ầm ĩ.

- Tên Người Dơi kia, vậy thì trong hốc cây kia có con Dơi chuột nhắt bạn mi vì sợ hãi ta phải ẩn trốn trong đó, nó đang kêu cứu đau thương đấy. Ngươi hãy cứu đi!

Batman liền lao đôi cánh xuống chỗ Dơi ẩn nấp. Đại Bàng sải cánh lao theo và vượt lên trước:

- Ha! Ha! Ha! Mi mắc lừa ta rồi, mi thấy chưa, mi đâu có bay nhanh bằng ta!

Batman: Là vì cánh của tôi đang bị hỏng, tôi cần tìm Dơi để nhờ Dơi sửa giúp.

Bé Nê: Cha ơi, sao nãy giờ chưa có con? Con muốn chữa cánh Dơi giúp Batman nghe cha.

Cha: Ừ. Để cha bảo Dơi "phôn linh" cho con biết chỗ Batman ở đâu đã chứ!

Bé Nê: Đại Bàng ơi, bạn hãy tránh ra chỗ khác để trực thăng của tôi bay đến chỗ Dơi, chữa đôi cánh cho Batman, để Batman đi cứu một đàn Cừu đang bị Chó Sói ăn thịt.

Đại Bàng: Ta không biết đàn Cừu nào hết. Ta chỉ cần Bé Nê chữa đôi cánh cho Batman để Batman bay thi với ta thôi.

Cha: Con chữa cánh thế nào?

Bé Nê: Con lấy kìm búa tháo cánh ra. A! Ta thấy rồi, có con Kiến Lửa trong cánh. Kiến Lửa ra đi! Xong rồi Batman! Bay đi!

Batman tung đôi cánh lên bay vun vút, Đại Bàng lấy hết sức đuổi theo nhưng vẫn không kịp. Khi Đại Bàng đến chân núi thì thấy Batman đang dũng cảm chiến đấu với Chó Sói để cứu đàn Cừu. Vốn cũng không ưa gì Chó Sói, Đại Bàng bèn giương mỏ nhọn hoắt và đôi vuốt đâm vào mặt Chó Sói. Chó Sói đau đớn thét lên rồi chạy biến mất. Đàn Cừu cũng đồng thanh hô vang: "Cảm ơn Đại Bàng! Cảm ơn Đại Bàng!".

Đại Bàng: Ta... ta... chỉ là... Mà Bé Nê ơi, ngươi là

đứa bé học giỏi, ngươi hãy nói đi vì sao ta lại bay không nhanh bằng Batman? Ta tức lắm đó!

Bé Nê: Vì sao hả cha?

Cha: Bởi vì đôi cánh của ngươi được nâng lên bởi tính kiêu ngạo trong khi đó đôi cánh của Batman được nâng lên bởi tình thương.

Dơi một lúc sau mới bay đến, thở hổn hển:

- Anh Batman ơi, ở hồ nước kia Cá Sấu đang chuẩn bị ăn thịt một chú Thỏ.

Vừa nghe dứt lời Batman liền tung đôi cánh Dơi bay về phía hồ nước cùng lúc Đại Bàng cũng tung cánh để đi cứu Thỏ, và, kỳ lạ thay, giờ cả hai đều bay nhanh như nhau...

VÌ SAO KIẾN LỬA THÀNH KIẾN ĐEN?

Ếch và Cóc đang hát karaoké thì điện phụt tắt, bầu trời tối sầm. Cả hai không tìm đâu ra hộp quẹt để thắp đèn dầu. Ếch và Cóc bèn bắc loa miệng:

- Loa! Loa! Các bạn Kiến Lửa đâu, tập hợp lại!

Nghe lời Ếch và Cóc, hàng đàn Kiến Lửa từ mọi ngả tụ về cây chổi tạo thành bó đuốc đỏ rực. Ếch cầm bó đuốc soi đường tìm quẹt vẫn không thấy, Cóc chợt vỗ tay lên bụng bộp bộp rồi reo lên: - Ấy chết, quẹt buổi chiều tôi cho Khỉ Trắng mượn rồi!

Bé Nê: Cha ơi, con không thích kể Khỉ Trắng lười biếng nữa nha. Con muốn Khỉ Trắng là một bé ngoan.

Cha: Được rồi.

Ếch và Cóc đến nhà Khỉ Trắng, vì Khỉ Trắng là một bé ngoan nên Khỉ Trắng đang say sưa học bài, trong tay là hộp quẹt.

Khỉ: Chào các bạn! Ô các bạn có ngọn đuốc đẹp quá.

Ếch: Bạn đừng sờ vào nha, đó là Kiến Lửa đó.

Kiến Chúa: Nào Khỉ Trắng thắp đèn lên đi để chúng tôi xuống đất, chứ không cứ đứng một chỗ trên cây chổi mỏi giò quá.

Khỉ lấy quẹt thắp đèn dầu. Ếch và Cóc hạ cây chổi xuống, đàn Kiến Lửa lon ton chạy đi khắp nơi. Khi đàn Kiến Lửa khuất rồi, Ếch, Cóc và Khỉ bèn cầm đèn dầu tới nhà Bé Nê.

Bé Nê: Nhà của con cũng bị cúp điện nha!

Cha: Mà sao bị cúp điện?

Bé Nê: Do Chó Sói cắn dây điện đứt cho tối để đi bắt Thỏ ăn thịt.

Cha: Vậy sao ông Mặt Trời đi ngủ sớm vậy?

Bé Nê: Đâu có! Ông Mặt Trời đi Hà Nội chơi rồi.

Bé Nê và các bạn đi tìm chỗ dây điện bị cắn đứt để nối lại thì gặp Chó Sói đang còn nhai dây điện.

Bé Nê: Chó Sói khỏe lắm, năm anh em Siêu nhân cũng thua Chó Sói nghe cha!

Cha: Theo con, ai chiến thắng nó?

Bé Nê: Các bạn Kiến Lửa đâu, hãy đốt con Sói đi!

Kiến Lửa từ khắp nơi nghe lời Bé Nê liền bu lại khắp mình Chó Sói và đốt. Con Kiến Lửa nào cũng đem hết lửa của mình để đốt Chó Sói. Chó Sói đau điếng liền rú lên rồi cong đuôi chạy trốn. Mọi người reo vui vì chiến thắng thì thấy đàn Kiến Lửa bỗng thành đàn Kiến Đen...

Bé Nê: Các bạn sao bị đen thế?

Kiến Chúa: Vì chúng tôi đốt hết lửa rồi.

Biết lấy lửa đâu để trả lại cho các bạn Kiến dũng cảm, tốt bụng đây?

Bé Nê: Cóc hãy bay ra Hà Nội với tôi để gặp ông Mặt Trời. Các bạn Kiến Lửa lên máy bay đi.

Tại Hà Nội, ông Mặt Trời thấy cậu Cóc của mình liền tiếp đón rất linh đình. Sau khi nghe Cóc yêu cầu cứu đàn Kiến, ông Mặt Trời liền véo một cục lửa ở cuống họng, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến cho nát vụn ra thành những hạt lửa li ti rồi ông phun bột lửa li ti ấy vào đám Kiến. Mỗi con Kiến dính một hạt và lập tức trở lại thành Kiến Lửa.

Trong lúc Bé Nê cùng Cóc và đàn Kiến ra Hà Nội, thì Ếch và Khỉ đã nối lại sợi dây điện, cả khu rừng bừng sáng lên.

THÁNH GIÓNG

Hôm nay thứ Năm, nghỉ học, cha chở Bé Nê - cậu "sinh viên" lớp lá đi chơi vòng vòng Sài Gòn. Qua tượng đài Thánh Gióng cưỡi ngựa, Bé Nê hỏi:

- Cha ơi, cậu bé nào đấy?

Cha bảo đó là Thánh Gióng.

Bé Nê:

- Cha kể chuyện Thánh Gióng cho con nghe đi!

Thế là cha kể:

- Ngày xửa ngày xưa, ngày... xừa, nước ta bị giặc Ân xâm chiếm, vua sai sứ giả đi tìm người tài giỏi giúp nước. Khi sứ giả vác loa đến một làng nọ: "Loa! Loa! Loa!" thì có một cậu bé tên là Gióng đang nằm ngủ trên chõng tre.

Bé Nê:

- Cha ơi, con không thích Gióng ngủ mà con thích Gióng đang chơi à!

Cha:

- Ừ, Gióng đang chơi.

Bé Nê:

- Cha phải kể có cả con đang chơi nữa nha!

Cha:

- Ừ, Gióng đang chơi với Bé Nê. Nhưng chơi gì hả con?

Bé Nê:

- Bấm điện tử tích tích đó cha.

Gióng và Nê đang chơi bấm điện tử tích! tích! tích! thì sứ giả đến. Gióng mời sứ giả vào nhà rồi nói: "Hãy đem cho ta một con ngựa."

Bé Nê:

- Hai con chứ cha.

Cha:

- Ừ, hai con.

Thế rồi Gióng và Bé Nê liền vươn vai trở thành hai chàng trai lực lưỡng. Gióng nhổ bụi tre làng lên làm vũ khí:

Bé Nê:

- Ứ, con ứ nhổ cây. Nhổ cây cô giáo la con đó cha.

Con có cây kiếm cha mua cho con đó.

Gióng từ biệt mẹ già cùng Bé Nê nhảy lên lưng ngựa đi đánh giặc Ân. Đánh tan giặc Ân, Gióng phi ngựa lên đỉnh núi rồi bay lên Trời:

Bé Nê:

- Cha ơi, Gióng bay lên Trời để làm gì?

Cha:

- Vì Gióng là người của Trời, do mẹ Gióng dẫm chân lên dấu chân người nhà Trời mới đẻ ra Gióng. Thắng giặc rồi Gióng phải lên Trời chứ!

Bé Nê:

- Con không thích kể vậy đâu cha. Gióng lên Trời thì ai ở nhà nấu cơm cho mẹ? Ai ở nhà dẫn mẹ ra vườn hái rau? Để con gọi Gióng về nghe cha!

Bé Nê làm động tác phi ngựa, miệng kêu "cà lọc, cà lọc" lên đến đỉnh núi, chụm hai tay lại làm loa:

Bé Nê:

- Gióng ơi! Gióng ơi! Về nhà ngay đi, mẹ Gióng sắp chết rồi!

Gióng đang mải vui chơi trên Trời bỗng nghe thấy tiếng gọi, sực nhớ mình còn có mẹ già, sực nhớ mình còn có một quê hương, bèn hối hả xuống đỉnh núi. Gặp lại bạn thời thơ ấu, Gióng mừng lắm nhưng rồi vội vã bay về ngôi nhà xưa. Gióng bâng khuâng vì vẫn thấy ngôi nhà tranh ấy, vẫn thấy chiếc chõng tre như thuở nào ấy,

và mẹ - mẹ già yếu đang nằm trên chõng. Gióng liền chạy tới mẹ, nắm lấy bàn tay gầy guộc của mẹ và khóc. Giọt nước mắt của Gióng nhỏ xuống ngực mẹ làm ấm trái tim mẹ, mẹ bừng mở mắt. Thấy đứa con trai bao năm xa cách đã trở về, mẹ Gióng như khỏe ra, mẹ ôm lấy Gióng và kỳ lạ chưa, trong vòng tay của mẹ, Gióng nhỏ lại, nhỏ lại như cậu bé Gióng ngày xưa...

CỌP KHÔNG CÓ RĂNG

Trong khu rừng nọ có con Cọp không hiểu vì sao lại không có răng. Cọp buồn lắm thường ngồi soi mặt xuống suối, nó há hốc miệng ra hoài nhưng nhìn xuống mặt nước trong vắt chỉ thấy cái hốc miệng của nó sâu hun hút, chẳng lóe lên ánh sáng trắng của chiếc răng nào, dù chỉ là một chiếc răng sữa. Cọp thút thít khóc. Cụ Dê già nhất làng đi qua. Cụ hỏi: "Ngươi là anh hùng chúa sơn lâm, tại sao lại khóc?"

Cọp bảo: "Sức mạnh của tôi còn nghĩa lý gì khi tôi chẳng có một chiếc răng nào cả. Không có răng tiếng gầm của tôi khác gì tiếng dế kêu? Cụ hãy giúp tôi đi, có được hàm răng tôi sẽ luôn bảo vệ cụ, tôi sẽ yêu thương cụ nhất đời."

Cụ Dê nghe Cọp năn nỉ trong nước mắt thì động lòng, cụ vốn thương người mà. Cụ vuốt vuốt chòm râu dài rồi nói: "Thôi được, ta sẽ giúp ngươi. Nhưng ta giúp vì ta thương ngươi khỏe mạnh thế kia mà phải khóc, chứ không phải vì ta cần ngươi bảo vệ, yêu thương ta đâu."

Nói rồi cụ Dê bỏ đi. Cọp chắp tay lạy theo từng bước chân của cụ. Vàng Anh nghe được cuộc nói chuyện của Cọp và Dê, liền nhanh nhảu bay đến nhà bác Gấu trưởng thôn. Vàng Anh kể chuyện cụ Dê đồng ý tìm thầy chữa răng cho Cọp. Bác Gấu nổi giận đập tay xuống bàn cái rầm: "Sao lại có thể nhẹ dạ như vậy? Bao lâu nay làng xóm này được yên vui là vì con Cọp dữ ấy không có răng. Bây giờ nó có răng thì tan xóm, tan làng hết. Vàng Anh! Ngươi hãy đi thông báo muôn loài chiều nay đến nhà ta họp, nhớ mời cả cụ Dê nhé!"

Cuộc họp thật căng thẳng. Thỏ, Cừu, Gà, Mèo, Khỉ, Ngựa, Bò, Trâu đều nặng lời với cụ Dê vì cụ đã nhẹ dạ với Cọp. Cụ Dê thấy mình đơn độc, không ai ủng hộ cả. Kết thúc cuộc họp bác Gấu yêu cầu cụ Dê phát biểu. Sau một loạt tiếng be be hắng giọng, cụ Dê nói: "Mỗi con vật sinh ra đều được quyền ăn ngon, mà muốn ăn ngon thì phải có hàm răng tốt. Cọp vì sao lại không được hưởng cái quyền mà ông Trời ban cho muôn loài như thế?"

"Vậy thì phải hỏi ông Trời chứ!" - Thỏ Trắng, Thỏ Nâu nhao nhao.

“Không được ngắt lời người già!” - Bác Gâu rung chuông. Cụ Dê be be hắng giọng rồi nói tiếp:

“Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ có cách vừa làm cho Cọp bộ răng, nhưng nếu Cọp đe dọa, ăn thịt các con thú yếu hơn thì sẽ bị thu hồi bộ răng lại!”

“Cho tôi phát biểu!” - Thỏ Trắng đứng dậy.

“Nói đi Thỏ Trắng.” - Bác Gấu ra lệnh.

“Con Cọp khỏe như vậy, nếu có răng nó sẽ là chúa sơn lâm, ai có thể thò tay vào miệng nó để lấy lại bộ răng được? Cụ Dê đưa tay vào chắc chắn nó sẽ ngoạm đứt tay cụ Dê!”

“Đúng đấy! Đúng đấy!” - Khỉ, Ngựa, Bò, Heo cùng nhao nhao lên, trong lúc các con vật khác đồng loạt vỗ tay biểu thị sự tán đồng với Thỏ Trắng.

“Tôi nghĩ rằng sẽ có cách!” - Cụ Dê giọng cương quyết.

“Cách gì thưa cụ?” - Bác Gấu hỏi.

Vàng Anh nãy giờ liệng cánh bay khắp phòng họp, đột nhiên nó ho hục, hục! Vàng Anh:

“Đề nghị ông Chó Xồm không được hút thuốc lào trong phòng họp.”

“Ồ, liên quan gì tới cô?” - Bà vợ của Chó Xồm lên tiếng.

“Có chứ. Tôi muốn phát biểu, hít phải khói thuốc, ho, không phát biểu được.”

“Vàng Anh nói đúng đấy, xin ông Xồm cất cái điếu

thuốc lào cho! Vàng Anh! Có ý kiến gì, nói đi!" - Bác Gấu nói.

"Tôi nghĩ... có thể có cách đấy. Chẳng là tôi có đến nhà Bé Nê chơi, thấy Bé Nê bấm bấm vào cái hộp nhỏ mà điều khiển được những đồ vật từ xa. Tôi hỏi cái gì đó hả Bé Nê? Bé Nê bảo: Cái rờ... rờ mốt."

"A tôi hiểu rồi!" - Thỏ Trắng reo lên, "Ý Vàng Anh là hãy nhờ Bé Nê sáng chế ra hàm răng điện tử, nếu Cọp không thực hiện lời hứa thì sẽ bấm rờ mốt, hàm răng điện tử thụt lại không nhai được nữa."

"Đúng đó!" - Vàng Anh bẽn lẽn cười.

"Ồ, cái sáng kiến đó nghe được đấy." - Bà Bò Nâu ồm ồm lên tiếng.

"Thôi! Thôi! Trật tự nào!" - Bác Gấu rung chuông - "Tôi thấy ý kiến của Vàng Anh và Thỏ Trắng rất hay. Tôi quyết định cử cụ Dê cùng Vàng Anh và Thỏ đến nhà Bé Nê, nhờ Bé Nê chế tạo hàm răng điện tử cho Cọp. Như vậy Cọp vừa có răng như ai để ăn, mà lại chẳng ai phải sợ Cọp cả."

Sau khi nghe ý nguyện cả muôn loài, Bé Nê đã chế tạo ngay lập tức một hàm răng điện tử và trao rờ mốt cho Vàng Anh giữ. Cọp được hàm răng thì mừng lắm, nó gầm lên, tiếng của nó vang to làm nháo nhác cả chim muông.

Cọp bảo với cụ Dê:

"Ta cảm ơn ngươi vì vậy ta sẽ không ăn thịt ngươi và

ta sẽ bảo vệ ngươi! Nhưng ta cũng phải nhai nhai con vật gì để thử hàm răng mới của ta có bén không chứ!"

Cụ Dê:

"Anh Cọp, tôi giúp anh đâu để anh bảo vệ tôi. Lòng tốt và sự giúp đỡ người khác là sức mạnh bảo vệ tôi rồi. Nhưng anh nhớ rằng nếu anh ăn bất cứ loài thú nào thì anh sẽ bị thu lại hàm răng đấy."

Cọp cười:

"Ha! Ha! Kẻ nào có gan thò tay vào miệng ta mà lấy lại hàm răng của ta?"

Cọp ra bìa rừng thấy Thỏ Trắng:

"A! Con Thỏ mập ú kia bao lâu rồi ta thèm thịt thỏ. Cha cha cha chả chà cha!" - Cọp hứng lên hát.

Thỏ nhìn thấy Cọp, sợ quá mặc dù biết nếu ăn thịt nó Cọp sẽ bị thu hàm răng lại. Nhưng, khi Cọp không còn răng nữa thì nó cũng đã ở trong bụng Cọp rồi. Thỏ liền nhảy phóc vào bụi rậm trốn... Vàng Anh thấy cọp đang rình Thỏ liền nói với Thỏ:

"Bạn Thỏ ơi, bạn đừng sợ, bạn cứ để Cọp ngoạm đi. Tôi cầm cái rờ mốt đây, tôi sẽ bấm nút."

"Nhưng nhỡ mấy cái nút ấy không hoạt động thì sao?" - Thỏ lo lắng - "Tốt nhất là tôi chuồn đây!"

Thỏ nhanh chân lao vun vút từ bụi cây này đến bụi cây nọ rồi biến mất. Cọp bị mất mồi, tức lắm! Nó gầm lên ầm ĩ.

Vàng Anh (than thở): "Ôi, chỉ vì để cho Cọp có răng mà tôi tối ngày phải bám theo nó, chẳng được bay lượn du lịch bất cứ đâu. Biết thế, tôi không mách cái chuyện Bé Nê chơi bấm nút điện tử nữa."

Thỏ (ló đầu ra từ bụi cỏ lau): "Ôi, tôi cũng ngốc quá, lẽ ra tôi chẳng mách cái chuyện hàm răng điện tử điều khiển từ xa cho nó rắc rối."

Bé Nê đang thả thuyền trôi trên suối, vừa ngắm cảnh vừa đọc thơ:

Bầu trời trong xanh, trong xanh
Dòng suối trôi cũng biến thành dải mây

Vàng Anh: "Bé Nê! Bé Nê ơi!"

Bé Nê: "Ồ, chào các bạn! Ủa, sao Vàng Anh và Thỏ lại buồn vậy?"

Cụ Dê chống gậy tới, cụ Dê kể lại sự tình cho Bé Nê nghe. Bé Nê bảo:

"Tôi sẽ thu răng của con Cọp lại."

Thỏ: "Tốt nhất làm như vậy đi! Lẹ lên!"

Vàng Anh: "Cứ thu lại đi, khỏi rách việc."

Thỏ và Vàng Anh vừa dứt lời, Cọp xuất hiện với vẻ mặt hung dữ. Nó gầm lên làm lũ cá dưới suối cũng bị bắn tung lên trời.

Bé Nê: "Cọp kia, mi muốn gì?"

Cọp: "A, thằng nhóc con láo lếu, tao muốn được nhai thịt Thỏ."

Thỏ sợ quá liền nhảy lên thuyền:

"Bé Nê ơi, chèo thuyền ra giữa suối đi."

Bé Nê: "Nếu ngươi ăn thịt thú vật, ngươi sẽ bị thu răng lại."

Cụ Dê: "Cọp ơi, Bé Nê chính là người đã tạo ra hàm răng cho ngươi đó. Ngươi phải biết giữ lời hứa với ta."

Cọp: "Nhưng ta là chúa sơn lâm, nếu ta không ăn được thịt thì ai còn sợ ta!"

Cụ Dê: "Ngươi vẫn là chúa nếu ngươi luôn giúp đỡ người khác, luôn bảo vệ muông thú chứ không phải là ăn thịt chúng."

Cọp: "Không! Không! (Cọp nắm lấy cổ cụ Dê) Cả ngươi nữa, nếu ngươi cản ta, ta sẽ ăn thịt ngươi."

Bé Nê: "Cụ Dê, hãy đưa tay cho nó gặm đi! Cụ hãy tin tôi, đừng sợ!"

Cọp: "Thằng nhóc con, mi nói hay lắm! Có giỏi mi cặp thuyền vào bờ rồi đưa tay vào miệng ta, xem ta có dám ăn thịt mi không nào?"

Bé Nê: "Được rồi, ta sẽ cho ngươi ăn thịt ta."

Bé Nê nhảy lên bờ, đưa tay vào miệng Cọp, mắt nhìn về phía Vàng Anh. Vàng Anh hiểu ý liền cầm rờ mốt để bấm nút. Và, khi con Cọp dữ tợn chuẩn bị bập hàm răng xuống cánh tay Bé Nê thì tích tích! Vàng Anh bấm rờ mốt, lập tức cả hàm răng của Cọp tụt lại. Cọp hoảng sợ quá, liền chạy ra suối, há miệng soi xuống suối, chẳng thấy hàm răng của mình đâu. Nó há miệng định gầm lên, nhưng từ cổ họng của nó chỉ phát ra những tiếng tờ rích tờ rích như dế kêu. Thỏ, Vàng Anh cười khanh khách.

Cọp: "Bác Dê ơi... Bác Dê kính mến ơi..."

Cụ Dê: "Muộn rồi."

Cọp: "Tôi xin thề..."

Cụ Dê: "Và ta cũng xin thề từ nay không bao giờ nhẹ dạ tin vào loài thú dữ."

Bé Nê: "Thôi, chào các bạn nha!"

Bé Nê tiếp tục thả thuyền trôi trên suối, rồi thong thả đọc thơ:

Bạn đừng hỏi vì sao chúng ta cứ mất công làm một điều gì tốt

Để rồi chuốc phiền toái vào thân

Cụ Dê ơi, cụ đừng buồn nhé!

Khi lòng tốt của cụ chẳng được Cọp đáp đền...

Mục lục

Lời nói đầu 5

THÙY AN 7

- Đêm thơm 8

NGUYỄN NHẬT ÁNH 15

- Mẹ đừng sợ 16

ĐOÀN THẠCH BIỂN 24

- Đâu phải thứ gì cũng mua được 25

HOÀNG VĂN BỔN 31

- Mùa thu rồi 33

TRÚC CHI 50

- Người vẽ mắt thuyền 51

NGUYỄN TRÍ CÔNG 69

- Nhà thiện xạ lớp 6B 71

TRẦN HOÀI DƯƠNG 77

- Một thoáng heo may phương Nam 79

TRẦN THANH ĐỊCH (1916-2007) 90

- Săn cọp 91

KIM HÀI 102
● Sau cơn lũ 104
CHU HỒNG HẢI (1953-1995) 115
● Bên Thác 116
THY NGỌC 121
● Người bắt rắn cuối cùng 123
HUY PHƯƠNG 130
● Người học trò cũ 131
MINH QUÂN 145
● Thôi học 147
XUÂN SÁCH (1932-2008) 157
● Đội du kích thiếu niên Đình Bảng 159
CAO XUÂN SƠN 186
● Thuốc tiên 188
● Người có mấy cặp mắt? 192
● Tên trộm 194
LÊ VĂN THẢO 196
● Con mèo 197
CỬU THỌ 206
● Vườn cau xanh 208
TRẦN NHẬT THU (1945-2008) 214
● Con mắt của cánh buồm 216
● Cỏ mặt trời 217
● Truyền thuyết I 219
● Truyền thuyết II 221
● Truyền thuyết III 223

TRẦN ĐỨC TIẾN 226
- Vương quốc vắng nụ cười 228

TRẦN QUỐC TOÀN 235
- Rừng và Biển 237
- Bài thi bánh bò 239
- Bữa tiệc ba mươi sáu món 241

LƯU TRỌNG VĂN 243
- Đại Bàng và người dơi 245
- Vì sao Kiến Lửa thành Kiến Đen? 250
- Thánh Gióng 253
- Cọp không có răng 257

Tuyển tập
TRUYỆN NGẮN HAY VIỆT NAM
TẬP 1

Nhiều tác giả
Trần Hoài Dương tuyển chọn

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Biên tập: TRÍ VŨ - GIA TÚ CẦU
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: HOÀI HƯƠNG
Kỹ thuật vi tính: MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973
Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@ hcm.vnn.vn
Website: http://www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Phòng 602, Số 209 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.37734544
Fax: 04.35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Các tác giả:

1. Thùy An
2. Nguyễn Nhật Ánh
3. Đoàn Thạch Biền
4. Hoàng Văn Bổn
5. Trúc Chi
6. Nguyễn Trí Công
7. Trần Hoài Dương
8. Trần Thanh Địch
9. Kim Hài
10. Chu Hồng Hải
11. Thy Ngọc
12. Huy Phương
13. Minh Quân
14. Xuân Sách
15. Cao Xuân Sơn
16. Lê Văn Thảo
17. Cửu Thọ
18. Trần Nhật Thu
19. Trần Đức Tiến
20. Trần Quốc Toàn
21. Lưu Trọng Văn